

TÔ HOÀI

# chiều chiều



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

isach.info

# Chiều Chiều

*Tác giả: Tô Hoài*

*Thể loại: Tiểu Thuyết*

*Created by: <http://isach.info>*

*Date: 08-September-2016*



*Kho ebook online*

*<http://isach.info>*

# CHƯƠNG I -

*Nghé ơ ghé  
Nghé bông hay là ghé hoa  
Như cà mới nở  
Mẹ công xuống sông  
Xem rông lấy nước  
Mẹ gọi tiếng trước  
Cất cổ lên rông  
Mẹ gọi tiếng sau  
Cất lồng lên chạy  
Lồng ba lồng bảy  
Lồng về với mẹ  
Nghé ơ  
Mây như ôi chín cây  
Như mây chín chùm  
Như chum đựng nước  
Như lược chải đầu  
Cắn cỏ ăn no  
Kéo cày đỡ mẹ  
Việc nặng phần mẹ  
Việc mẹ phần con  
Kéo nỉ kéo non  
Kéo đến quanh tròn  
Mẹ con ta nghỉ  
Ông khách hỏi mua  
Nhà ta chả bán  
Ông khách hỏi hoạn  
Nhà ta chẳng cho  
Nghé ơ*

## *Bài “Gọi ghé” vùng Thụy Anh- Thái Bình)*

Năm ấy, tôi ở một tổ đi thực tế nông thôn, nửa năm về Thái Bình. Tổ tôi có tổ trưởng Hoàng Trung Thông với các tổ viên: Chu Ngọc, Phùng Quán, Trần Lê Văn, Hoàng Cầm.

Tổ trưởng Thông họp chúng tôi lại, trước khi đi, dịch cái nghĩa chuyển đi dài ngày này là xuống địa phương tham gia lao động cho thấy được, biết được làng xóm sau cải cách ruộng đất và sửa sai đương lên họp tác xã rầm rầm. Tôi hiểu rằng không có yêu cầu về viết lách, thế là đi cho mở mắt ra. Năm trước, tôi cũng đã về xã ngót hai năm, ba đợt làm anh đội cải cách rồi anh đội sửa sai. Nghe Thông nói thế, tôi cũng lấy làm thường.

Lên họp tác rầm rầm là nói quen miệng, khoái miệng, chứ thực phong trào họp tác hóa nông thôn chỉ mới bắt đầu. Xã chúng tôi tới mới có một thôn này được chọn làm thử- thôn ít phức tạp khi cải cách ruộng đất thì cho làm thí điểm.

Lại được dặn thêm: lao động tùy sức, không như “ba cùng” phải lặn vào bó việc ra mà đổ mồ hôi “thổ cải”. Tổ trưởng phổ biến thế chứ có gay go mấy tôi cũng chẳng ngại. Tôi đã hai năm với đồng ruộng từ Thanh Hóa ra Hải Dương, hai cuộc tổng kết ở Hậu Hiền, ở Quỳnh Côi, ba đợt công tác từ đội viên chân trắng lên đội phó phụ trách tòa án rồi làm báo đoàn sửa sai. Trước đây tôi chưa biết mặt cây lúa. Rồi tôi cũng xắn quần khỏi đầu gối ra đồng lội ruộng, vai vẫn đeo cái túi sắc cốt da, vè cán bộ. Anh đội chúa chòm một xóm, ngại ra đồng thì mở túi lấy sổ vở nghiên cứu, đói thì bảo cô Đăng con ông rể trưởng xóm ra chợ mua bánh ngô kẹo bột về ăn, có người đến thì đứng dậy cầm cái chổi đưa mấy nhát quét nhà, ăn vụng, kể cả ăn vụng người, và làm che



mắt thế gian, anh đội tôi nào biết có ai trên đầu. Tôi chẳng bỏ ngỡ những cuộc đi thế này, kể cả khi đương kháng chiến, ở Tuyên Quang làm thuế nông nghiệp với Nam Cao, xuống vùng giáp địch ở Việt Trì, công tác thuế công thương với Xuân Diệu.

Nhưng tôi cũng không đi một lúc với cả tổ. Các anh đã xuống huyện trước tôi. Tôi còn bận ở lại tổ chức cho các đội đi thực tế các nơi. Bấy lâu ở cơ quan, tôi như con dao pha, chuyên làm những việc linh tinh và cụ thể.

Ban chấp hành và thường vụ hội đã bầu lại, sau mấy đợt học tập kiểm điểm, trước mắt hãy đi thực tế, và tôi phải làm những việc này cho xong đã.. Các chuyến đi, trước nhất là anh em công tác ở cơ quan. Nhưng nhiều văn nghệ sĩ ở Hà Nội chưa có việc làm cơ quan nào cũng đến nói muốn được đi. Tất cả mỗi người mỗi vẻ, mỗi nỗi. Có những người sẵn sàng đi xa. Nguyễn Tuân, Nguyễn Huy Tưởng, Văn Cao, Lưu Quang Thuận, Nguyễn Văn Tý lên huyện Điện Biên trên Lai Châu- rừng xanh núi đỏ quá, chẳng ai tranh, xếp đoàn đi xong ngay. Các nông trường ở Tây Bắc, Trung Du, miền núi Nghệ An đương là những vùng đất mới kỳ diệu. Nguyên Hồng, Võ Huy Tâm, Huy Phương, Nguyễn Hải Trưng về nhà máy và ra mỏ ở Hải Phòng, ở Hồng Quảng. Kim Lân vác xà beng đi đào sông bên Bắc Hưng Hải... Trang nhất báo Nhân Dân in ảnh Nguyên Hồng đẩy xe goòng nhà máy xi măng và Võ Huy Tâm đội mũ thợ, tay xách đèn bão, đi lò. Còn nhiều đoàn, đội nữa, tôi nhớ đại khái thế. Dẫn cho việc đi là được đi hoặc tự nguyện nhưng đều ý tứ, mỗi người cũng có tính toán và thu xếp riêng, ai chả thế. Những người bị kỷ luật của Hội về vấn đề Nhân Văn hay là có hơi hướng với đám này thì coi như nhất loạt thẳng cánh đi. Những người trong kiểm điểm có tư tưởng hữu khuynh như tôi phải đi cọ xát

thực tế cho thấy được cái đúng ở đâu. Các người lãnh đạo thì chẳng ai nghĩ các anh ấy phải đi. Nhưng cũng có người hăng hái với phong trào cứ thấy nay có bài về nông trường Rạng Đông, mai có bút ký mở cọc 6, ngày kia đã có thơ tả cầu Hiền Lương- đi nhanh quá, hăng quá, chẳng biết bằng ô tô hay bằng xe đạp. Các người bấy giờ đương là những cốt cán vững như Đồi Phồn, Mạnh Phú Tư, Huyền Kiêu thì ở nhà củng cố cơ quan. Nhưng các anh ấy nói nhún, cũng khoe khéo "tớ ở nhà canh gác cho các cậu đi, khoái nhé". Chúng tôi đã ở Việt Bắc, ở khu Tư, khu Năm hay Nam Bộ thế nào thì cũng đã quen các đợt công tác về làng xã, nhà máy hay đơn vị quân đội. Nhưng cái khó và cái dễ là đối với anh chị em trước kia ở Hà Nội sau chín năm kháng chiến. Chẳng mỗi chốc đã được mới đi thực tế, được vào học trường Đại học Nhân dân, đây là dấu hiệu rồi may mắn có thể vào biên chế nhà nước. Lo lo và chờ đợi cái thước tin cậy đo đến mình.

Tôi vướng vô khối những cái bận này chẳng ra đâu vào đâu. Bởi đây không phải cuộc bắt đi nhưng ai cũng nên đi. Có người cần, có người ngại, có người thờ ơ, mỗi người mỗi khác. Bác Tú Mỡ hăng hái đạp xe theo tổ trưởng Đào Vũ mấy tháng ở Vũ La dưới Hải Dương. Tôi đến Vũ La, bác khoe: "Về nhà quê, khí hậu tốt, lao động một tý, ăn khỏe hẳn lên". Trên có nhắc tôi rủ ông Phan Khôi, nhưng bố bảo tôi cũng chẳng dám đến cái gác phố Thuốc Bắc mời ông ấy đi thực tế. Lão quắc mắt lên, hỏi dồn, rồi xỏ cho mấy câu, chỉ đại mặt.

Họa sĩ Nguyễn Sáng cũng không đi. Tôi đã nói với Hoàng Trung Thông cho Nguyễn Sáng đi với chúng tôi Về làng mà chỉ trần có mấy anh cầm bút thì nhạt trò. Phải có người múa hát, người làm xiếc, người biết vẽ thỉnh thoảng làm cái

truyền thần cho bà con thì dễ nổi đình đám. Nguyễn Sáng xua tay: "Vẽ là lao động rồi. Tớ bận vẽ".

Nguyễn Sáng có đương vẽ vờ gì đâu. Hồi ấy, Nguyễn Sáng mê ăn kem hiệu Tiến Đạt phố Yết Kiêu. Kem que thô, nhưng Tiến Đạt được tiếng quay ra nhiều thứ kem lạ miệng, kem dừa, kem cốm, lại còn kem mùi ổi, kem mùi mít, mùi na, mùa nào thức ấy. Thật cũng không phải Nguyễn Sáng khoái kem, mà họa sĩ đương phải lòng các cô bán kem. Nhà có mấy cô mười ba, mười bảy hay hay mắt, cái anh chàng trên dưới bốn mươi tuổi này cứ lẩn lóc mê tơi.

Hơn mười năm trước, năm 1946, Nguyễn Sáng đã có vợ. Cô Jennen Dobrien, Pháp lai Đức, cùng sinh viên Mỹ thuật. Nhà ở phố Bùi Thị Xuân bây giờ, tôi thường đến nhờ Nguyễn Sáng vẽ cho báo Hồn Nước cơ quan Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam. Jerman nhỏ nhắn, búi tóc, mặc áo cánh nâu, quần lằng thâm. Mỗi người đã sẵn một chiếc ba lô xì cút sửa soạn đi kháng chiến. Hà Nội đương vừa bí mật vừa sôi lên sắp sửa cho cuộc chiến đấu. Ngoài đường, người quảy gánh và xe bò đồ đạc tản cư đi bên những hào lũy các đội viên tự vệ sao vuông của khu phố và cơ quan. Họa sĩ Mai Văn Hiến, Nguyễn Văn Thiệu, Thân Trọng Sự, Nguyễn Tư Nghiêm đã ra Ngã Tư Sở ở địa điểm tạm, chờ đi. Trụ sở hội Văn Hóa Cứu Quốc gần bờ hồ Thiền Quang không còn ai. Thâm Tâm đưa vợ con tản cư về Hải Dương, trở lên thì đã nổ ra kháng chiến. Những bài thơ về đường số 5 trong khói lửa của Thâm Tâm có hơi hướng những việc nhà này. Thâm Tâm vào bộ đội ở báo Vệ quốc quân của Lê Tất Đắc. Tôi gặp lại trên đò Đồng Lư bên sông Đáy gần chùa Trầm, chùa Thày. Nam Cao về quê thu xếp việc nhà rồi ra làm báo kháng chiến của tỉnh Hà Nam. Tôi có giấy tờ ở lại khu II (Hà Nội) làm phóng viên mặt trận của báo Cứu Quốc. Vợ chồng



Nguyễn Sáng xăm năm, không biết rồi sẽ đi thế nào. Nguyễn Sáng công tác ở nhà in bộ Tài Chính, cơ quan tối mật in giấy bạc, tem và công phiếu kháng chiến. Làng nào, phố nào cũng đương ráo riết đề phòng việt gian, canh cả những giếng nước, vòi nước, sợ việt gian bỏ thuốc, bôi thuốc độc vào vòi nước. Chẳng may ai có bộ quần áo tôpican mép vải viền xanh trắng đỏ tam tài, hay trong túi có cái gương "ám hiệu máy bay" thì bỏ đời rồi. Không thể cơ quan tài chính quan trọng thế mà lại có con đằm mũi lỗ mắt xanh đi theo. Nguyễn Sáng và Jerman phải chia tay. Họ xa nhau thế nào, tôi không biết, cũng không bao giờ hỏi. Chỉ đến 1954, trở về thành phố, mới hỏi có tin tức Jerman không. Nguyễn Sáng nói: "Biết đâu mà tìm. Chắc nó về Tây đã lâu". Rồi đùa: "Mày làm báo hay đi nhiều nơi, dò la hộ tao xem nó ở đâu". Từ đấy, chẳng bao giờ nhắc đến nữa.

Nguyễn Sáng mê gái hay để ý những cô gái mới lớn. Lý luận vợ vào của anh ta rằng "tình yêu không có tuổi". Bởi thế hay đến ăn kem que nhà Tiến Đạt. Tôi chẳng còn ở tuổi lằng nhằng thuở nào đi hộ vệ Đình Hùng, Nguyễn Bính ngày ngày vào mua phong thuốc Lào Đông Phát trước cửa chợ Đồng Xuân có cô bán hàng bắt mắt rồi lại đảo qua phố Mới cầm ra quyển Bồng Lai hiệp khách ba xu của ông Tàu Lý Ngọc Hưng viết truyện kiếm hiệp, để được nhìn mặt, đụng tay cô Sính con ông ấy. Nhưng cũng đôi ba lần tôi đến hàng kem Tiến Đạt làm khách đứng ngoài quầy, xem Nguyễn Sáng ăn hết mấy que kem mà vẫn chưa dứt chuyện. Nguyễn Sáng không đi thực tế là vậy, cũng chẳng ai để ý. Nhưng tôi thương nhất Nguyễn Khắc Dực viết kịch, xin mấy lần mà không được đi. Tôi quen Nguyễn Khắc Dực trước 1945. Cái khi ở Hà Nội mọi thứ rối ren, từ miếng cơm đến thời sự. Quân Nhật đã đánh vào Lạng Sơn, đổ bộ Hải Phòng.

Đường tiếp tế ét sảng Hải Phòng-Trùng Khánh, Pháp cho Tưởng Giới Thạch thuê đã bị Nhật chặn phá. Rồi Pháp-Nhật có choảng nhau to hơn không, ở những đâu nữa. Các đảng viên thân Nhật mọc nhua nhúa. Trong khi các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh đã công khai bán tín phiếu, tổ chức lan rộng, có cả Việt Nam Cứu quốc hội, nghĩa là bao gồm người cả nước cứu quốc. Trong thanh niên, ở các tổ chức công khai và cả bí mật liên miên tranh luận lý thuyết, đến cả ở sân trại giam sở Liêm phóng Bắc Kỳ, mà tôi đã được chứng kiến, người ta cũng sôi nổi cãi nhau chửi nhau quốc gia hay quốc tế, đệ tam hay đệ tứ.

Tôi cũng quen mấy cha theo đệ tứ áng lưá tôi lúc ấy hơn tuổi một chút có Nguyễn Tế Mỹ, Nguyễn Xuân Huy, trên nữa có Phạm Ngọc Khuê, em em tuổi tôi đôi chút có Nguyễn Khắc Dực, Vũ Tăng... Tôi chẳng bao giờ nhớ mạch lạc thế nào, cứ triền miên những câu biện chứng pháp hạt đậu thành cây đậu... cách mạng thường trực, cách mạng phải lên toàn thế giới mới đến thế giới đại đồng... Cũng là những câu nhật trong sách Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu nhà xuất bản Tân Việt in. Một thời hoang dại của con người ta, gân cổ cãi cọ những ngược đời và đam mê. ở quãng không còn tuổi thiếu niên của chúng tôi, cũng chưa hẳn đã thanh niên, dòng đời còn loăng quăng, cái gì cũng vỗ ngực ta đây, nhưng thật thì chưa biết mình rồi ra sao. Có điều, nếu đứa nào làm mật thám Pháp, Nhật ăn lương tháng hay được trả tiền vụ tiền từng việc, thì là quân trộm cướp, bị khinh, bị chửi và mọi người xa lánh. Quốc Dân đảng hay Đại Việt mới mọc ra đây và có quan thầy Nhật cũng coi là lố quố, làm tiền, cơ hội. Chúng tôi thiên về quốc tế mới hơn đệ tam quốc tế mà tôi theo từ thời ái hữu, nghiệp đoàn rồi thanh niên phản đế, bây giờ là mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng

Minh, nghe có sự tin cậy và quyết tâm. Nguyễn Khắc Dực cũng như tôi, nhưng nó lại mê cái cách mạng thường trực của tờ-rốt-kít. Cho đến kháng chiến, cũng không gặp lại. Nghe nói Nguyễn Tế Mỹ bị thủ tiêu ở Thanh Hà và Dực bị bắt ở Sơn Tây. Rồi đích xác thế, tôi còn biết Dực bị giam cùng với Nguyễn Hoạt trên khu du kích vùng núi Ba Vì của tỉnh Sơn Tây. Tôi biết như vậy cũng vì Nguyễn Hoạt. Nguyễn Hoạt người làng Đông trên Bưởi. Tôi quen Nguyễn Hoạt ở làng Đông hay Doãn Quốc Sỹ dưới Cót, những đứa trạc tuổi, cùng vùng và có chút chữ nghĩa. Làng Đông có mấy thằng cùng tôi, Hòa, Uẩn với Hoạt. Hòa và Uẩn học với tôi trường Yên Thái. Rồi sau Hòa làm lý trưởng, gọi là lý Hòa. Uẩn thì đi lính không nghề Ons sang Tây. ấy thế mà năm 1952, trên mặt trận Tây Bắc, tôi trông thấy thằng Uẩn mặc bộ đội đứng ăn cơm tập thể đổi đầu đĩa dưới nhà bếp địa phương quân tỉnh Sơn La. Tôi không tin mắt tôi. Tôi hỏi, anh em bảo đây là đồng chí Đông, sắp lên quân chủ lực. Lúc kháng chiến, ta hay đổi tên, gọi là bí danh, nhưng Đông, làng Đông thì đích thằng Uẩn rồi. Tôi chưa kịp gặp, Uẩn đã lẩn đâu mất. Chắc nó đã trông thấy tôi. Không hiểu sao nó lại lánh mặt. Còn Nguyễn Hoạt tôi quen khi tôi đã ra học trường tiểu học Yên Phụ. Nguyễn Hoạt học trường Bưởi, cấp trung học hơn trường tôi. Nó gãy còm nhóm, hay bị trẻ con làng Thụy, làng Hồ bắt nạt, đón đánh mỗi khi đi học qua. Trong cặp tôi đã trữ sẵn đá đường tàu điện, gạch củ đậu để ném chó, ném sấu và phòng nện nhau. Tôi đã mấy lần cứu thằng Hoạt, tôi đánh bọn làng Thụy, làng Hồ chó cậy gần nhà bắt nạt Hoạt. Thế là chúng tôi thành bạn. Rồi bằng đi đến 1945, tôi được tin Nguyễn Hoạt giữ chức "tỉnh chính phủ Quốc Dân đảng" dưới Nam Định. Khi đó, tỉnh nào có quân Tàu Tưởng đóng thì ở đấy có trụ sở Quốc dân đảng

Việt Nam núp bóng treo cờ Tàu có hình mặt trăng mà chúng tôi gọi là cái cờ "ru líp" xe đạp. Đến kháng chiến, Hoạt bị tù.

Nguyễn Hoạt và Nguyễn Khắc Dực đều bị bắt ở Sơn Tây. Nói là phải tù, nhưng đều làm công tác- Nguyễn Khắc Dực kể với tôi: "Chúng tớ công tác địch vận. Viết và in đá lặn tay truyền đơn chữ Pháp cho bộ đội vận động lính Âu Phi: Có đến hơn ba năm di chuyển quanh quẩn trong chiến khu Ba Vì. Rồi hai đứa được thả.

Mỗi người đi mỗi nơi. Nguyễn Hoạt "dinh tê" vào Hà Nội. Nguyễn Khắc Dực tìm lên cơ quan văn nghệ kháng chiến. ở tận vùng hậu địch khu hai, khu ba, lần mò thế nào, không biết dòng đã bao nhiêu lâu mà Dực tìm được, tới được nơi chúng tôi đóng cơ quan quăng cây số 7 trong chân núi Là đường Tuyên Quang-Hà Giang. Thế là Nguyễn Khắc Dực ở với chúng tôi. Dực lặng lẽ, nghiêm nghị, chẳng còn hung hăng cách mạng lung tung kỳ cùng như xưa nữa. Có lẽ cũng chỉ có tôi biết cái thuở bát nháo ấy của Dực, chứ Nguyễn Huy Tưởng, Nam Cao, Ngô Quang Châu, Nguyễn Văn Mãi chẳng biết đâu và tôi cũng không nói lại với ai là thằng Dực phản động và ở tù ra. Nguyễn Khắc Dực tham gia phát động giảm tô ở Thái Nguyên, viết kịch Con bò quả thực được giải khuyến khích của Hội Văn nghệ Việt Nam, năm ấy đặt ra giải thưởng văn học đầu tiên. Dực hăng hái và nền nếp chẳng khác chúng tôi. Đời người ta ai ngang bằng số ngay biết trước bao giờ, - ngấm ra thế. Nguyễn Khắc Dực không viết báo Nhân Văn. Không làm đặc san Giai Phẩm. Cũng như nhiều anh chỉ mới có tên quảng cáo tác phẩm ở bìa 4 sách nhà xuất bản Minh Đức "sẽ in, sẽ ra" cũng bị liệt vào cái bị ấy cả. Nhưng Nguyễn Khắc Dực thì không, dù các anh kia thì cũng ở một cơ quan, hàng ngày gặp. Thế mà Nguyễn Khắc Dực cũng chả chơi, Dực tu tỉnh và biết mình. Cái vạ

xảy ra ở trên trời rơi xuống. Bỗngưng Nguyễn Khắc Dực nhận được cái thư của Nguyễn Hoạt từ Lào gửi về. Không biết Nguyễn Hoạt ở Sài Gòn sang Lào hay nó ở Sài Gòn nhờ người bên Lào gửi hộ. Hồi đó thư từ Bắc Nam không mấy ai viết vài chữ gửi đường bưu thiếp theo hiệp định Giơ Ne. Người ta hay nhờ người quen ở nước ngoài chuyển. Tôi cũng thường có thư cho chị Tư tôi ở miền Nam. Thư sang Pháp, cô Thu Trang ở Pari gửi tiếp cho về Sài Gòn. Tôi không được đọc cái thư của Nguyễn Hoạt viết cho Nguyễn Khắc Dực. Nhưng nhiều người đã được đọc, hay là, chỉ được nghe nói lại rồi thêm râu ria vào thì đúng hơn. Nhưng đã nhiều người biết, có khi cũng bởi Nguyễn Khắc Dực đã khoe chằng. Câu cũng thú vị chứ, các ông viết lách là chúa trống mồm, hay bốc.

Cái thư của "phía bên kia" của địch, giao thiệp với địch sờ sờ ra đây, lôi thôi hơn biết bao nhiêu những phóng sự "Xiếc khi" của Quang Dũng hay bài ký tả chuyện mất xe đạp trước cửa hàng nhà mậu của Thanh Châu mà lúc ấy có tiếng xì xào. Thư của Nguyễn Hoạt kể anh ta đương tài danh nhất Sài Gòn và có tiếng ra thế giới, ký bút danh Hiếu Chân, đã viết báo lừng lẫy lại địch đăng báo và in Liêu Trai Chí dị. Đi xe hơi có vệ sĩ hộ tống, đương vận động vào nghị viện. (Khi chế độ Ngô Đình Diệm đổ, Nguyễn Hoạt đã làm nghị sĩ trong Thượng nghị viện). Tôi không biết Nguyễn Khắc Dực đã bị kiểm điểm tóa khổi hay thế nào. Dực đã về công tác hội Sân Khấu. Việc Nhân Văn Giai Phẩm đã qua lâu, nhưng việc này thì như vết tràm trên trán, không xóa được. Cho nên Nguyễn Khắc Dực không được đi thực tế như mọi người. Nhưng rồi có Vương Lan nhà viết kịch xung phong về giúp sân khấu vùng mỏ, Nguyễn Khắc Dực lại lên xuống xin cơ quan mấy lần mới được đi Hồng Quảng, công tác biệt phái

đề tài công nhân. Đi vào các đề tài sáng tác, chuyện tự nhiên với chúng tôi, nhưng đã bị mấy phen vấp vấp, đến lần tai bay vạ gió này thì quá rồi. Xuống vùng mỏ, Nguyễn Khắc Dực đã đi hẳn vào núi, viết về người Dao quần ống chẹt. Một lần, Nguyễn Khắc Dực về Hà Nội tìm tôi, khoe: cái kịch dài viết về dân tộc Dao của Nguyễn Khắc Dực sắp được diễn ở thị xã Hòn Gai- tôi không nhớ tên vở kịch. Dực rủ tôi xuống xem. Nhưng tôi không cố gắng đi được. Bẵng đi, nghe tin Dực ốm rồi qua đời. Còn các thằng Hiếu Chân Nguyễn Hoạt làm báo Tự Do ở Sài Gòn, đã viết cái thư giết Nguyễn Khắc Dực kia, tôi được biết nó ở lại Sài Gòn. Có lẽ cũng không ai buồn xách cái tã ấy đi di tản. Thằng Điều bạn người làng tôi ở Sài Gòn lâu năm, Điều kể gặp Nguyễn Hoạt hỏi nó có muốn gặp Tô Hoài không. Nguyễn Hoạt lắc đầu. Ít lâu sau, nghe tin nó chết bệnh. Các văn nghệ sĩ ở Việt Bắc, ở khu Năm, ở Nam Bộ ra đều đã quen các đợt công tác thực tế trong kháng chiến. Cái dễ và cái khó nhất là đối với người đương ở Hà Nội bấy giờ. Chưa mỗi chốc đã vào làm việc một cơ quan nào, nhưng được bảo đi thực tế, là dấu hiệu được tin cậy.

Chị Mộng Sơn bảo:

- Tôi xuống lao động nhà máy dệt Nam Định.

Tôi thật tình nói:

- Chị đã quen thuộc thành phố, chị nên...

Mộng Sơn ngắt lời ngay:

- Anh cho là tôi không được đi với công nhân à?

- Không, không... Vâng, vâng... chị đi nhà máy... nhà máy...

ở Nam Định về, mấy tháng sau ở tổ sáng tác, chị không nhờ tôi đọc bản thảo, cũng không cho tôi những quyển sách của



chị mới in, như năm trước chị và anh Uyển Diễm đã tặng tôi sách của nhà xuất bản Võ Đất của anh chị. Chị cho là tôi thành kiến khả năng sáng tác về công nhân của chị.

Với Hồ Dzếnh thì gọn việc. Tính anh cẩn thận, chu đáo, tính toán, người nhà vào năm bệnh viện Bạch Mai, anh đi chăm nom, lại xin cái giấy giới thiệu viết bài báo về bệnh viện. Anh bảo anh thích đi thực tế, nhưng anh bận việc gia đình, nhà có cháu nhỏ, anh đề nghị đi nhà máy xe lửa Gia Lâm, vừa thâm nhập thẳng vào giai cấp công nhân lại tiện đi về gần nhà. Nhiều người thiết tha đi, phụ cấp tiền chỉ cái hương cái hoa. ở nhà máy xe lửa Gia Lâm, Hồ Dzếnh làm với tổ sơn toa tàu, được trả tiền công khoán cẩn thận - Hồ Dzếnh bảo tôi thế, tôi cũng lây cái ham thích của anh. Hồi ấy, anh cho tôi những tập thơ Rừng phong của Vũ Hoàng Chương nhà xuất bản Đông Phương của anh in 1953 và tập thơ thiếu nhi Mây vẫn tươi sáng của Trần Trung Phương. Anh nói: "Tôi tặng sách, nhưng tôi không phải người qui lụy đâu nhé". Tôi hiểu câu anh nói. Trước kia, tôi cũng chỉ biết, không quen Hồ Dzếnh. Khi ấy, anh đã thôi đứng bán hàng tư lự cho Thượng Hải thương điểm, nhà Phan Thái Thành ở Hàng Ngang. Anh đi sửa mo-rát, trông nom nhà in á Châu xuất bản cục phố Emin Nôly - đường Châu Long bây giờ, chủ nhà in và xuất bản Nguyễn Bá Dĩnh mượn anh, nhưng Dĩnh cũng là bạn anh. Tập truyện ngắn Chân trời cũ của anh in ở đấy. Những hôm cạn tiền đi uống, đi ả đào, Vũ Trọng Can và tôi đứng đầu phố đợi Nguyễn Bính vào nhà in á Châu đả tiền Hồ Dzếnh. Anh thường cho chúng tôi tiền, nhưng cũng như Trúc Đường trong Ngũ Xã, anh không kéo lũ đi đàn đúm với chúng tôi. ý tứ Hồ Dzếnh là "tôi tặng anh sách, nhưng tôi không cầu cạnh anh đâu"..

Nhiều anh em viết trước 1945 ở Việt Bắc về, Nguyễn Tuân, Nguyên Hồng, Kim Lân... gặp lại người quen, nhưng cũng mỗi anh một cách. Nguyên Hồng chỉ chăm chú quanh tuần báo Văn không gặp lại ai. Nguyễn Tuân gặp Đoàn Phú Tứ ở ngã tư Bà Triệu. Vẫy xe đạp Nguyễn Tuân, Đoàn Phú Tứ nửa đùa nửa thật nói: "Moa là đại biểu Quốc Hội đấy nhé". Trước kia, Đoàn Phú Tứ là đại biểu Quốc Hội Nam Định thật. Nguyễn Tuân không bắt tay, đi thẳng.

## CHƯƠNG II -



ôi thì giao thiệp với các bạn vì công tác cụ thể, và cũng vì tôi có những quen thuộc góc ngách hơn. Để thường chỉ tôi biết bút danh Sửu (Nguyễn Ngọc) trước kia có sách cho thiếu nhi loại Hoa Mai nhà xuất bản Cộng Lực của Bùi Xuân Tuy có ông phụ trách biên tập Lê Roãn Riệu- cái tên lạ quá, nên cứ nhớ, đã sáng kiến vẽ huy hiệu cái thùng ở bìa sách, mà chúng tôi thường đùa là cái thùng trói người viết vào người xuất bản. Thy Ngọc làm biên tập nhà xuất bản Kim Đồng, một thời gian bị chuyển sang làm mi và vẽ, cái cơ quan "quyền rơm" của chúng tôi chẳng giúp được gì Nguyễn Minh Lang học xong Đại học Nhân dân rồi đi dạy học, chúng tôi xin về làm báo, sở giáo dục thành phố không cho, cũng chịu. Chánh văn phòng Vĩnh Mai đưa các anh Thanh Châu, Hữu Loan, Quang Dũng ở Thanh. Hóa ra vào biên chế báo thì được, vì các anh ở vùng kháng chiến, nhưng cũng như mọi ai mới vào biên chế, phải đứng ở lương biên tập hạng khởi điểm. Hồ Dzếnh đã dịch và in một tiểu thuyết Nhật cho nhà xuất bản Thanh Niên. Nhà xuất bản muốn nhận Hồ Dzếnh vào làm. Những cơ quan có trách nhiệm xem xét thấy có thời gian Hồ Dzếnh làm đại diện bên Nhật của báo Thần Chung ở Sài Gòn. Mọi việc báo và xuất bản của các cơ quan khác, chàng may mắn bạn đến hội, nhưng đến lúc có rắc rối thì bù nhìn chúng tôi được khiêng ra trả lời. Tôi có đọc một bài báo Trần Thanh Địch viết về Hồ Dzếnh có câu trách hội cái sự này. Và Hồ Dzếnh sau đó, đi đường gặp tôi, coi như không nhìn thấy. Cũng như Ngọc Giao đã dự đại hội thành lập Hội Nhà Văn Việt

Nam 1957, nhưng đến khi đại hội văn học nghệ thuật toàn quốc, Ngọc Giao không được mời thì cũng không phải do Hội nhà văn cứng rắn đến thế. Trong kháng chiến, trên tạp chí Văn Nghệ in ở Việt Bắc, tôi đã đăng một bài đánh tiểu thuyết Mưa thu viết chửi cộng sản của Ngọc Giao in ở Hà Nội. Đến năm gặp lại, Ngọc Giao bắt tay tôi, thủ thi: "Một đòn rất tốt, rất tốt". Anh lại đã viết báo lời sám hối về tiểu thuyết đó và kể lại ơn tôi về bài phê bình Mưa thu của anh. Nhưng không được dự đại hội văn nghệ, Ngọc Giao gửi cho tôi mấy câu thơ chửi mỉa mai, cay cú. Biết làm thế nào, những "vạ đá" này. Bây giờ cũng ra những chuyện ngày xưa cả rồi.

Nhưng Sao Mai đi thực tế thì khác, có thể là một thiên tiểu thuyết tự truyện kỳ tình, xã hội, bi hài. Tôi biết tiếng Sao Mai qua mấy mẫu truyện cực ngắn trên tạp chí Văn nghệ in một kỳ: Uất, Căm, Đi, Đổi mà Nguyễn Huy Tưởng khen rất hay, đã chọn được trong những bài dưới khu Ba gửi lên và in tạp chí. Đi thực tế người ta đi khắp nơi, Sao Mai xin về làng quê vợ vùng đồng chiêm Nam Định. Vừa tự nguyện, lại tự giải quyết mọi mặt, nhẹ nhàng quá. Sao Mai viết khỏe, đã in ngay phóng sự Trại di cư Pagot Hải Phòng- đến lúc tiểu thuyết Thôn Bàu thắc mắc ra thì "có vấn đề" mà lúc ấy Sao Mai không muốn nhắc đến nữa, nhưng tôi chắc anh này về làng, thế nào cũng viết được cái gì đây, tôi tin khả năng Sao Mai.

Một hôm chúng tôi với họa sĩ Phạm Khanh ăn chả cá ở nhà hàng Sơn Hải- có họ hay quen thế nào với Sao Mai. Trong lúc nhắm nháp, Sao Mai làm vẽ đùa nghiêm: "Báo cáo anh, tôi đi thực tế thành công rồi". Tôi còn chưa hiểu thế nào, Sao Mai đã cười khà khà: " ở lại thì phải sạch sẽ chứ. Tôi cắt được cái nợ, tôi đã cai được". Mới hay Sao Mai vừa cai

nghiện. Sao Mai đã chữa bằng một liều thuốc dân gian, mạnh và dữ, phải có nghị lực mới cai được. Sao Mai đã nhịn hút. Cái năm 1945, Nguyễn Tuân cũng đã cai. Khi cảm thấy cồn cào nhớ bữa, Nguyễn Tuân ra đầu ô, làm mấy chén rượu, nằm kênh cang lơ mơ một lúc, rồi về. Cơn nghiện biến, không đến hành nữa. Sao Mai có yếu hơn anh chàng phải cố nhịn, mặc cho cơn nghiện vật dựng người dậy. Cứ thế đến dứt cơn, rồi hết cơn, rồi quên. Tôi hỏi thế anh có phải rượu kênh cang như bác Nguyễn không? Sao Mai cười không ra tiếng. Sau này mới biết anh chàng còn uống thuốc tình tang hần hoi, không phải chỉ rượu mà bằng mấy bác Nguyễn ấy. Bài thuốc cai của Sao Mai có gia giảm cả vị phụ nữ. Anh không kể cho chúng tôi biết. Anh nói lảng chuyện. "Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng cũng không muốn đi đâu. Nhưng các bố sợ các ông về thì rồi ngoài này không có thuốc. "

Sao Mai đã khỏe, rắn rỏi, trở lên Hà Nội với vợ con và nhà được thêm khẩu bông bế theo cả dì hai nó. Anh khéo thu xếp phòng nhất phòng nhì, sở gốc thì cạnh nhà thờ Tin Lành bên nhà hát thành phố, sở mới ngoài Thanh Trì. Sao Mai đương viết về anh hùng nông nghiệp Đỗ Tiến Hảo ở đấy. Vừa tiện, lại có chỗ bầu vú hờ. Tôi đã được đọc cái bản thảo người thật việc thật ấy cho Nhà xuất bản Thanh Niên, có đến ba trăm trang viết. Nhưng rồi ông anh hùng này đổ vì cái tật hay léng phéng. Ông Hảo đã đến trường Nguyễn ái Quốc nói chuyện về nghề nông, khóa tôi học. Ông nói hay lắm. Một năm tôi vào khu kinh tế mới của Hà Nội ở Lâm Đồng, ông Hảo bây giờ đã hết anh hùng rồi lại đã có phòng nhì mới đem vào, đương đào ao thả cá. Chén bữa cá ao nhà ngon tổ hảo. Vừa đây, tôi lại có dịp qua huyện Lâm Hà hỏi thăm thấy bảo rồi lục đục thế nào, Hảo trở ra Thanh Trì đã

lâu. Có lẽ lão cũng đã trên dưới bảy mươi rồi mà cứ chạy loạn trong nhà đến nhức người, thật khổ thân. Sao Mai thì thao tác tinh thông hơn Đỗ Tiến Hảo một cái đầu. Thành phố đương vận động người đi kinh tế mới. Thế là bà đoàn thể tử kéo nhau lên vùng đồi núi Phú Thọ và trụ lại tới bây giờ. Sao Mai đã được cử về đi khắp các huyện ngoại thành Hà Nội, báo cáo điển hình thành công gia đình đi kinh tế mới. Quê mới ở làng đồi Văn Luông, cả một vùng rừng đồi Thanh Sơn, Đồn Vàng đã thuộc làu rồi. Cái hay đã nảy ra từ cái bối rối "thôi thì lôi nhau lên rừng, có đánh chém nhau ở xó xỉnh ấy thì cứ việc". Cái hôm chè chén ở quán chả cá Sơn Hải, anh đương đợt, hay vừa xong báo cáo thành tích đi kinh tế mới của nhà anh cho bà con các làng ngoại thành..

Chốc đã ra quá nửa đời người. Nhưng mà vất vả rồi dần dà lại ăn về hậu vận, kể cả cái hoạn nạn long đong họ Tân bên Tàu, ông Tân Khải Minh Sao Mai cũng vượt được. Sao Mai trong hoàn cảnh nào thì việc viết với anh cũng như một đòi hỏi. Bận đến mấy Sao Mai cũng cầm bút. Cái nghề chân chính đã là quả phúc của ông. Đến lúc trời mở cửa, trời vẫn thấy ông cầm bút, rồi được tỉnh Vĩnh Phú để mắt đến, anh em kiệu ông ra làm một chân phụ trách văn nghệ tỉnh. Năm trước, gặp ở thành phố Việt Trì. Sao Mai cười lấp lánh mắt, lại bốc, bốc thật chứ không phải bốc phét: "Này ông, ở Văn Luông áy mà, nhà vườn của các con các cháu Sao Mai bây giờ san sát liền một vệt năm bảy quả đồi chứ chẳng vừa". Tôi mừng bạn một câu rằng: Nhớ đến cái đận ông về dự trại sáng tác ở Quảng Bá, thợ mộc theo về ăn đọi năm chờ ông vay tiền ứng sáng tác để trả công làm nhà thì tôi thật phục cái gan, cái trí của ông. Tôi lại khoái ông có máu đa tình mà lại chung thủy, léng téng với ai rồi cũng lấy người ta. Nghe



nói ông mới có phòng mới. Ông lại bán cái đất có thật để ra xây tổ uyên ương trên cành lau ở bờ sông Thao.

Thôi ta trở lại cái hôm chả cá Sơn Hải thời kỳ ấy, uống rồi thì chuyện tử tế bỗng đâm sang nói nhảm. Phạm Khanh nói nhảm đề mê đến ghê người, sồn gai ốc. Nhưng lúc nói đứng đắn thì Phạm Khanh khẩn khoản: "Ghi tên tôi vào danh sách đi thực tế, có lao động cải tạo mới nên con người, đi đâu cũng được". - Anh đề nghị với hội Mỹ Thuật. Chắc cũng dễ. Tôi sẽ nói thêm với các anh ấy". Rồi Phạm Khanh lên Lạng Sơn làm đường sắt. Lại thấy nói đến năm về, họa sĩ hàng ngày ngồi thiền và tập yoga. Một hôm đến miếng cây chuối ngược, cây chuối đổ rơi từ sân gác thượng xuống. Cũng có người thì thào: anh tự vẫn. Không biết thế nào.

Thanh Đình đã đứng tuổi, người thấp bé, nói láu táu, hôm nào cũng đến đòi đi thực tế. Thanh Đình là tay viết truyện kiếm hiệp ba xu Người nhận trắng từ thời tôi còn học lớp hét, lớp ba đương mê những Dao bay, Mắt thần của Trường Xuân và Người cá voi của Văn Tuyền Phạm Cao Cung. Những loại truyện ba xu này không được coi là văn học. Và lại, Thanh Đình bỏ viết đã lâu lắm. Hôm nào anh cũng đứng trước cửa nhà xuất bản Văn Học. Gặp tôi, anh bảo. "Tôi có công tác, đợi anh Thạch". Thạch là tên cúng cơm của Như Phong, đương làm giám đốc nhà xuất bản này. Thạch và Thanh Đình là bạn học tiểu học trường Cửa Đông. Thấy Đoàn Phú Tứ đến tìm Như Phong đưa bản thảo dịch kịch Ibsen, Thanh Đình nói: "Tao vào thẳng Thạch, tao với thẳng Thạch là bạn nối khố cùng lớp, tao đương viết cho nó một cái trường thiên tiểu thuyết roman neuve!!. Nhưng rồi anh ấy cũng không năn nỉ đòi đi nữa. Buổi chiều, tôi uống bia hơi cửa hàng ngã tư Bà Triệu-Trần Nhân Tông, thấy anh xách cái làn to bước vào. Anh bắt tay tôi chặt. Anh không uống

bia, cũng không trò chuyện sáng tác. Anh đi bỏ mỗi bánh đậu, kẹo lạc cho các hàng nước. Bí nhất cái lần gặp Nguyễn Hoàng Quân. Quân còn trẻ, không thuộc lớp cầm bút trước kia. ở trên rừng, đôi khi đọc báo Hà Nội, thấy thơ Nguyễn Hoàng Quân. Người xạm đen, tóc bù xù tổ quạ, mặt vuông gầy nhưng vóc người có thể lực lưỡng.

Anh tự giới thiệu:

- Thi sĩ Nguyễn Hoàng Quân..
- Chào anh Nguyễn Hoàng Quân.
- Tôi muốn được đi thực tế.
- Vâng, nhiều anh đã đi...
- Anh cho tôi biết các điều kiện đi thực tế...
- Anh có thể xuống lao động nhà máy hoặc...

Nguyễn Hoàng Quân mở to đôi mắt đờ đẫn:

- Đi làm cu li á? Tôi đã bảo với anh tôi thi sĩ...

Hình như tôi còn giải thích dài dòng đi nhà máy, đi nông thôn thế nào đấy, nhưng rồi Nguyễn Hoàng Quân đứng dậy, đi ra. Cái dáng bước kiêu căng khuệnh khoáng, cái bóng vía thi sĩ kiểu ộp đồng thể, làm thế nào nói cho anh ấy nghe ra được. Nhưng Nguyễn Hoàng Quân không trở lại nữa. Tôi có ý tiếc anh còn ít tuổi, vẻ khỏe mạnh. Nhà anh ở trên gác bên cửa rạp chiếu bóng Hàng Chiếu, cạnh cái ngõ nách vào chợ Đồng Xuân được tiếng các gánh bún ốc, phở chua và chè sen, lúc nào cũng bề bộn người ngồi. Một lần tôi đến, lên hết thang thấy các cửa đều đóng khóa trái. Xuống hỏi thăm bà hàng nước ở gốc nhội vỉa hè, bà ấy nói:

"Anh ấy chết mấy tháng nay rồi, ông không biết à?"

Tôi ngỡ chẳng rõ Nguyễn Hoàng Quân chết thật hay là vì cứ huyền hoang và to tiếng cãi nhau với xóm giềng, người ta rửa thối.

Người đi thực tế không ai giống ai, lại nổi những tin bối rối xa gần về. Ca sĩ ái Loan lợi bùn chết bệnh uốn ván ở Phú Lý. Có người ở Hòn Gai lên kiện Nguyễn Hải Trường. Anh đã lấy vợ ở vùng than. Khi địa phương làm điều tra dân số, anh đi khai giấu nhưng đã lộ ra có vợ trong Nam, có con ra tập kết, và anh đã rút tuổi thật xuống gần nửa, hôm làm giấy giá thú. Người nhà nọ cốt báo cho cơ quan biết thôi, không kiện tụng và đòi hỏi gì, cô nạn nhân ấy đã ra tòa ly dị được rồi. Cũng lại anh ấy về sau sơ tán bom Mỹ vào Mỹ Đức, anh "nhảy dù" tai tiếng âm làng, rồi về Hà Nội lại lấy vợ, khi hòa bình lập lại bà ấy ra tòa xin tiêu hôn, tôi lại phải thay mặt cơ quan đi chứng kiến. Lôi thôi quá..

Mỗi ngày loạn xạ một thứ việc, nhưng tôi lo đã ngớt, tôi sửa soạn đi Thái Bình. Tôi sắm sổ tay, theo thói quen mỗi chuyến đi và mấy quyển sách đọc: Bàn về thực tiễn và lời nói đầu sách Điều tra nông thôn của Mao Trạch Đông. Bài của Võ Nguyên Giáp tôi đã nghe mấy buổi ở câu lạc bộ quân đội Kết hợp lý luận với thực tiễn trong cuộc cách mạng ruộng đất ở nước ta nói về cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức và sửa sai. Những bài cắt ở báo của Minh Nghĩa (Trần Quang Huy) phân tích sai lầm cải cách ruộng đất. Tôi ghi trên đầu sổ tay của chuyến đi một câu không biết lấy được ở sách nào: Chân lý là quá trình (Lê Nin). Và đem theo quyển phóng sự để đọc lại Tan rã (Kaputt, của C. Malaparte một phóng viên ý trong chiến tranh thế giới lần thứ hai có chương viết về cuộc tàn sát Do Thái ở thành phố Vacsôvi bị chiếm và các trận tuyến phía quân Đức và ý.

Bấy giờ ở Trung Quốc đã nổ ra cuộc đấu tranh trăm hoa đua nở trong văn nghệ, mà sau đấy Đinh Linh, Phùng Tuyết Phong đã phải đi lao động cải tạo trồng kê, đào củ cải ở vùng quê nào. Nhưng chưa phải đảo lộn dữ dội như cách mạng văn hóa mấy năm sau. Còn chúng tôi đi thực tế thì khác, chúng tôi bấy giờ đi với ý nghĩa rằng đất nước đã sang giai đoạn mới, phải lao vào mà bắt kịp tầm nhìn. Mặc dầu tôi đã đi làm cải cách ruộng đất và công tác sửa sai mà khi trở về xảy ra việc Nhân Văn, cái nghĩ và làm của tôi vẫn chất chường, tôi cũng không cắt nghĩa được. Sự tự ti nặng nề bấy giờ đã làm tiêu tan cả suy nghĩ và nghị lực, lắm điều đã biết, đã nghiên cứu hẩn hoi, thế mà nghe nói lại, đọc lại cứ thấy như mới, như chưa tỏ tường bao giờ. Tự nguyện hay không, tôi thấy tôi phải đi mới giải quyết được bế tắc cho mình.

Tôi đáp tàu thủy xuống Thái Bình. ở bến Phà Đen tàu xuôi khi chưa rạng sáng, cho đến lúc trông ra thấy mặt sông Cái đỏ ngầu mênh mang giữa hai bờ thấp thoáng chân đê, lũy tre, bãi ngô, làng xóm. Những bụi chuối xơ xác vàng rười, những ruộng mới vỡ, những lò gạch- bóng con bò và người cày trên bãi hiện ra gầy cao cao. Mới đi một lúc mà thành phố và mọi công việc tôi như đã bỏ lại ở đâu ở đâu rồi. Cái tàu thủy "màn xế" đỗ từng bến với người các vùng dọc sông quen thuộc đã lâu đời. Người xuống khoang ngồi ràn rạt đầy các hàng ghế, nhà tàu mới đi đếm đầu phát vé. Năm 1958 đã khác trước, làng xóm vào tổ đổi công, đương lên hợp tác xã. Chuyển tàu Trung Hưng, tôi đi ngót một ngày về đến Cầu Bo, người lên xuống các bến nơi nào thì đoán ra quang cảnh ấy. Một bà chít khăn vuông hoa choạc ngón tay chùi mép quét râu, nói: "õi dà, chính phủ đương thu người các

nơi về làm ruộng, làng nào cũng đông ơ là đông. Bây giờ mới ra cái thời nhất nông nhì sĩ, các ông ạ".

Nhưng bà ấy thì đương chạy chợ, buôn chuyến. Những khiêng củ nân không biết từ bến đường ngược nào xuôi về. Bà xuống các chợ Thái lòng mua cau. Đến vùng mía Trình Xuyên thì nhiều quang gánh buôn mật lên bến.

Nhộn nhịp khắp nơi, chẳng phải chỉ có một cảnh người về làng trong tiếng "ối dà" câu nói lộn lười của mấy mụ hàng chợ. Tôi nghỉ lại thị xã, trọ hàng cơm trên bến Cầu Bo. Tôi đạp xe lên đầu tỉnh qua phố chính Guyn Pickê ngày trước. Hai bên đường cỏ tranh cao ngấp đầu. Bao nhiêu năm đã qua, cái trường tiểu học ông giáo Nguyễn Công Hoan dạy ở chỗ nào. Cái bến ô tô Thái Bình-Nam Định-Hà Nội mà ông lang Dương làng tôi đã từng đứng đầu du côn tranh khách cho hãng ô tô Mỹ Lâm con thỏ chẳng nhận ra đâu nữa. Đầu phố huyện Vũ Tiên, nhà hát bà ký Đường, Nguyễn Khắc Mẫn đã viết truyện ngắn Bà ký Đường đăng tuần báo Ngày nay, có đêm ông lang Dương đã dẫn chúng tôi vào hát. Chỉ còn trong tưởng tượng. Giữa bãi hoang loáng thoáng những vườn dâu.

Hôm sau, đi Thái Ninh sớm. Cái xóm tôi đến là xóm Đồng. Về quê, chỉ những cái tên cũng đã mường tượng được lai lịch làng xóm. Không phải như bây giờ nhà cửa cứ mọc loang ra khắp nơi. Những cái tên ngày ấy đã chỉ ra gốc gác. Xóm Đồng, xóm Trại, xóm Mới, xóm Ao... là những nơi ở mới bên lũy tre rìa làng, bọc quanh các xóm Trung, xóm Giữa, xóm Đình sầm uất của các nhà có máu mặt, các nhà chức việc. Xóm trong lũy, ngoài lũy là nhà thiên hạ đến ngụ cư, nhà mõ, hay là nhà đông người phải san ra, dần dần

nhều năm mới ấm chỗ, có khói bếp, cây cau, cây rơm và đường cút trâu.

Đứng trên đê trông xuống mênh mông - cả tỉnh Thái Bình đều bốn phía chân trời, không nhấp nhô gò đống, không một chấm núi. Chỉ rợn lên những cánh đồng, những con đê, những bờ tre. Con sông Diêm lừ đừ phẳng lặng. Cái chợ họp hôm họp mai chốc lát đầu bến cũng gọi là chợ Phố, có lẽ vì cũng có lò rèn, lò may, quán nước. Chốc chốc lại đi qua một bọn các cô, ống quần gấu váy túm lên tận bẹn, cặp đùi đen nhánh tròn như cái chĩnh. Đoàn người vác những cái dăm xuống chuôm sâu. ở đồng đất này, đàn bà đi đặt lò cá, đánh te, cày bừa chẳng khác đàn ông. Gặp khi một bọn đi dưới đồng lên các cô cứ nong nong trần truồng ở đầu cống Bắc thì đàn ông cũng không dám bén mảng qua.

Những đồng cao đương làm màu, khoanh bờ cuốc đi cuốc lại, cắm dây khoai. Người ngâm mình dưới đĩa nước vác bùn lên úp vào đầu bờ. Nhưng không phải đắp cho khoai mà đánh đồng phơi ải để ít nữa tãi xuống ruộng mạ. Mấy hôm sau, được biết mỗi xã viên đương phải quảy ngày năm mười gánh bùn. Phùng Quán đã đi làm được mấy buổi, mỗi hôm xong gánh bùn khoán lại vớt lá trang, cỏ năn, dong nước về ủ cái hố phân xanh của chúng tôi.

Cống Trà Linh ngăn mặn, làng xóm và cánh đồng bên kia lợ nước ra tận biển, đến mùa nước, những con rươi hiếm hoi vẫn nổi từng đám. Đường ngoằn ngoèo xuống Diêm Điền có đến mười mấy cây số ngập trong cỏ. Người sang đò về bên Thụy Anh, trong bóng chiều chỉ nghe ánh ỏi, lao xao như tiếng chim chích choè chập tối hót về tổ.

Vào xóm càng rõ ra cái xóm trại còn tạm bợ. Nhà nhà đều tường đất, những hốc khoét vào trong tường dựng mọi thứ,



cái điều cày, bó đóm, năm giẻ rách, rổ đậu đũa, niêu tép kho. Cái bụi nhùi rơm lấy dưới bếp lên, tiếng thổi lửa phù phù. Đâu mà có giẻ rách làm nòm, ở xóm xinh này cái giẻ cũng được khối việc khác. Một người vục cái bát đàn vào vại nước, vừa uống vừa nhìn ra xem ai lạ vào xóm. ở cái xe đạp của tôi phát ra tiếng kêu tách tách cũng kéo được mấy đứa trẻ tò mò chạy ra, trong đám có Hoàng Trung Thông lực lưỡng cởi trần, râu rậm Trương Phi. Tôi hỏi:

- Cánh ta ở xóm này a?

- Rải rác các xóm ở ngoài này. Rách một tý, nhưng thoáng mát dễ chịu.

Tôi đùa:

- Lại ôn nghèo gợi khổ, bắt rể râu chuối à?

Thông cười:

- Không, thích nhà nào ở nhà ấy. Tôi đã chọn cho ông một nhà ít người, kề ruộng kề sông. Ông vào xem, mà không vừa ý thì đi nhà khác. Có rể sẵn, rể cái hăn hoi.

Tôi nói:

- Có phải bắt rể tôi cũng xong ngay. Cậu không nhớ tớ đã đội phó cái cách a?

Tôi đi cải cách ruộng đất, hai đợt ở Quảng Xương, ở Nông Cống rồi cả đội chuyển ra Hải Dương, đã dự hai kỳ tổng kết cả tháng trong Hậu Hiền rồi ra Quỳnh Côi ở Thái Bình này. Đến bây giờ vẫn như còn mê ngủ, chưa hết ngạc nhiên, ngỡ ngẩn về đợt công tác dài hạn. Quê tôi, làng nghề thủ công, dệt lĩnh dệt lụa, làm giấy. Tôi không biết ước lượng được một miếng, một sào, một mẫu rộng hẹp thế nào. Thoạt nhìn, cây ngô cũng như cây mía, cây lau. Thế mà tôi đã dạy

cho nông dân kể khổ, đấu địa chủ, rồi thống kê sào, mẫu, rồi cầm thẻ chia ruộng, thắc mắc gì cũng giải đáp được tuốt, anh đội phải quán triệt mà, cứ linh binh, tất bật cả lên.

## CHƯƠNG III -



ghĩ lại giật mình vì sự bất chước kỳ quặc. Cả nước ta bước vào trường kỳ kháng chiến, có nghĩa là ở đâu cũng có tổ chức của chính quyền, của đảng, được thể mới đánh nổi giặc ở Điện Biên Phủ chứ. Nhưng bây giờ đi làm cải cách về xã coi như không biết, không được phép biết, không chào hỏi không bắt tay- không mảy may giao thiệp với tổ chức sẵn có. Đội viên tôi một mình đeo ba lô lò mò vào xóm. Cứ đoán nhà nào xơ xác nhất thì vào "bắt rế". Rế ấy "xâu chuỗi" sang những nhà cố nông khác, cứ thế tôi lập nên trường thôn, chủ tịch, tổ đảng và chính quyền mới toanh. Người chỉ có miếng ruộng loại riêng ra mà chẳng có ruộng đất nhưng bị tố là có tội ác với nông dân thì cũng cùm ngay, gọi là tên cường hào cá biệt. Tài liệu từng chữ dạy thế, khu đoàn ủy Chu Văn Biên lên lớp dạy thế, lại nghe Trung ương Hồ Viết Thắng ngồi ô tô vôn ga đen mặc quần áo nâu về cắt nghĩa thế, "Nông dân là quân chủ lực", chúng tôi bắt đầu tự gọi chúng tôi là "quân ông Thắng". ôi thôi kế hoạch công tác phăm phắp từng ngày, chỉ còn cách trí trá, nói dối mới sản ra các báo cáo kịp được. Hôm đầu đến Đồng Tiến ở Nông Cống, tôi lảng vảng một lượt qua xóm rồi vào liều một nhà không có cổng ngõ- đến cái cổng ngõ cũng không có thì ăn chắc là cố nông rồi. Trời đã xẩm tối. Nhà chỉ có ba bố con, cời trần. Thế là hay lắm. Đến lúc hỏi tỳ tê thì anh ấy nói người ta có cái số, số tôi nghèo, trước kia, cũng có mẩu ruộng hương hỏa, rồi bán dần. Tôi nghe mà rối ruột, thế là tại lười, tại không ăn nên làm ra, tại những gì gì nữa, anh này có bị địa chủ đê đầu cưỡi cổ không? Tôi hỏi, anh

bảo: Không. Thế thì không phải bần cố rồi. Gà gáy, tôi đeo ba lô lủi tìm nhà khác, ba bố con còn ngủ ngáy kho kho.

Cái khi xuống Quảng Xương, nhớ lại vẫn còn hốt. Tôi tìm vào một nhà, cái ang đựng nước cũng làm bằng một mảnh tròn vại, nghèo quá. Đúng là rể, mà rể cái nữa. Thấy anh đội ba lô vào nhà mình, sững tỉnh người, chập tối người chủ nhà cầm ở đâu về một bọc lá chuối.

- Cái gì thế?

- Cái dái trâu.

Rồi anh nói cho biết:

- Các xóm ngả trâu nhiều lắm, giết hết. Sợ bị lên địa chủ mà. Tôi bảo cho tôi cái này về thết anh, được ngay. ấy nhờ oai anh mà tối nay nhà tôi mới được gửi hơi thịt trâu. Tôi cứ chạy ùng ùng, thẳng Tào Tháo đuổi tôi cả đêm. May quanh bờ rào bãi hoang, bình chỗ nào cũng được. Vào năm rúm ró thờ mà không dám rên.

Tôi bảo:

- Anh đi hái cho tôi mấy cái lá ổi, anh ơi!

- Để cho nó cầm à? Không nên đâu. Chốc nữa ăn cơm thì khắc khỏi.

Tôi lủi lủi, không còn hơi để hỏi tại sao ăn cơm lại khỏi tháo tòng. Hãy còn tối đất, anh chủ nhà đem cái niêu mới bắc ở bếp xuống, tôi sờ tay thấy nóng, nhưng lại ram ráp như bột, không phải cơm.

Anh ấy nói:

- Đã lâu không biết mặt hạt gạo. Cám đấy. Nuốt cái này thì bụng cứng lại ngay, hết đi ỉa. Cố ăn một bát, anh ạ.

Cám thì như mặt cưa, mày gỗ, có lẽ cám đã hút tiết phân lỏng trong bụng. Tôi hết đi ngoài. ăn hai bữa cám, cả tuần không đi ra được, bụng réo òng ọc, rồi đau cuộn lên, nổi từng cục. Đến bây giờ trông nhà nào tuềnh toàng, không có bức vách, lại nhớ nhà anh ấy ở Quảng Xương, tôi còn trợn.

Tổ trưởng Hoàng Trung Thông cắt đặt cho tôi với Phùng Quán, hai người làm một nhóm. Quán ở nhà khác, thường ngày đến chỗ tôi, lúc ngủ; lúc ngồi chơi, lúc bới ra việc làm. Quán bảo tôi:

- Anh trông ông lão nhà anh ở có giống ông Phan Khôi không?

Tôi lạ vì cái so sánh của Quán. Một ông đù đờ mù chữ với một ông khinh khỉnh bụng một bồ chữ, giống thế nào được. Nhưng rồi tôi để ý thấy Quán nói đúng, mặt ông Ngải mai mái, không trắng, không xạm. Người suốt đời ở ngoài đồng áng mà da không bắt nắng. Cái nước da nhờn nhợt ấy thì có giống ông Phan Khôi. Quán nhận xét tinh, nhưng chỉ bề ngoài Phan Khôi, tất nhiên. Về cái ngang ngạnh đốp chát của Phan Khôi thì chúa thẩn lẩn, tôi đã nếm mùi. Mấy năm cùng ông một cơ quan, khi Phú Thọ, khi sang Thái Nguyên, khi trên Tuyên Quang. Còn non tuổi, tôi đã đọc Phan Khôi trên báo Phụ Nữ Tân văn, Phụ Nữ Thời đàm ở Sài Gòn, ở Hà Nội, tôi nhớ bài thơ dài in cả trang báo Chơi thuyền trên sông Tân Bình bài này nhớ được, hay hơn bài Tình già, mặc dầu bài viết thể thơ cũ.

Ông ký Phan Khôi, Chương Dân, có khi ký Thông Reo tôi cũng nhận ra. Văn ông khác thường. Kinh thánh cả Tân ước, Cựu ước của hội đạo Tin Lành, người ta bảo ông dịch thuê, khi ấy ở Hải Phòng, tôi cũng đã đọc. Có chương Nhã ca lời rất thơ, Phan Khôi lại có cái tiểu thuyết Trở vỏ lừa ra in

trong Phổ thông Bán nguyệt san nhà xuất bản Tân Dân, nhưng viết nhạt đọc mãi mới hết, như gà ăn cám phải lắc cổ.

Tôi bảo Quán:

- Tôi thích lời Phan Khôi bình bài thơ Cái thước của Nguyễn Xuân Huy trên Phụ nữ Thời đàm. Nhưng sao không thấy in vào Chương Dân Thi Thoại. Có lẽ quyển này ra trước khi ông viết bài đó. Tôi hỏi, ông ý ngời im không trả lời, chẳng ra khinh người, chẳng ra điếc. Tiểu thuyết Trở vỏ lừa ra đọc chán bỏ xừ. Lý luận Phan Khôi chỉ thú vị lúc nào lời lẽ ngang như cua. Nhưng giáp mặt ông, tôi chỉ nói tâng ông: Văn Phan Khôi ngang tàng. Ông ấy cũng lặng thinh, chẳng nói sao.

- Ông Phan Khôi còn coi ai ra gì! ông ấy đánh giá tôi là thằng con nít. Ấy thế mà ông lại thích bài Lời mẹ dặn của em.

- Chắc vì bài thơ ấy cũng ngang như cua.

Chúng tôi cùng cười. Tôi kể:

- Mình đọc Phan Khôi nhiều đến thế từ thuở bé, ông phải khoái lắm chứ. Thế mà ông ấy đốp một câu:

"Tôi chưa xem bài nào của anh. Chẳng biết anh viết có ra cái gì. Nghe có người nói anh viết truyện con giun, con dế".

Chuyện với ông Phan Khôi khi nào cũng ngại, nhưng lại vui và thích được khích ra những cái ngang ngạnh. Ông tuổi tác, được trên trọng vọng, nhưng ngạo đời, chúng tôi ở liền phải phục dịch ông và hứng những cái khó chịu. ở trên rừng, không có lĩnh lương tháng, ông chén tiểu táo- tiểu táo là chế độ cao cấp, còn chúng tôi ăn đại táo lại là hạng cơm nguội với muối rang. Khi về Hà Nội ông được đãi tiêu chuẩn



nhân sĩ, cả khi xảy ra Nhân Văn, ông có dính líu nhưng vẫn được hưởng thế, có người phục vụ là bà vợ bé của ông, cho đến khi ông mất. Các ông Nguyễn Công Hoan, Tú Mỡ, Hoàng Ngọc Phách còn khuya cũng chưa bằng. Cụ Ngô Tất Tố, cái khi bị ung thư gan đã nặng nằm nhà ở đồi Cháy trên Yên Thế còn ngậm ngùi vì chuyện ấy. Anh em xung quanh như tôi, dưới mắt ông, chỉ là bọn để sai phái "những thơ lại của chế độ", ông dửng dưng như không. Ấy thế nhưng ông lại dễ chuyện các thứ tiểu lâm và có Yến Lan giúp việc thư ký giải thưởng hội Văn Nghệ, Yến Lan tính cẩn thận thì Phan Khôi cũng cẩn thận và chu đáo thế, ông sốt sắng viết báo khi tôi hỏi móc ông những chuyện hiểm: "Có phải năm 1946, ông làm Trung ương ủy viên Quốc Dân Đảng", mặt ông vẫn lạnh lùng nhợt nhạt thế. Rồi lại những chuyện tiểu lâm. Tôi vẫn trêu:

- Ông Ngô Tất Tố kể là hồi làm báo ở Sài Gòn, ông hay tranh luận sinh sự, nhiều người ghét muốn lánh ông, cho nên ông đi đâu cũng phải xách theo cái ba toong.

Ông Phan Khôi được gãi vào chỗ khó chịu, cười khẩy:

- Ông Ngô là thằng lý Đình Dù ra tỉnh mới tưởng thế chớ. Tôi cầm cái gậy song nạm bạc, có đấy. Nhưng cầm ba toong đội mũ phớt là ăn chơi một Tây thời ấy chớ đâu ba toong để đánh nhau, để phòng thân. Đồ nhà quê!

Tôi ngẫm có thể ông Phan Khôi nói đúng. Tận sau này cái thời tôi hai mươi tuổi, ở trong làng đi chơi chúng tôi cũng nhung nhặng áo pigima xanh trứng sáo, viền tím, tay chống ba toong song, trong túi có cái đèn Đe mông hai, ba pin.

Vì cái câu Phùng Quán nói ông Ngải giống ông Phan Khôi mà lại lan man. Quả là Hoàng Trung Thông đưa đến nhà ông Ngải ở xóm Đồng cạnh rìa luỹ, thông thống ra ruộng,

xuống đến lợ nước mới lợ thơ mấy búi tre, búi hóp be bờ phòng mùa lũ khỏi lở.

Ông Ngải lúi húi dưới cầu ao, đương mổ con vịt.

Thông nháy mắt nhìn tôi:

- Thế nào, ở được chứ? ông chủ nhà giết vịt đón khách đấy.

Ông Ngải đã chùi tay vào móm cọc cầu ao rồi lên tựa lưng vào bụi tre. Quanh đấy, linh kính ống điều cày, ấm nước, mấy mẩu gộc cây làm ghế cạnh cái bát đàn, như bàn uống nước ngồi chơi ngay bờ ao. Tôi mới để ý cái khóm tre lép. Nói đến tre, người ta tưởng lũy tre, khoanh tre chẳng chịt, lờm chớm gai, trộm cướp và con lợn con gà không lách, không chui được. Chiều chiều, đàn cô bợ đi ăn về đậu ngất ngưỡng trên ngọn.

Đêm gió bắc, những tay tre kéo kẹt nghiêng vào nhau.

Chẳng ai để mắt đến cái giếng tre lép, cao hơn đòn gánh, bằng cây sậy mà không có gai, mọc thành búi trong các xó xỉnh ao chuôm.

Bụi tre lép lá lưa thưa nhợt nhạt. Tên là lép, đã biết là giếng tre hèn, vót làm đũa, chẻ cái lạt cũng không xong. Mỗi búi vài mươi cây đầu xóm, bờ ao, ngõ ngang như bờ rào chỉ đường. Trẻ con chơi đánh hú rúc vào giữa bụi. Những con trâu, con bò dưới đồng về, đã thành lệ, bao giờ cũng đứng cọ sườn vào lưng cây. Con đĩa rơi phọt máu tươi, con ruồi trâu mãi hút máu, chết kẹt giữa thân tre. Quanh búi tre, nơi cho người ngồi hóng gió. Ông Ngải luẩn quẩn quanh bụi tre lép, tha việc ra đấy làm, kể cả cái điều, ấm nước

Người đi qua, khách vào nhà, cũng ghé xuống, vui chuyện đưa đà ngồi một lúc.

Chẳng biết từ bao giờ, cái búi tre lép ngoài bờ ao đã thành chỗ dừng chân chẳng khác cái quán dưới cây muỗm đầu làng. Những gộc tre đã lên nước sẫm như củ nâu. Lưng búi, những bó lạt cật quàng vào đấy. Cái rỏ, cái lờ, cái hom lươn ông Ngải đương đan rồi gác lên búi, như mái hiên. Ông Ngải nói: "Đêm hè ngủ ngoài này mát, gió hây hẩy bằng mây quạt kéo, quạt điện ấy chứ". Cả cái xóm Đồng cũng chưa biết mặt cái quạt điện thế nào. Cạnh đấy, trên ba hòn gạch chỉ ông đầu rau, nồi nước luộc vịt đã sôi lăn tăn.

Ông Ngải bảo Thông:

- ở đây chốc nữa chén thịt vịt.

Thông cười:

- Ông thánh quá, đã bói được hôm nay nhà có khách.

- Ông khách số đỏ. Tối hôm qua, con cạp này phải rái lên ngoạm mất cái cổ. Tiết đông cả, mất hãm được tiết canh. May mà nghe tiếng vịt quác, tôi chạy ngay ra, không thì nó tha mất. Ngoài sông, ở những bờ bụi kia, lắm giống rái cá, cả con rắn hổ mang, hổ lửa nữa. Nhưng cũng chưa lắm bằng ngày trước.

Ông Ngải cầm chiếc đũa cả lật con vịt trong nồi cho được chín đều. Con vịt cụt cổ, tròn thu lu như cục thịt

Ông Ngải trở xuống bờ ao. Chỗ con rái cá bò trong ráy ra, mặt bùn còn nhẵn dài vệt bụng trườn

Thông nói:

- Thì bụng con cạp nong cạp nia, con mai gầm bò cũng hết thế này. Biết sao được, há ông?

- Khác chứ. Có bận tôi chậm lùa vịt về, chặp tối rái đã ra rình. Ngày trước còn sẵn nữa, hôm nào gỡ giới đói mồi, rái

nồi lên bờ cả đàn. à cái rượu đậm người ngoài Diêm mang vào, tôi vẫn để dành các ông, có dịp...

Thông thoai thác:

- Hôm nay ông cho tôi kiếu. Tôi đưa được ông bạn đến mọi khi tôi đã nói với ông. Bây giờ tôi phải lên xã họp. Chẳng biết việc gì mà mời hỏa tốc.

- Họp thì quanh năm chứ thịt vịt thì chẳng mấy khi...

Thông nói thêm mấy câu bãi ra, rồi mặc áo vào đi luôn, trong khi tôi cỡi ba lô trên xe đạp đặt ghé xuống mép búi tre. Tôi không nghĩ xã có việc gấp. Thằng này phàm ăn phàm uống, thế mà có lẽ ghê con vịt bị rái cắn - con rái hay con rắn thì cũng nó cả.

Còn tôi chẳng để ý. Ông ngoại tôi có môn thuốc gia truyền chữa rắn cắn, rắn cạp nong cạp nia độc nhất cũng chữa được, đã cho tôi từ thuở nào cái cảm tưởng không sợ rắn. Ông tôi mất đã từ nửa thế kỷ rồi, ngày còn bé cũng chỉ được ông sai luyện thuốc, mật mai gặm trộn với hồng hoàng, nhựa duối rồi viên lại cho người bị rắn cắn nuốt chửng. Chứ tôi biết bài thuốc rắn cắn thế nào. Có lẽ đã trông thấy nhiều rắn, lẽ cái không biết sợ từ ngày đại khờ mùa hạ mùa đông tha thần các cánh đồng, cái thuở bé sao mà lâu thế, dài thế. Bắt châu chấu bán cho người chơi chim hoạ mi. Bán không hết thì vặt cánh, bóp bụng cút, rang khan với muối, ăn vã. Rồi thì kéo bọn đi hun chuột đồng, chuột luộc, chuột rán đều ngon. Quả sấu, quả nhót dầm nước mắm ớt, bây giờ đến mùa vẫn nhớ thèm và nói đến còn tứa nước rãi. Hôm nắng hanh thì lũng các bụi tre bắt rắn ráo ra phơi mình, chúng nó là rắn, nhưng rắn ráo, rắn nước, rắn mòng không có nọc độc, thịt mềm như thịt gà con luộc. Đến khi đi công tác, những năm ở rừng trên Tây Bắc, ở Mường Than uống

rượu bọ hung sào với Lý Nữ Chu, hôm đến nhà thống lý Mo Chống Lầu ở Háng Chú dưới Phù Yên nhắm thịt ngựa luộc không muối. Có lần ở Bản phải uống rượu gấu tàu- cái rượu để đổ cho ngựa uống lấy sức lên dốc, vừa tợp một ngụm, hai môi đã run bần bật. Cũng bởi cái tính tạp ăn từ tuổi thơ, chẳng phải liều hay nhất, mà cả đời đã ăn tạp, thịt chó đại còn ăn được, con gà con vịt phải răn cẩn thì xá gì.

ở nhà ông Ngải mấy tháng, lại được chén bữa vịt răn cẩn, lần này thì đích con răn chứ không còn ngờ răn hay rái cá bò lên chuồng. Giữa trưa, đàn vịt đang rúc bèo cạnh bờ ao. Một con hổ mang trong hang trên bờ lao thẳng ra. Rõ ràng tôi thấy con vịt bỗng đứng như phải gió, gục cổ xuống, rã cánh đành đập trên mặt bèo. Ông Ngải nói: "Anh này số thật may, toàn được đánh chén, hôm đến thịt vịt, hôm đi lại vịt thịt".

Thông cho biết công tác sinh hoạt của tổ. Hàng tháng đem tem lên kho huyện lấy gạo, tiền ăn và gạo đưa chủ nhà. Chung với nhà chủ, có gì ăn nấy, việc nào đỡ tay được thì đỡ, nhà nào cũng vui vẻ cả. Tổ trưởng Thông đi họp xã, họp huyện. Chúng tôi tổ viên chỉ họp tổ sản xuất với xã viên. Thông với tôi là đảng viên thì họp tổ đảng ở xóm, họp chi bộ trên xã. Lâu lâu, tổ họp hội ý một lần. Thông la đà rượu nhưng công tác nhanh nhẹn đâu vào đấy, như tỉnh uỷ viên Hoàng Trung Thông ở Nghệ An năm xưa ra với chúng tôi trên Việt Bắc. Cuộc nào quá chén mà rồi có họp, Thông nói hăng hái, mạch lạc và dài hơn mọi khi. Ta đây có ngất ngưỡng đâu. Riêng về như thường mà khác thường ấy cũng đã là hơi hơi say rồi. Cuối xóm, lác đác mấy nhà đã ở lan ra ngoài bờ tre, lại sắp lên xóm mới. Đâu đâu cũng thêm người ra, nhà mọc như bèo nghệ. Trước kia, những nơi bị cháy, bị chết dịch, mất mùa, cái năm đói người bỏ đi, cả xóm thành

gò hoang, bây giờ thì cứ ngày một chen chúc. Tôi về chưa được bao lâu, đã thấy chỗ gặt chỗ làm mùa, mặt lúa cao ngang bờ lũy. Lại ruộng xếp ải đã nở, đết uốn cong lên. Mùa màng liên tiếp mấy chiêm, mấy mùa, mấy màu, chẳng biết thế nào, trong làng ngoài đồng tất tả bộn rộn, không tưởng được mới vài ba năm trước cũng ở đây đương yên lành bỗng nhiên sôi sục giãm tô, thổ cải, người chết bần, người thất cố. Có hỏi đến cũng chẳng ai muốn nói lại cái hồi nhỡ nhãng ai oán kia.

Về sự tích khi cải cách thì mấy xóm mới này không địa chủ-cộng ruộng đất mà tính ra không nhà nào đến mức lên địa, mà phú cũng không có. Qui theo tỷ lệ khẩu cứ bố năm phần trăm địa cho mỗi xã mà cũng không moi được ra đủ. Anh đội ấy bị đổi, vì bất lực, bao che, nhưng rồi đưa xã lên trọng điểm, cùm về, đoàn về cũng phân vân không tìm được đủ địa. Ai cũng tìm ra địa, qui thành địa, không ai nghĩ rằng ở đồng đất này người ta tự tay cày cuốc khai phá nên cái ăn.

Cả đời ông Ngải cuốc ra miếng ruộng, bây giờ ông vẫn ngồi dưới búi tre lép nhìn ra những miếng ruộng ấy.

Các tay chức việc mà đội gọi là tổ chức cũ chỉ có mỗi người trưởng thôn chẳng moi ra tội gì thì đã bị cách chức. Tề ngụy thời Tây vừa qua cũng có người ra làm thư ký xã uỷ. Một đêm, du kích ta lội sông sang trói lòi đi chắc bị ngóm ngay đương lúc ấy. Nhưng ở đất tề gần bốt, lại có người ra làm. Bây giờ khôn, làm hai mang. Ban ngày việc tề, tối bắt mỗi làm Việt Minh.

Tôi và cả đoàn cũng phân vân, nhưng rồi quyết bắt xã uỷ Khế. Hai mang, thì một mang quốc dân đảng thế cũng là phản động cả. Đến hôm du kích chuỗi rể sắp sẵn thùng chảo đến bắt thì lão Khế hai mang đã lặn mất. Vậy nó là

cường hào gian ác cá biệt, tịch thu miếng vườn, cái nhà lá ba gian, đuổi vợ con nó đi. Thế là đủ số địa, lại có cường hào ác bá thêm cả quả thực, đội đương lệt đệt hóa ra có thành tích.

Đến sửa sai, đội cải cách giải tán, rút đi, đội sửa sai về tuyên bố cởi cái oan, thì lão Khế lù lù ở đâu về. Hóa ra lão chẳng đi đâu, lão núp ở hầm bí mật ngoài chân tre, như hầm cán bộ thời kháng chiến. Ngày lão nằm hầm, tối thì xóm giềng xách cơm rượu ra cho lão. Có đêm mưa to lão vào ngủ gác bếp nhà nọ, người biết cũng mặc, chẳng trình báo ai cho lộ thôi ra. Lão Khế cười hề hề: "Làm cán bộ, làm tề ngụy, nằm hầm mãi đã cả bồ kinh nghiệm, đũa nào mà bắt nổi ông! "

Cũng là khỏi vòng cong đuôi, chứ thật đã bặt vía và nghĩ ngợi lắm. Được trả lại nhà, vườn, lão gọi vợ con về ở còn lão kêu chán tình nghĩa cái làng này lắm. Rồi lão bỏ cả đảng viên, lão đi. Lên tỉnh hay đi đâu, có người nói thấy lão dựng cái quán nước ở cầu Bo, lại có người bảo lão ngồi xem bói chui bên chợ Rồng.

Thỉnh thoảng, lão Khế về, vẫn thơm tất bộ quần áo ka ki xi măng đại cán. Có khi vác cái rọ nhốt con chó đem về làm thịt, mời các ông đã phúc đức che tội cho lão hồi ấy, đến đánh chén. Hỏi việc làm ăn, vài chén vào rồi, lão cười ha hả "người làm ra của, còn người còn của, đâu chẳng kiếm được", rồi lại đi. Từ hồi xảy ra những nhố nhăng cây chuối mọc ngược, gà mái đập gà trống, con cái vạch mặt bố mẹ, vợ tố chồng, nhiều người vẫn dăm chiêu, âm thầm như lão Khế. Nhưng tôi chưa được gặp ông Khế về lần nào.

Cái xóm Đồng lặng lẽ, ông Ngải nhà tôi ở chẳng bận những chuyện rối ren ấy. Từ thời Tây thì ông Ngải ở dưới ruộng



lên, vắn ngòi bên búi tre lép, rúc điều thuốc, uống ngụm nước chè vò. Con sông nhỏ lấp lánh ôm vòng ngoài chân tre. Đến bây giờ có tôi thêm vào, tôi ngòi không rồi rãi cả buổi chiều, ông đan hom lơng, tôi nhìn bóng chiều vàng từ mặt nước lên lan dần vào trong xóm. Đẹp đến ngẩn ngơ, tôi không biết vẽ cũng nghệch ngoạc mấy nét êm ả vào sổ tay.

Nhà cửa trong làng khang trang hơn các xóm ngoài tre. Hũm ao cạn cây cần đã xanh om, gợi những tháng cuối năm sắp đến. Vườn chè loang loáng từng luống. Trong bóng cây đa ngôi đình có lớp cửa giữa mỗi xông lên tận nóc suýt bị dỡ bỏ hồi cải cách đã được đóng mới, uỷ ban cho các cụ phụ lão và ban văn hoá được ngả cây nhãn cổ thụ đầu làng xẻ lấy gỗ.

Giữa xóm, một ngôi nhà tường xây trên nền cao có thềm bước lên, trông vào thấy lóng lánh chiếc gương tàu in hình con phượng ngũ sắc trong gương, bên cạnh dán những tranh cắt ở báo ra, xanh đỏ rợn mắt. Cụ phó- không biết phó gì, cụ mất đã lâu, nhà có ba mẫu, hai chiêm một mùa, bị lên địa vì nhà tuy rộng không nhiều nhưng không có lao động chính. Dũng, con trai cụ phó, làm chi uỷ từ thời bóng tối, bị tố phản động quốc dân đảng chui vào Đảng, đội bắt giam. Rồi sửa sai, Dũng được tha, xuống thành phần trung nông, phục hồi đảng viên, nhưng xem chừng Dũng sợ quá, cay quá người ngợm và nhà cửa chưa lại sức. Nhà ngang đã xiêu, phải chống hai cây tre. Một cốt thóc còn con quây lại, như cái chỏm tóc trẻ nít. Ngày trước Dũng học trên tỉnh, lấy vợ rồi mới về làng. Đi gặt, không biết gánh. Vợ người thiên hạ, dân tỉnh, quần tóc, răng trắng- trắng tự nhiên, không phải răng đen mới cạo, phảng phất chút phong lưu còn lại, không biết còn lại ở cái gì.

Chúng tôi gọi với lên: "Ông Dũng ơi! Đi họp".

Dũng ngồi bó gối trong phản nói vọng ra: "Tôi đang lên cơn sốt, không đi được, báo cáo các đồng chí". Rồi nghe tiếng rũ chiếu phành phạch. Xem chừng còn đau đầu, không biết thật hay vờ. Quốc bảo tôi thế.

Họp chi bộ buổi tối trong làng. Đi qua bóng tối bóng sáng le lói những cái đèn con đặt giữa ruộng mạ để bắt bướm, nắc nẻ, sâu đo, xa xa gần gần nhấp nháy chấp chới như ma trời ra đêm mưa ngoài tha ma.

Cùng đi, chuyện với Quốc- một đảng viên kết nạp trong cải cách, vừa rồi bầu ban quản trị được ít phiếu, không trúng. Quốc cho là bị dân thành kiến đảng viên hồi bản cổ. Nhưng Quốc vẫn phụ trách công an xã, lại kiêm công tác phân bón của hợp tác.

Quốc kể trong làng không êm ả như các xóm ngoài ấy mà cũng không phải chỉ có một mình chuyện ông Khế. Những cánh đồng, những bụi tre thì vẫn đều hiu như bao đời vậy. Quốc là người được dìu dắt nên cán bộ mà lúc đó nghĩ lại Quốc còn rùng mình. Và dần dần Quốc nói tôi mới hay không phải chỉ có một chuyện đảng viên Khế.

Lý trưởng Vạn bị tố phải bắt, tự nhận là bí thư quốc dân đảng cả vùng. Những người biết nhưng không dám nói. Lý Vạn cũng chẳng đảng phái phản động gì đâu. Tội nó là làm lý trưởng, cán bộ về, nó không bắt, nhưng nó đuổi không cho vào làng. Lại khoe ầm lên làm thế để cho làng nước bình yên. Cái hôm đội vừa về địa chủ Lịch đuổi trâu qua sông, ngã chết đuối. Các tổ rẽ chuỗi phân tích phát hiện là lý Vạn giết mổ Lịch để trảm đầu mối. Mít tinh mừng chính quyền mới ra mắt, lý Vạn bị đem xử bắn đầu tiên... Nhưng

thương nhất bác Đạt người giữ cổng Bắc. Giữ cổng, lĩnh lương của bột, lại được tiền của ta vì đêm thì mở cổng cho cán bộ bơi qua. Việc ấy chẳng mấy người biết, cũng không ai đem tố cho rắc rối.

Con gái bác Đạt là du kích, được đi canh gác, cứ ngửa tay thúc báng súng vào bụng lão địa chủ Vạn. Vạn học ra một đồng máu rồi nói. "Bố mày đã xơi lương của bột, lại ăn tiền của Việt Minh, mày về mà đấu đá khảo đả bố mày ấy". Không chỉ có một con gái ông Đạt mà cả tổ du kích nữ ở đấy. Thế là cái tin, ông Đạt ăn tiền hai mang loang ngay ra. Đến hôm đấu. Vạn còn rống lên: "Ông nông dân Đạt đã ra cây nhãn đầu làng nhận tài liệu Quốc dân đảng đem về cho tôi, các ông các bà nông dân có biết không".

Cán bộ đội phụ trách xóm ông Đạt bị gọi về trụ sở đội kiểm điểm để lọt lưới. Đêm ấy, họp xóm, đã thay cán bộ mới. Mọi người đến đông đủ, anh cán bộ mới quát to: "Địch ngồi lù lù với bà con, mà không ai biết à?" Hết chuyện hỏi tôi ở Nông Cống, cán bộ Lâm xóm Trúc không phát hiện ra địch, tôi được điều về thay. Tôi tính toán ra được một địa chủ hết như đảng viên Dũng mà Quốc vừa kể, lúc này chúng tôi vừa đi qua nhà. Anh này cũng ở tỉnh về quê trông nom vườn ruộng. Một buổi sớm, dân quân du kích giải anh ta đi. Gặp tôi đầu xóm, anh ta vái tôi rồi sợ sệt lễ phép hỏi: "Ông cho em lên địa chủ ạ?".

Cả đám họp quay lại nhìn ông Đạt. Ông ấy đứng phắt lên, chạy thẳng ra đâm đầu xuống cổng Bắc.

Mọi cái đều dữ dằn, Quốc bảo Quốc kể lại mà còn sợ, nhưng giọng Quốc lại nhẫn nha, dửng dưng, tôi không đoán được tâm trạng anh thế nào. Quốc là cốt cán hồi cải cách, nhưng bây giờ vẫn tích cực và được làm công tác. Quốc phàn nàn

làm công an ngày ngày bắt thuốc lào, bắt rượu, bòn buôn chè tươi, chỉ mua thù chuốc oán. Nhiều lần đã bị ném gạch vào nhà.

"Chắc rồi tôi cũng không đậu được chân hội đồng nhân dân. Nhiều đứa ghét quá. Có nhà giết lợn, tôi bảo để lại cho cân thịt. Vợ nó cặp rổ thịt hăn hoi, nói ráo hoảnh: thưa ông công an, hết rồi. Thịt này có phiếu người ta đặt, tôi phải đem lên chợ trả người ta. Nó ghét tôi vì hôm trước tôi hỏi: "Nhà mày không đóng sát sinh à? - Mà nó có đóng bao giờ đâu, nhiều nhà nấu rượu lậu, tôi cũng lờ, thế mà..."

Chi bộ mười lăm đảng viên, chưa kể hai chúng tôi, ngồi họp trên ổ rơm. Chương trình có đến một huyện việc, quá nửa đêm cũng chưa xong, phải dừng lại. Trước lúc họp đã bàn ưu tiên gọi hai mươi người sáu ngày dân công đào sông Diêm chống úng, tiêu chuẩn thì tự túc. Một người nói: Thế thì đả thông khó đấy, điều dân công bảo được tiền thù lao mà". Bí thư Sự nói bừa đi, nhưng át giọng: "Đấy là đi dân công lúc kháng chiến, bây giờ thời bình thì khác. Nào bắt đầu họp, chương trình dài lắm. Một người lơ lửng chép miệng một câu ví von: "Bí thư nói đúng lắm. Sớm đúng, chiều sai, đến mai lại đúng, lúc nào cũng đúng".

Các việc bàn lần lượt: rút kinh nghiệm họp tác xã thí điểm vụ gặt đương lắm thắc mắc; cho các liên tổ đổi công học tập chuẩn bị lên họp tác xã; chuyển thóc lên huyện vấn đề kết nạp đảng viên trong dịp đông xuân; tuyên truyền thanh niên nghĩa vụ quân sự đầu 1959; công tác bán thóc vụ này cho chính phủ quản lý thị trường, tăng cường kiểm soát rượu, thuốc lào, chè thuế sát sinh; hạn chế ăn uống lu bù đầu mùa, các tổ báo cáo làm phân, gieo mạ đúng kỹ thuật...

Chủ tịch xã nói chen chằng vào trật tự mục nào:

- Nhà tôi thì gieo mạ lối cũ, khổ thế.

Nhiều người cười: Ông chẳng quảng bá thì cả làng biết rồi. Bà chủ tịch đã rêu rao khắp xóm: tôi học thế nhưng tôi không làm thế đâu. Giỏi thế thì ông mới làm được chủ tịch.

Đáng lẽ việc hợp tác xã thí điểm và tổ đổi công lên hợp tác xã lắm ý kiến nhất thì lại êm đềm cho qua vì chẳng ai phát biểu. Có lẽ, ai cũng biết đằng nào rồi cũng lên, nói hay không cũng phải thí điểm phải lên. Còn mấy mục nữa, nhưng khuya quá, mấy người đã rúc vào ổ rơm ngáy rền rĩ vang gian nhà hợp.

Bí thư Sự kết thúc, trịnh trọng nhấn một câu:

- Ta tiến lên lập hợp tác, ví như cái xe, là cái xe thì việc của cái xe là đi, dù đường còn xấu, còn gồ ghề, nhưng vẫn là có đường cho cái xe lăn bánh, ta phải cố gắng.

Bí thư đã nhớ câu này ai phát biểu ở cuộc họp nào trên huyện.

Một hôm, tôi sang chơi nhà Sự. Những đồng thóc gặt hôm qua đã kéo xong. Sự đã tạm chia ngay cho mỗi nhà mười cân. Đương có nắng, phơi nhanh. Gặt ăn ngay, bây giờ đâm ra giáp hạt từng ngày. Trong làng mà biết, chắc lắm người cười thầm.

Vợ Sự người nhỏ con, đôi mắt lẳng đưa đẩy, vẻ như không phải người làng. Hỏi ra cũng nhà bên kia sông, làng bên.

Chị Sự kể chuyện lúc kháng chiến.

- Nhà tôi chạy giao thông rồi sang bộ đội chủ lực huyện, đi cả tháng, cả năm. Đêm tối trời, một trung đội đến trạm chờ trong làng đợi anh ấy dẫn sang sông.

Lúc ra sân nghe ngóng, thấy ở các gốc chuối lung lay nhấp nhô như người nấp. Bị động rồi, làm thế nào báo được vào trong trạm dừng lại. Ra bây giờ thì chúng nó gô cổ ngay. Tôi mới nói để tôi đi cho. Có lần tôi đã giả làm bà mục đi đỡ đở đi gặp du kích ở xóm trong.

Lần này tôi làm người đi cho sữa. Tôi cầm đòn gánh, khua cả vào bụi chuối, làu bàu râm ran: "Con đói sữa mà nửa đêm gà gáy mới gọi thế này, cha tiên nhân nhà mày". Trong bụi chuối không thấy nhúc nhích, tôi vào báo được cho trạm, lúc về lại cứ quơ đòn gánh, ca cầm chửi. Thế là không ai ra đợi sang sông. Nhưng anh ấy vẫn nằm trong nhà, bây giờ đến đợt sợ nhỡ cái chúng nó sục vào...

"Đến khuya, có tiếng gọi khe khẽ- Bà chủ ơi bà chủ- Đứa nào thế? - Bà làm ơn cho mượn con dao tôi chặt cây chuối bơi qua sông, ọactidăng nó sắp tuần xuống đây rồi- Cha đẻ mẹ mày, đêm hôm nhà đàn bà con gái, bà thì.. " Tôi là bộ đội - Bộ đội, đội thúng đội mẹt cái con đẻ mẹ chúng mày. Nhà tề đây có cúc không thì bà gọi bảo hoàng nó xuống công lại. Im lặng. Thế là yên đêm ấy".

Cũng chuyện ngày trước, câu chuyện ma quái này Phùng Quán nghe được có người kể, không phải chị Sự rí tai.

Đêm kia, Sự bơi qua sông về, trời sáng trắng. Sự trèo tường đất vào vách cửa liếp đặng sau. Toan gõ vách làm hiệu như mọi khi. Nhưng trông vào chấn song, thấy rõ hai người nằm dưới đất. Một cái bóng thì đích là vợ Sự. Người kia là một thằng đàn ông, đen sẫm như mặc áo rằn ri trên bột. Sự nhắc chót cửa vào, lạng lẽ hai tay bóp cổ thằng đàn ông, lôi ra bờ sông, cho một nhát vỡ đôi đầu, ném xuống nước.

Vợ Sự vẫn nằm ngủ, không biết. Sự dựng con dao bầu vào vách, nằm xuống, vẫn vợ. Cho đến bây giờ, người ta còn thì thào đoán với nhau. Không biết cái thằng bị beng cổ chết mất xác là thằng nào. Chắc lính trên bột. Hồi ấy làng không thấy thiếu người. Ai cũng đoán con mụ vờ ngủ. Chuyện đã lâu và cút trâu đã hóa bùn, con quạ mổ vẫn dĩ tính, chua ngoa, chẳng ai dám dây. Nó chửi cả xóm, cả họ. Vợ Sự bảo chồng: "Nhà là đảng viên, là bí thư, là chủ nhiệm thì phải vào hợp tác cho có thành phần. Tôi ở ngoài, bao giờ làng này lên hợp tác xã hết thì mẹ con tôi cũng lên".

Việc lao động của các nhóm chúng tôi thì cứ nghĩ ra mà làm, hay đôi khi làm đỡ bà con tổ sản xuất

Không thì đi chơi, nằm đọc sách, đào giun cho vịt ăn. Cũng chẳng khi nào trò chuyện sáng tác tối tác ra sao.

Tổ trưởng đã bảo đợt đi này không có kế hoạch sáng tác, nhưng chúng tôi như có ý tránh những cái đã qua.

Kể cũng tế nhị, cùng một tổ, nhưng mỗi người mỗi nhẽ. Có anh chỉ dính với tập san Giai phẩm có tên ở cái quảng cáo trên bìa bốn của nhà xuất bản Minh Đức. Có anh không viết một chữ sai trái, nhưng bỏ đôi ba câu nói ngang. Tôi đã viết kiểm điểm trên báo để nông nổi tình hình văn học xảy ra thế thì tôi cảm như hến là đành một bề rồi. Nhưng tổ trưởng Hoàng Trung Thông vừa qua với bút danh Hồng Vân đã tả xung hữu đột những bài đao búa cùng những bài của nhà sử học Nguyễn Văn Phụng đã phang từ lý lịch Phan Khôi xuống. Trần Lê Văn thường kể những năm về sau, Hoàng Trung Thông đã rượu và yếu nhiều, mỗi khi gặp, hay hỏi: "Ngày ở Thái Bình, mình thế nào, có vấn đề gì không". Kể ra chẳng có vấn đề gì, nhưng mà lại có vấn đề, có mà không cái hồi ấy nó thế đấy.



Ngoài đồng có ruộng đã cày vỡ, đương cữ nắng, nhiều xứ đồng cao ở gần chân tre đã xếp ải. Vùng này làm ruộng có thói quen xếp ải - luống đất đã được cày lật, bê lên đặt từng dãy, phơi nắng ít lâu rồi tháo nước vào bừa. Làm thế, đất khô thoáng như bón phân. Chúng tôi ngày ngày ra đồng xếp từng tảng đất lên quanh bờ.

Có một việc tôi chỉ nghe kể lại. Khi tôi về Thái Ninh thì đã xong, đã vút bỏ xó rồi. ấy là tổ trưởng Thông có sáng kiến thử cấy dày, hưởng ứng nước bạn đại nhảy vọt. Mỗi chân mạ không cấy hai ba dảnh, mà nhét bảy dảnh, mười dảnh một cụm. Có báo đã đăng tấm ảnh bên Trung Quốc, trẻ con trèo lên chạy chơi trên mặt thóc ruộng lúa cấy dày đã chín.

## CHƯƠNG IV -



ăm sau, tôi học trường Nguyễn ái Quốc, cùng tổ với kỹ sư canh nông Ngô Tấn Nhơn. Anh Nhơn là người đã cùng đoàn cán bộ đi tham quan Quảng Tây. Bạn đưa đến một cánh đồng thí điểm cấy dày. Nhưng ruộng đã gặt, được nghe báo cáo xem ảnh và trông gốc rạ chi chít liền như trái chiếu. Bạn trình bày có kỹ thuật mới sang năm bình quân mẫu sẽ trăm tấn, bây giờ cho ruộng luân canh bỏ hóa để đất được ngủ, được thở vụ sau càng tốt hơn nữa.

Anh Nhơn cười hiền lành: “Các đồng chí ấy và chúng tôi đều ước vọng như người nông dân xưa nay ước vọng. Đi tham quan về, tôi làm báo cáo và kế hoạch. Trên nhận xét con số chỉ tiêu còn thấp còn bảo thủ. Vừa đi tham quan nơi tiên tiến nhất, không thể xoàng thế. Tôi nâng 4 triệu lên 6 triệu tấn gần gấp ba. Ra hội nghị, nống lên nữa, thành 7 triệu ở các cuộc họp xóm, xã, tổ sản xuất, tôi đã dự lắm cuộc thi đua đặt mức. Cũng như các cuộc họp anh Nhơn kể lại, làm ăn còn trông vào ngày mưa ngày nắng mà đâu cũng thế, cứ sôi nổi nhận văng mạng thật cao, càng cao, ở xã, rồi lên huyện, lên tỉnh lại đùn lên. Thả sức ganh nhau, rồi chẳng làm được cũng thôi. Bỏ vì được hạt thóc còn “trông trời, trông đất, trông mây” cứ ước thế vầy, mất gì.”

Tổ ông Thông mượn được miếng ruộng vài thước vuông rồi xin mạ về cấy liền tù tì. Ngày ngày tát nước, bỏ phân, ú phân xanh, cả phân tươi. Cây lúa chen chân lên, cũng xanh mỡ mượt mà, nhưng lúa xít gốc, nóng hầm hập, hút nước tợn quá. Phải kế hoạch quạt cho lúa mát, vào làng mượn chiếc quạt thóc cánh phẳng nặng như cái cùm- ở trên báo

đã nói lúa cấy dày lên, nóng phải quạt, kinh nghiệm canh tác đấy. Quạt vài hôm, lay thử, cả khóm lúa bình ngã ngựa, lá vàng ửng, thối rữa.

Ông Ngải kết luận hộ. "Các anh chơi trò trẻ ranh".

Rồi những năm sau, Phùng Quán còn đi lao động dài hạn, ngắn hạn ở những nông trường Đông Hiếu, Tây Hiếu và đâu đâu nữa không biết, nhưng mà đợt này một nhóm có hai chúng tôi, kể ra tổ trưởng Thông cũng khéo xếp. Một mình tôi thì nên cơm cháo sao được, lại chỉ mồm miệng đỡ chân tay. Nhớ hôm ấy có mấy chén rượu suông. Hồi này Thông cũng chưa uống mấy, nhưng máu nát rượu thì sẵn, không vì uống nhiều hay ít, chỉ cầm chén ngùi hơi men đã ngà ngà rồi.

Thông đứng dậy, chân la đà. Phùng Quán giơ tay: Anh để em đỡ. Thông quắc mắt: "Tao vừa công bố mày với ông Hoài một nhóm, tao có say đâu".

- "Anh cứ vịn vai em cho chắc". Thông quát: "Ông mà phải để cho Nhân Văn giắt à?" Tôi nhớ một hôm ở cơ quan 84 Nguyễn Du, có liên hoan cuối năm, bấy giờ chỉ có rượu mùi, chẳng biết Thông uống thế nào, đến lúc ra cửa, Quán dìu một bên. Thông vung tay ra, cũng nói một câu ấy: Tao mà... tao mà... Chẳng biết Thông nhớ không. Chắc là không, nên mới nói lại đúng thế. Quán ngồi lặng im, vẻ mặt buồn, nhìn Thông đi ra. Chúng tôi bàn việc làm hồ phân. Cái sự người say không cho là mình say, mà cũng không hẳn là say, bởi vì sáng kiến do tổ trưởng Thông nảy ra bảo tôi và Quán làm một hồ phân, không phải chúng tôi đã nghĩ ra.

Hai người một hồ phân xanh. Các nhóm khác hình như cũng làm thế. Hồ phân chúng tôi đào ngoài góc vườn chè. Ông Ngải hỏi: "Các anh làm gì đấy?"

- Hồ phân xanh ạ!

Ông Ngải không nói gì. Quán đi mượn thêm một chiếc mai về cho tôi.

Quán nói:

- Anh thì trình độ hơn em, anh là nhóm trưởng.

Nhưng việc này thì em xin chỉ huy anh. Lệnh của em là: em đào, anh hất đất lên.

Đúng quá, vừa sức chân tay tôi, không thể còn ý kiến vào đâu được. Quán phạt cỏ, làm dấu xới một vòng tròn to bằng cái miệng giếng, rồi bắt đầu thúc lưỡi mai, nhanh nhẹn điệu nghệ. Hai tay nhắc cán, bàn chân dậm lên thành lưỡi, bầy đất lên. Nhưng đất vụn ra, tôi không lùa mai hất được. Tôi lấy tay bốc, nhưng một lúc vẫn chưa được bốc, chỉ đất lẫn ra nham nhờ từng đám. Quán bảo: "Không cần bốc vội, đợi đào quanh thế này cho thành miệng hố đã".

Thì tôi cũng biết thế và ngồi tỳ khuỷu tay lên đầu gối, đợi.

Ông Ngải đi đâu về, ra vườn, đứng nhìn Quán cời trần hi hục đào. Ông Ngải chép miệng:

- Đào thế thì đến hai phiên chợ Diêm cũng chưa được cái hố đâu.

Quán hỏi lại, giọng rụt rè, không rành rõ tự tin như lúc nay giảng cho tôi:

- Ông bảo phải đào thế nào?

Hố ủ phân chỉ như miệng cái thúng, đào đâu to như cái giếng thế. Khoét hũm trước, bằng cái dấu thôi. Xắn ra từng phía mới được.

Rồi ông Ngải cầm mai, đẩy chân một cái, chỉ ba bốn nhát, đất đã lên từng vốc. Quán đứng nhìn ông Ngải, gật gù: “Được rồi, cháu sáng mắt ra rồi, cụ ạ.

Không phải chỉ anh mới có năm xe chữ, em chẳng mệt chữ nào mà cũng sưng cả. Trí thức tiểu tư sản không bằng cụ cứng thật. Cụ ra ví dụ thế đủ rồi, để cháu làm tiếp.

Nhưng ông Ngải đương thuận tay cứ đào, hai chúng tôi bốc liên liên lên. Quán cứ tắc lưỡi: trí thức, trí thức...

ông Ngải thúc mai phăm phăm, vừa chuyện vừa hỏi: ông phó cạo ngoai đề bảo ông Ngọc mới được sang nước Tiệp Khắc về.

Đã mấy năm trước, hội sân khấu cử Chu Ngọc đi tham quan nước Tiệp. Chắc Chu Ngọc đã khoe với ông phó cạo.

- Vâng ạ.

- Thảo nào, ông ấy đi cả ngày, không xếp ải, không đào hố phân như các anh. Cán bộ to mới được thế.

Quán nói:

- Không phải đâu. Ông ấy cũng bằng cháu thôi.

- Cán bộ cấp là bác Thông, bác Thông chúng cháu cũng lao động cả ngày đấy. Lao động là vinh quang, ông Ngọc ông ấy lười ạ.

- Thế hai bác đã được đi nước Tiệp Khắc chưa?

Quán cười to:

- ời, ăn thua gì. Chỉ đi nửa buổi đã đến nước Tiệp Khắc, bằng từ đây xuống Diêm, à xa hơn một tý. Bác Thông ngồi tàu bay nửa tháng mới sang đến nước Liên Xô. Hôm nào cụ cứ hỏi chuyện bác ấy xem..

- Ô là vậy! ôi a ồ...

Chẳng mấy lúc đã rõ ra cái hố sâu, tròn vành vạnh ông Ngải vào lấy cái sào cho chúng tôi khiêng đất đổ đắp vào các gốc cây chè. Ông Ngải nói: "Đất tường, đất vách ám khói bồ hóng ủ phân chóng ngấu. Sẵn cái mai, bếp nhà tôi có mảng tương ám khói đã đổ một vại, tôi đợi có rơm thì lấy bùn ao đắp tường mới, các anh đem đất ấy ra mà lót hố phân."

Quán xua tay:

- Không, không, cụ ạ.

- Đất có hơi bếp, người ta gánh ra ruộng tốt như bỏ phân ấy mà.

- Thôi, thôi. Tổ trưởng đi kiểm tra lại bảo chúng cháu ăn gian đem lót đất dưới đáy cho chóng đầy hố thì chết cha.

- Đất vách bếp khác...

- Các ông cán bộ to không biết đất nào vách bếp vách chuồng trâu đâu. Cháu lạy cụ.

Tôi chen vào:

- Mà hố chóng đầy thì chóng hết việc, lại phải đào hố khác, vẽ chuyện.

Chán chuyện chúng tôi. Ông Ngải cười hiền lành, không nói nữa. Ông ra ngồi hút thuốc bên búi tre lếp.

Ông quay mặt vào bảo: "Nghỉ tay ra uống nước". Rồi ông vào trong bếp bưng ra nồi nước chè buổi sáng còn ông ăn ngũ ba bát cơm. Ông chỉ nghiện thuốc lào và nước chè vò. Sáng sớm, ông làm hết hai ấm chè tươi đặc rồi ra làm đồng, đến trưa về mới ăn cơm. Mặc cả nhà ăn sớm, từ thuở trẻ, ông Ngải cơm nước thế, đã quen lệ.

Chập tối, từ trên đê lộc cộc xuống một cái xe ba gác người đẩy người kéo, người bắt bánh chờ đồ đạc và máy "chớp phim". Đội chiếu bóng huyện được lệnh cho ưu tiên về phục vụ hợp tác xã thí điểm. Hai cái xe phủ bạt ni lông xanh, dây chẳng như buộc con trâu, phía dưới hở ra một hàng dít phuy xăng sơn hắc ín và những cạnh hòm gỗ vuông. Ngoài nóc bạt cài chiếc loa thiếc to bằng cái thùng và một bu gà, tiếng nhĩp nhĩp cả gà con, không biết là để thĩt hay gà đàn nuôi.

Mỗi xe, một người xách lúc lắc cái đèn bão, cứ hô tiến lên, tiến, tiến lên mỗi chỗ đường lồi lõm ổ trâu.

Đội chiếu bóng của huyện, của tỉnh lưu động qua các làng, đem đến những máy móc và phim ảnh các nơi mà nhiều người trong làng chưa bao giờ được xem và cái gì mới cũng thấy là lạ.

Hôm vừa rồi, hiệu chụp ảnh ở chợ Diêm bán được mấy chục chiếc ảnh một nữ diễn viên Liên Xô, ông thợ đã khô tô mặt mộc thành mặt son phấn, váy áo sặc sỡ. Thanh niên bá vai hỏi nhau: "Mua ảnh em chẵn ngựa chưa", ý nói ảnh cô giáo trong phim Tiếng hát người chẵn ngựa mới chiếu mấy đêm ở bãi chợ.

Ba tối liền, các phim Tổng Cảnh Thi, Tiếng hát người chẵn ngựa, người các làng về xem ngồi kín mặt ruộng đồng cao. Ông Ngải đi xem, còn tôi nằm trong chõng cạnh bụi tre lép, dưới ánh trăng sông, ngoài chân đê.. nghe loa hát đồng ca Hò kéo pháo, tiếng máy thành phạch, tiếng người thuyết minh sang sảng, thánh thót.

Giữa mấy đêm vui, ngoài đồng nhiều thửa ruộng vẫn đương gặt và ban quản trị họp khuya bàn những chuyện gấp. Khi



giáp hạt, cái đói và cái ăn kề nhau, nhà nào cũng nháo nhác, nhưng năm nay có hợp tác, có tổ, cái lo được đem ra đình, ra trụ sở.

Hai cái xe ba gác của đội chiếu bóng lạch cạch chuyển sang làng khác rồi. Xẩm tối, các xã viên đã đến đông đủ Chúng tôi đi họp, có tổ trưởng Thông và một cán bộ ban công tác nông thôn không biết huyện hay tỉnh cũng dự. Mỗi một cái đèn hoa kỳ trên đầu bàn đăng kia, cả gian nhà hũ nút tối lem nhem như trong chuồng trâu. Các bà, các chị bó gối ngồi lổ nhổ dưới đất. Một anh dáng chừng thông tin xã, nói to:

- Các bác văn nghệ ra cho một bài nào.
- Phải đấy! Ai đi hò lờ..

Bí thư Sự hét:

- Đây là các bác nhà văn, nhà báo, không phải văn công.
- Thì cũng là văn báo, văn công cả!

Một người ngồi đằng giáp tuồng bỗng lên một câu hò lơ lầy Kiều.

- Nhà báo à? Báo cô báo cậu! Đội trời đạp đất ở đời, Ai đi hò lờ. Họ Từ tên Hải vốn người ăn không Hò lơ hó lơ hò lừ...

Quán ghé tai tôi:

- Tên ấy xỏ chúng mình. Tôi phải ra trở một bài đập lại.

Tôi kéo Quán ngồi xuống. Bí thư Sự tinh ý quát:

- Không được hát mất lập trường. Câm cái mồm!

Nhiều người vỗ tay, cười âm. Không biết cười cái gì. Thật quái, rồi cái năm tôi học trường Nguyễn ái Quốc, đi với anh Thử cùng tổ về tìm hiểu một hợp tác xã nông nghiệp ở Trôi

Gõ vào vùng các huyện Đan Phượng và Hoài Đức. Chúng tôi qua cánh đồng, Thử có cái đài Orion đeo bên nách, hát eo éo. Một anh đương cốc rượu, ngẩng đầu lên, hát đúng cái câu lầy Kiều có chữ "ăn không". ở đâu cũng có người làm, người chơi, những ví von xỏ xiên sao khéo bay xa thế.

Rồi vào cuộc họp ngay ngắn. Bí thư kiêm chủ nhiệm bắt đầu nói, giọng đều đều như đọc giấy: thóc đương gặt, chưa lên sổ sách, không được hoang mang. Thóc chưa về nhà nhưng thóc đã được quảy về sân kéo đá, thóc chạy đâu, thóc mất đâu mà nháo lên.

Một bà vừa bước vào, nói ngay: "Mua xi măng chưa, trám xi măng vào mồm người ta ấy à? Thấy mùa màng thóc lúa không ra sao thì phải sốt ruột chứ".

Chủ nhiệm lại nói, xung quanh lại to nhỏ lằm bằm.

Có lúc ồn lên như sắp cãi nhau, nhưng không, cứ vừa to tiếng lại vừa pha trò thể thôi.

Đảng viên Quốc trình bày cái thắc mắc của mình, nhưng nay đã ổn. Trong góc nhà có tiếng chép miệng, kháy:

- Anh chẳng ổn thì ai ổn. Anh ổn là phải.

Chủ nhiệm Sự nói:

- Năm nay, chắc rồi tôi cũng thiếu, nhưng...

Cái bà nói mua xi măng lúc nãy, đốp ngay:

- Anh thiếu, đổ anh dám thắc mắc.

- Tôi không thắc mắc lung tung!

- Tưởng tôi thắc mắc lung tung a? Có ở đây đông đủ cả nhà, là trong nhà, tôi nói toạc ra thế chứ làm người phải có ăn có nghĩ chứ. Nhà tôi ngay bên đường cái, ai đi qua chẳng tạt

vào nhờ điều thuốc, chén nước vờ xem con gà con què dò la. Người kẻ bãi hỏi tôi năm nay thế nào, tôi chỉ vào đồng thóc thuê anh Sự gửi, tôi bảo thóc nhà được chia đợt đầu, chưa kịp cân lại.

Còn nữa, còn nữa. ối, đầu vụ mà hợp tác tổng đến lắm thế. Đứa nào bảo tôi ăn nói phá hoại, hả? Thời này, không phải thời cải cách, vu oan giá họa cho người ta không được đâu.

Lắm cái biết rồi, hỏi không để làm gì, cũng cứ hỏi, như phải có thắc mắc, có hỏi mới là đi họp.

- Chia cho vài hạt thóc thế thì làm sao tôi nuôi con tôi. Không nuôi trẻ con nữa à?

- Nhà ai chẳng cỡ trẻ con, chưa có hợp tác thì vẫn phải nuôi trẻ con chứ!

Bà ấy còn làu bàu nói một mình. Có người thì thào bà lão ban chiều dắt cháu vào ăn cỗ cơm mới nhà ông đảng viên Dũng vừa xuống thành phần không vào hợp tác, chắc lại mới nghe ông ta thổi cho mấy câu bất mãn bất mèo.

Mấy khi có cán bộ trên về và thế nào ông cán bộ cũng phát biểu và nói dài. Đã quá mười giờ, lại giơ tay hùng hổ sang mục đích ý nghĩa đông xuân năm nay quan trọng đến kinh tế, chính trị ra sao. Cả loạt người ngồi xa đã tựa vào tường, ngủ từ bao giờ. Có bà ngủ gật gật mình ngồi chồm hổm lên, hỏi:

- Ông này lắm lời nói đến sáng chắc?

Cán bộ nói:

- Không nói đến sáng đâu. Điều thứ năm là...

Cán bộ làm vẻ bình tĩnh nhưng bị câu hỏi sống sượng trắng trợn, cũng mất đà thao thao, nhụt giọng dần, rồi đột nhiên

ngồi xuống.

Cuộc họp cũng phải gác mấy việc, chỉ còn bàn làm mạ. Lại cãi cọ lao xao. Việc làm, việc thi đua bao giờ cũng nói hăng, dẫu đương còn thắc mắc bề bề. Và ồn nhất là lúc gắp thăm chia ba chiếc lưới cày 51 chủ nhiệm mới sắm về.

Cái hồ chúng tôi đã đào xong, sâu bằng chiếc vại, bây giờ đến công tác làm phân. Quán hỏi:

- Thế nào?

Anh chàng hỏi cốt để khơi ra rồi lại nói:

- Việc này lại đến Quán ra tay thôi. Hôm nọ xuống Diêm đấ, Quán đã cắt nghĩa cho mọi người biết ngọn nguồn hạt muối và nghề làm muối. Anh lại quên rồi.

Không phải chỉ tát nước biển lên phơi nắng thì ra muối. Tháo nước mặn vào, vừa phơi vừa pha, đến lúc bỏ hạt cơm vào mặt nước, hạt cơm chìm là được. Lấy nước cái chan lên mặt ruộng xi măng, hơi nước bay dần đi còn lại hạt muối, hạt vuông mặt nhỏ là muối tốt, thế, thế...

- Quán nói thạo thế, chúng ta sẽ ở lại Diêm Điền, xin đi thực tế đợt nữa làm công nhân nghề muối.

Quán cười hớ hớ.

Doạ chơi đấy thôi. Để anh thấy Quán lãnh đạo làm hồ phân này là đích đáng. Ngày ở bộ đội, làm cả một trăm hồ phân cho đại đội, chả là tăng gia đơn vị riêng mà.

- Tớ vẫn làm theo Quán phân công đấy thôi.

Được rồi. Thế thì bây giờ, tính...

Chúng tôi ngồi hai bên hồ, ngẫm nghĩa, còn khoái cái công trình mới, đã quên mất nếu ông Ngải không đào thử và chỉ

vẽ cho thì còn loay hoay đến sang năm cũng chưa chắc được cái hổ nhép.

- Bây giờ tính... Theo lệnh tôi. Nhóm ta thi đua với các nhóm. Sáng mai triển khai ngay hai công tác: đi gắp phân và bẻ lá ủ phân. Nhặt phân, gắp phân, gánh phân không phải việc của anh, mà anh cũng không làm nổi. Tôi phân công anh đi các bờ bụi bẻ lá ủ. Nhớ cái lá nào ngẫu được, lá rền đất, dây mảnh bát, lá xoan. Đừng rước về lá tre, lá duối ủ một năm không ngẫu không tươi thì chết dở.

- ừ mà tớ không biết gánh. Tớ như anh cu đảng viên Dũng trong làng đem hai cái vai thờ ở tỉnh về.

- Ai sinh ra mà đã biết gánh, lại gánh phân. Nhưng Quán đã sinh ra là bộ đội thì biết hết, làm hết.

Rồi Quán về, vừa đi vừa hát thật to. Như điệu cợt, như quá vui, không biết bài chòi hay hát dặm, chắc lại một câu Quán vừa nặn ruột ra- giọng Huế ghé ngo lai lai.

Trời mưa, trời gió ùng ùng

Cha con ông Sùng đi gánh cứt trâu...

Sớm hôm sau, tôi ra ngoài tha ma cuối đồng. Đã để ý trên bụi móc điều ở đấy leo bùm tum chẳng chặt những dây lá mảnh bát, mảnh cộng, dây tơ hồng. Ngày còn ở làng, tôi hay đi ngắt lá mảnh bát về nấu canh láo nháo, canh cua, tôi vẫn thuộc rau má, rền cơm, rau sam, mùng tươi- những lá nào người ăn được thì chắc chóng ngẫu, không như lá tre, lá duối dai hơn giấy dầu bọc xi măng. Quán ở trong xóm đặng kia đi ra, gánh đôi quang lồng một, hai thanh tre gắp phân đặt trên mặt sọt.

- Không được hả?

- Không được là thế nào! Kết quả buổi khai trương vượt mức. Đổ vào hồ rồi. Ra giúp ông anh đây. Bỏ đồng lá vào sọt này, tôi quảy về cho.

Mỗi buổi sáng, công việc nhóm tôi như vậy. Có hôm Quán xong việc ra sớm, tôi còn đương leo trên bụi duối, cắt dây mảnh bát. Quán quăng cái quang gánh, ngồi phệt xuống đám cỏ trên nãi mà nhà người ta. Quán kể nông nổi đi gặp phân như là đọc một mẩu chuyện trên báo. Các đường ngoắt ngoéo trong xóm trở ra cổng đồng còn tối đất. Những con trâu, con bò ra ruộng làm sớm, thói quen tự nhiên tới rệ cỏ ven hào nước thì đứng lại ỉa. Đến khi sáng hẳn, trẻ con trong xóm mắt nhắm mắt mở lốc nhốc kéo ra, ngồi bình đấy. Hai thanh tre của Quán mở ra gắp lên sọt tuốt cả phân trâu, phân người. Tìm ra những con đường phân này cũng chẳng phải tài giỏi riêng Quán, mà sáng nào cũng có người nhặt phân từ các ngõ xóm ra cổng đồng, đi muợn có khi hết.

- Lá khoai lang ủ phân tốt, xuống lấy thêm vài năm.

Quán xua tay:

- Đừng mó dái ngựa! Rau lang người ta cho lợn.

Anh chưa bị vố nào à? Cục cứt ở trong ruộng người ta cũng không được đụng vào. Sáng nay thôi, tôi hót bãi phân dưới ruộng, một tên đến sừng sộ ngay. Con trâu hay thằng người ỉa ruộng tôi làm là phân của nhà tôi, anh lên đường cái mà hót. Luật đất đai đã nói đất của nhà nước, thằng cha lạc hậu thế mà mình phải chịu.

Chúng tôi làm hồ phân cùng lúc với mọi bộn bề của những buổi gặt chính vụ. Rồi ra cái xóm Đồng này hay hay dở không chỉ vì niêu cơm mỗi nhà trông vào, mà cả xã, cả

hàng huyện đương nghe ngóng, tọc mạch về cái hợp tác xã thí điểm. Đã lên kế hoạch gặt trước trên ba mươi mẫu. Trời nắng thuận, lúa chín già mặt hạt thóc, đã được mấy mẫu sớm. Đợt này thu tiếp một lè trên mười mẫu, còn bọn ruộng hom muện để đến cuối tháng gặt nốt, chỉ ra đồng vài ba ngày là cùng. Công điểm gặt không sổ sách như công cày bừa đầu vụ mà cân thóc trả tạm ngay cuối ngày.

Cả nhà cơm nước xong từ lúc còn tối đất. Ông Ngải thì ngồi uống nước, hai ấm đã kiệt. Đòn càn, đòn xóc, dây dợ, thùng chảo đã cắm sẵn từ hôm qua ngoài ruộng.

Giá như các năm trước chưa có tổ thì đã đi từ lúc sao mai còn lóng lánh đầu ngọn tre. Bây giờ các nhà gọi nhau í ới, đến sáng bạch ngoài mặt ruộng mới dần dần rộn tiếng cười nói rồi tiếng tay lúa chuyển rào rào.

Tôi cũng ra ruộng với ông Ngải. Ông Ngải dạy tôi gặt như bảo trẻ con chơi. Ông Ngải bảo cách vun cây lúa, cắt quờ liềm, tôi nhận ra lý luận cái liềm, cái hái là những tay máy đầu tiên thay tay người. Hình như ăng Ghen nói tương tự thế. Tôi cười thầm tôi chưa đỡ mồ hôi đã ra lý luận. Rồi tôi lại bực tôi tùn mủn hay chế diễu cả những việc giản dị. Đến những động tác phức tạp nữa thì tôi cũng im cắt nghĩa, tôi lại cười tôi Tôi gặt với ông Ngải, anh Sự và một lũ các cô Lẻn, cô Dằm, cô Vĩnh. Tay con gái thoăn thoắt, không quờ quạng như tôi. Nhưng tôi cũng không thấy ngượng.

Tôi vợ bốn khóm lúa, hai đầu gối khuỳnh đỡ như kiệu quì. Tôi phải nhớ: tay cắt cất cao, chân cụp lại, duỗi ra, từng hiệp, từng hiệp. Có cô ngoảnh sang tôi, cười như nắc nẻ: "Anh Tư đừng lo, ông Ngải mà dạy cắt lúa thì chỉ nửa buổi anh đã hơn đứt chúng em". Các cô đùa như nói trêu trẻ con, chứ đòi nào tôi ví được với các cô gặt khoan thai như vắn



công mùa. Tôi nhớ năm trước vào giải phóng Tây Bắc, ngẩn ngơ nhìn các cô gái Thái gặt ở Phù Yên, lưỡi dao cắt từng bông lúa nếp thu vào ống tay áo chàm, như nhìn cô tiên trên trời sa xuống.

Hôm sau, gặt lúa dâu. Quán lại dạy tôi bài học khó hơn. "Biết gặt, biết bó, biết gánh, gánh không đổ, làm được ba cái biết ấy mới là thợ gặt". Tôi hỏi:

- Quán thạo mấy biết?
- Gặt và gánh. Còn bó thì chân đạp và đầu gối tỳ còn đuối, bó chưa chặt.
- Tớ thì ông Ngải mới cho học quơ liềm.
- Anh đích thực "họ Từ tên Hải vốn người ăn không" đã lâu rồi, chính phủ miễn cho anh chức nông dân.

Chuyện vui, chuyện cười lao xao trong ruộng, chẳng mấy lúc đã cao ngọn những xếp lúa đầu bờ. Quán bỏ gặt lẳng xang lên chen vào đám gánh. Quán nhanh nhẹn quơ mấy cây lúa thành một khóm, ba bốn khóm ra một gõ, ba gõ một lượm, ba lượm một bó. Một đòn xóc hai bên sáu bó, khỏe thì tám. Một mạch thẳng về đến sân- gánh thóc không được đổ, đổ thì thóc rụng.

Quán gánh con cón, như trai làng, hết thợ gặt. Chẳng quần chân ai chút nào. Ông Ngải nói: "Anh Quán ở đây được. Đã vợ con chưa?"

Cô Hến kể: Bố tôi yếu rồi, chứ ngày trước ấy a! Nhà ăn thế anh đã bảo sớm, chứ khi chưa vào hợp tác, mẹ tôi thổi cơm từ canh hai. Hôm nào đi gặt mướn thì đến ruộng mới tỏ mặt người. Bố tôi ra đơm đó, nhắc lờ về, uống xong vò chè rồi đứng dậy ra ruộng còn tối đất.

Buổi gặt về, chiều đứng im. Dòng sông và bóng bụi tre, bụi chuối lẫn vào nhau. Sao hôm vừa lặn, sao vược lên cùng chùm sao tua rua như một quang đèn treo trên đầu khoanh tre. Khéo nỉ, sao tua rua mọc như thắp đèn đến sang canh đêm kéo lúa.

Ngày trước, nhà giàu thuê thợ hay treo giải gặt đầu mẩu. Chủ ruộng đếm từng quây về trước. Ai chẳng may cắt với ông Ngải thì biết trước là mất giải. Ông Ngải đã ăn giải cả chục gánh một buổi. Làm ruộng giỏi như ông Ngải, ngày ấy, khi ở xóm Đồng về, tôi đã viết một bài học văn cho học sinh lớp phổ thông miêu tả "Ông Sóng vò lúa". Bàn chân to ngoàm nghiêng từng lượm. Người làm ruộng không cày, không trâu, không kéo đá, cả đời chỉ cái cuốc và hai bàn tay, hai bàn chân với những nét ác liệt". Đến bây giờ tôi vẫn nhớ mùa gặt ấy- mà cô Hến nói bố tôi già yếu rồi, nhưng tôi trông ông vẫn như pho tượng đá không có tuổi, tay liềm thoăn thoắt, một chốc đã ôm cả hàng lúa ra xếp xòe đuôi cá. Rồi ông lên bó, chân đạp đầu gối ấn, chiếc đòn xóc đâm ngọt xuống, nhắc lên, hai bó lúa ôm tròn hai đầu đòn như hai thớt cối đá.

Buổi gặt chiều, nắng nhạt nhuộm phớt vàng lên ngọn tre rồi mờ dần như khói. Phía bờ sông đã ngấn lên một vảy mỏng trắng đầu tháng. Ngoài đồng vẫn người thì trong sân, mùi lúa chín, mùi hôi gà vịt ra rúc xốc thóc rụng, trong vách lom đom lửa bấp. Cơm xong lại hồi hả đổ đi vò lúa, kéo lúa.

Tập gặt, quần chân người ta, nhưng tôi đã xếp được, hai tay hai bên đặt bó lúa đều, kiểu vẩy đuôi cá vược cũng như ai. Nhưng chịu không bó được và thử nhắc cái đòn xóc, hai vai như sắp sụn xương. Thế đã là được, cũng không nghĩ thêm được câu lý luận nào nữa.

Vừa buông tay liềm, nhìn xa đặng cánh đồng sâu đã thấy như chênh lên, mép ruộng nước loang loáng nổi hình người vai đeo thùng, tay chống gậy gò lưng kéo bừa. Các xứ đồng cao lại làm màu trồng khoai tây, Có mảnh đã xanh nhu nhú. Tiếng chuông chùa bên sông bỗng ngân lên giữa lặng im. Hai chiếc thuyền bỏ mũi trong bến, lửa bếp ánh đỏ mặt nước.

Những mẹt cau bà Ngải mới bỏ phơi ngoài sân đã được cất vào nóc chạn. Miếng cau xếp dựng hạt cho nhựa chảy, mai nắng lại bưng ra. Trong bóng chiều mỗi lúc một sẫm lại, tiếng gọi đò, tiếng trẻ cười, tiếng trống báo họp tối, tiếng xe lúa về, bánh xe lạo xạo trên đường ẩm hơn sương. Đến khi đã tối thui thì như có cái vung úp xuống một trời sao long lanh ưỡn rợn lên.

Dẫu thế nào thì những ngày gặt hái được trông thấy hạt thóc, đâu cũng rộn rã nhất vụ. Người lo các thứ cho mọi công việc. Hũ mỡ nấu nướng cơm nước ngoài đồng, chai dầu thắp kéo lúa khuya, cân chè hạt, nụ vối, xó thuốc Lào... Và có hạt thóc, con chim gáy trong bụi tre trong giọng hờn, con gà con chó mỡ màng, con người quần quật làm bất kể đêm ngày, nhưng ra được hạt gạo mới, mặt mũi dửng như có phổng phao hờn. Cô Vinh nói đùa, mà thật: "Em như con gà, quanh năm gày so vai, đến ngày mùa lại béo ú".

Chúng tôi bộn rộn ra đồng, nhưng vẫn chăm hồ phân. Có cái hồ phân xanh mà không nên hồn thì còn ra sao- Phùng Quán bảo thế. Cái việc khó nhọc nhất vẫn là quang gánh Quán đi gắp phân sớm, lỡ muộn là bị nhật tranh hết. Thế mà hôm nào Quán cũng về trước, lại đem quang sọt ra bờ rào giúp tôi khiêng đồng dây dợ, lá lấu về đắp xuống hồ. Chúng tôi vừa trể nải lại như siêng năng, cứ lầm lũi, tuần tự

và thờ ơ tha thẩn như thế. Quán phải quang gánh đi tư tờ mờ nhưng chưa chắc đã dậy sớm hơn tôi. Chẳng phải tôi mất ngủ bận bịu đọc hay viết khuya mà bởi ông Ngải đã ra búi tre lếp từ lúc sương đêm còn lùa vào nhà, gà vừa gáy tan canh. Lịch kịch, lĩnh kính ông Ngải dựng cánh liếp lên, đem cái nồi, rổ chè trong bếp ra ngoài bờ ao. Cả đời cạnh búi tre, đã ngồi đầy rồi.

Tôi tan mất giấc, ra với ông Ngải. Ông chẳng quan tâm, chẳng khách sáo. Ông nói cái đêm chỉ làm lười con người, dậy sớm thế mới phải. Đã thuộc việc, tôi lấy rổ hái chè ngoài vườn từ chiều hôm trước vào gác trên bờ tre. Hôm đầu, ông cầm rổ rồi nói: "Chưa biết hái. Phải vút lá già, ngắt lá đương lứa thì chè mới đậm, mới sánh nước. Ông nhặt bỏ đi đến nửa rổ những lá còi, lá sần sùi mà tôi tiện tay đã tuốt trụi cả canh.

Chẳng làm nổi cái thợ đút bếp. Trong đời, có mấy lúc ủ hồ phân xanh để chơi mà cũng lo, cũng không làm nổi. Thế thì tôi còn biết làm gì, tôi là ai, tôi là thằng thế nào. Việc ấy cũng áy náy một thoáng nghĩ.

Bút mực, bút bi làm trò trống gì. Lỡ vờn những câu Nguyễn Bình Khiêm tự mĩa, mà là thật như ông ấy ngồi trong bụng mình, - năm thế kỷ trước, thánh thật.

Không có tài mà được ngộ nhận, ban khen

Nhờn nhờ mà cứ dối là mình vất vả

Vốn học chưa đủ thỏa lòng mong mỏi

Chỉ chuốc lấy hư danh cho người đời chê cười

"Người đời" trước mắt tôi chỉ là ông Ngải thôi mà đã cảm thấy ngượng ngùng, ngượng mà trơ ra không tự biết, nghe như thơ chửi người khác. Bàn tay ông Ngải ngoàm ra, vò

nằm chè như mớ rơm rửa bát. Bỏ chè vào rổ, ông Ngải dội nước sôi "luộc" rồi cho vào ấm. Nhấp ngụm nước chè xanh rợn, đắng tê đầu lưỡi. ấy thế mà rồi cái đắng ấy dần dà hòa ra ngọt đậm quen từ hôm nào, không biết. Mỗi sớm đi làm, chỉ bát nước chè đã no - ông Ngải bảo vậy. Tôi cũng bắt đầu cảm thấy thế.

Vàng trắng cuối tháng còn vệt sáng xiên ngang giữa nhà, bà Ngải đã gọi cô Hến dậy thổi cơm. Cơm đèn, cơm đóm, cơm sáng trắng, ông Ngải đứng đưng. Ba mẹ con quanh cái chõng, lâu nay có thêm tôi, nhà vẫn sớm mai cơm nước giờ giấc thói quen thế. Thường thì cơm khan, chỉ chan nước mưa, nước vối, ít bữa nấu canh. Có đêm ông Ngải đi họp họp tác về, hỏi tôi mấy giờ tôi bảo ba giờ sáng. Ông Ngải không đi nằm, nhóm lửa đun nước ngồi uống đến gả gáy tan canh rồi đứng lên ra bờ sông đặt đó. Hai bàn chân bàn cuốc, bước huỳnh huych. Đời ông chỉ cuốc, xăn mai, làm vai con trâu kéo. Từ cái năm xây cống Trà, đồng bốt mặn khỏi mặn, ông Ngải ra vỡ hoang được chín miếng thành ruộng rồi ở luôn đấy, chẳng bao lâu những nhà khác cũng kéo ra, cái xóm to dần.

Gặt đã vãn rồi ông Ngải dò dẫm lại từng góc ruộng, rồi đi nhắc lờ cá. Mẹ con cô Hến thì bắt con chạch, con cua đến nhặt nắng mới về. Con tép bỏ vào chính nước cáy. Mớ chạch vùi nồi kho được thức ăn mai rồi.

Cu ốc thì đi tập dân quân, năm vạ vật ngoài đình, sớm hôm ra ngay ruộng.

Bên kia sông, trên mặt đê kéo dài nền trời xám chẳng. ra chiều ra sớm. Những quây lúa nhấp nhô, chiếc xe bò lạch cạch, tiếng vọng xuống nước nghe vời vợi. Còn khô thoáng thế này mà chỉ tháng sau đã đến cỡ mưa dầm, gió bắc cho

đến khi cánh đồng kiệt đã lên sâm sấp nước thì có lúa rươi đầu ngoi lên ngo ngoạy chân cỏ.

Hôm ấy phiên chợ Thượng. Nhà có buồng chuối dầm, bà Ngái đem bán. Chịu khó đi chợ xa quả chuối được tiền hơn quanh quẩn chợ Phố của rẻ như rác.

Đò ngang đằng sau chân tre mới gà gáy đã nghe tiếng mái chèo gạt nước sớm hơn thường ngày. Bà Ngái trở vào giường gọi: "Trối! Trối! Một lát, bà cũng lại đi ngả lưng rồi cái Hến mới ằm ừ ngồi lên. Ông Ngái đã gặt gù ngoài hiên với ấm nước. Hến vào bếp bắc nồi, thổi lửa. Cơm đã cạn, Hến ghế nồi, quần mỗi rơm rác quanh miệng kín nắp nồi rồi lại mò vào giường.

Bà Ngái cứ như cái máy lại ngồi lên, ra ngả chiếc mâm chõng, lại cất tiếng réo "Trối, Trối" gọi thẳng ốc, cái Hến ra ăn cơm. Tôi đương uống nước với ông Ngái cũng vào mâm. Tối mò, chẳng đèn đóm, vẫn cơm chạch kho lại thêm món muối rang như mọi sớm.

Tiếng cút kít, cọt két cái lẩn đá kéo lúa đã ánh ỏi ngoài đầu xóm. Ông Ngái uống cạn ấm nước vẫn cần nhẩn đêm qua ra sân coi lúa, không biết bọn con đĩ đại nào kéo đá cờn như ngựa bật cương, đú đờn nhau đùa nhau để lỏi thóc, sút cả cái tai lẩn.

Sáng bạch thì cả nhà đã đi hết...

Quán ra bảo tôi: "Bạn sau anh chớ có trèo lấy lá xoan ủ phân, cành xoan không có thớ, nó mà khắc một cái rới thẳng xuống đất, chỉ có gãy xương. Để xem chỗ nào có bèo ong. Cái bèo ong lợn không chén, có khi còn". Quán nói để khoe nó biết cành xoan ròn chứ tôi có trèo xoan bao giờ. ừ thì mà đi mà tìm bèo ong. Ông đã chén cơm từ tám hoành

với cả nhà, bây giờ tức bụng chỉ muốn nằm khểnh, mặc dầu tôi vừa mắng thẳng tôi là ai, tôi là ai thì tôi biết quá chứ.

Tôi ngắm lên cái nhà ông Ngải mới làm năm ngoái chưa xong hẳn. Một tay ông lo toan cặm cụi, chăm chút từ lúc trồng vườn xoan tơ cho đến năm những cây xoan đầu lứa được ngả xuống cửa, đẽo rồi ngâm vào bùn ao. Ông Ngải lại cẩn thận đi lũng cái thuốc bom, thuốc bom chống được mỗi mọt, ông hòa loãng ra quét vàng khè khắp kèo cột ba gian nhà. Cái sân còn đất nện, nhưng đã lên tường xây gạch con kiến bao quanh. Sau cổng trồng hai cây cau lùn. Vài năm nay nhà được đủ bữa, đã khác. Một đời người chỉ cầm cuốc, dần dà lên được cái nhà tươm thế này.

Hồi Pháp chiếm, ông Ngải không bị bắt đi đống, đi bảo an, vì đã hom hem râu ria. Lão xếp bột hương binh quát ra lệnh: "Râu dài quá rốn cùng mặc mẹ nó. Cứ thấy đứa nào vẫn hau háu mắt cú thì biết nó còn nhòm ăn, nhòm gái được thì cứ bắt cạo râu rồi giải cả về đây". Nhưng không phải ông Ngải nuôi râu chống càn như nhiều người trong vòng tuổi ba mươi, mà hai con mắt ông Ngải từ trẻ đã lèm nhèm viền vải tây điều. Thế là thoát chân lính tráng. Nhưng ông Ngải cũng không đi Việt Minh. Cũng như bây giờ, ông vẫn nói một câu lừng khừng "chẳng ôm rơm nặng bụng".

Lúc cải cách, cả làng nháo nhào, ông đứng yên. Không ai đụng đến mấy miếng ruộng tay ông cuốc nên. Ông Ngải chẳng ty nạn với đứa nào. Bây giờ có hợp tác ông vào ngay. Cái lý của ông cũng như người ta hiểu. "Cái ruộng nó trần trần ra đấy, làm thì ra thóc chứ ra gạch a? Có ruộng thì có thóc, hợp tác cũng là ta cả thôi". Ông nói thế, nhưng thật cũng không ai đoán nổi tại sao ông vào hợp tác nhanh vậy.



Ông Ngải được bầu làm chân kiểm soát trong ban quản trị. Ông Ngải hỏi kiểm soát có phải là "củ soát tế vật" như ngày xưa các cụ đi tế ngoài đình. Sự bảo: "Kiểm soát là đứa nào làm sai thì kiểm soát, uốn nắn người ta", ông Ngải chỉ "ừm" một tiếng.

Tôi cũng lấy làm lạ cái tích cực bất thường của một người chỉ chăm chăm việc làm quanh cái mai, cái cuốc. Một hôm, ông nói tôi mới nghĩ ra. Thì lại thật dễ dàng cái sự nhận làm kiểm soát và vào hợp tác của ông. Ông tính: "Vợ chồng tôi già rồi. Con cái thì có nhớn mà chẳng có khôn. Thì phải dựa vào trên chứ dựa vào ai, trên bảo làm thế thì làm". Ông vào hợp tác ngay cũng đơn giản cái nghĩ thế. Ông lại cắt nghĩa rằng vào hợp tác ai cũng phải lao động. Lao động được chăm công, ăn thóc, không làm thì nhịn há mồm ra. Ông thích rõ ràng như thế. Ông Ngải ghét nhất đứa lười, quân lười thối thây. Năm trước, có người được chia ruộng, lại ôm đống quả thực cả giường chiếu, chum vại, quần áo hần hoi, thế mà rồi nhai hết, bán cả lúa non, lại cời trần nằm ổ lá chuối khô. Ông chửi ầm lên, ông bảo cho nó chết. Ông Ngải chửi đứa người lười cũng khác người ta. "Không phải nó chịu hèn năm ngựa ăn sẵn đâu, những đứa quân thâm hiểm lắm chứ chẳng vừa". Bọn chúng thâm hiểm thế nào thì ông không nói.

Có việc trên khuyến khích làm bè hoa dâu bón ruộng. Bàn ở ban quản trị, ông Ngải nói: "Đừng nuôi bè dâu mà công toi. Bên Quỳnh Côi làm được, còn ở ta đất bãi nên đồng, không hợp bè dâu". Chủ nhiệm Sự nhấn nhó: "Tôi họp cả ngày nghe huyện dạy làm rồi bảo cho hợp tác xã thí điểm được lên huyện lĩnh một sọt bè"- "Các ông ấy dạy làm chứ các ông ấy có làm đâu". Sự nói: "Thôi thì ta cứ đem về thả,

có hỏng cũng chẳng chết ai". Ông Ngải chẳng gặng nữa, mà lại nói hôm nào có bèo để ông đi lĩnh. Sự thì đa nghi, nói khéo: "Bèo là phân bón, công tác phân bón của đồng chí Quốc, bố ạ".

Ông Ngải lặng im. ấy có lẽ ông lại tư tưởng với những mảnh ruộng bãi tay ông cuốc. Cứ ai bàn làm ăn, cả lúc ngồi yên để thường ông cũng nghĩ về nó. Tôi đã nghe ông nói không biết cơ man nào lẫn, tôi cứ thành kiến về ông như thế. Nhưng mà một tay một đời làm nên tác phẩm công trình thế, tự hào như ông là phải chứ. Cả cái thung này ngày trước hoang mặ, chông trơ. Từng tảng cuốc lên rồi nhiều người trong làng ra kéo đỡ nhau dần dà vượt qua được cái đất chua đất ác. Cũng bởi mọi nhà sần sần, lại quen vất vả tối ngày, người ta cũng dễ một bụng, đổi công hay hợp tác thì cũng ra hạt thóc ăn chia cả.

Nhưng các nơi khác soi mới nhìn vào tò mò và lo lo. Cũng có người rì rầm: "Vừa được chia miếng ruộng, chưa ăn xong bát cơm đã lại cộng lại, rồi còn vắn xoay thế nào". Nhưng những bản khoán ấy không biết đến đâu, rồi im. Bởi vì chính phủ đã dựng cái hợp tác thì rồi ở đâu cũng phải bước vào. Dạo này, Quán lên tận gần chợ Phố lấy phân. Chẳng biết có trâu bò xóm nào ra đồng đặng ấy, nhưng Quán đã cáo lảm, đi tìm đồng vắng nơi đã bỏ phân chuồng, đến thuổng một ít. Một hôm, đã chẳng được gắp phân nào, lại bị tẽn, Quán kể:

Người trong xóm ra hỏi:

- Hợp tác trên ấy gặt hết chưa? Nghe nói hợp tác mắc suốt đêm không xong mà? à, à, đến lấy phân ruộng nhà người ta, không được đâu. Hợp tác trên ấy ăn hết phân rồi á?

Quán lại chuyện:

- Chưa hết, chưa hết, đều lắm. Còn có những đứa ra ngắm tôi rồi chép miệng: hôm mới về các anh trắng trẻo béo tròn thu lu như ông cố đạo, bây giờ nhô vai gầy đen nhẻm. Chân tay học trò của người ta thế kia mà các ông các bà hợp tác bắt con người ta làm con mẹ mũi thung đi gắp phân. Dân ở bờ bãi quen xơi cả cứt có khác. Chúng nó nói nặng hơn chửi, tôi không dám đối đáp lại.

Quán tong tả với cái quanh gánh sọt không. Chúng tôi nhìn nhau cười, chẳng hấn cười. Quán hay chửi bọn mỏ quạ ác khẩu. Rõ cái bụng ghét thì con mặt méo nhìn người ta. Làm gì đâu mà đen nhẻm. Bữa nào cũng đánh mấy bát cật lực, ít thức ăn càng tốn cơm gạo mới. Có về đây mấy đốt xương, khớp xương trong người tôi mới được đụng đến. ở cái xóm lam làm đầu tắt mặt tối này, chuyện trong mọi nhà vui buồn chan hoà với mình. Chúng tôi dường như ai cũng cảm thấy thế. Ngày rộng tháng dài tôi cũng không sốt ruột về thành phố.

Tôi thích thú mọi chuyện nhà ông bà Ngải. Bà Ngải lại kể ngày trước ông ấy đi kéo cày mượn thay trâu. Một con trâu thường đi suốt ba sào. Ông kéo một buổi năm sào ruộng dầm gần gấp đôi trâu, chỉ đổi vai thừng một lần. Ngày công cao gấp rưỡi người khác mà các chủ ruộng đều ưa gọi ông, nhiều người đặt hẳn cọc đầu năm. Rồi lại việc sông nước, đi cất vó. Cái năm ra phá hoang, chưa nên đất phải bện cỏ đánh luống để vùi dây khoai. Được ba tháng lá tốt um, mọc lên ngốt mắt những củ khoai mập mạp. Rồi ông ấy lợp lều ở luôn, vừa trông vừa làm. Đến khi thành ruộng đã cấy được rồi mà cứ gặt xong lại cuốc, đất ngấu như bãi bồi. Thế là lại cắm luống dưa hồng, dưa gang, được quả to như lợn thầu lẫn lóc cả đồng.

Vừa sửa sang vườn ruộng, trồng rào hóp ra men sông thì xã ủy lập chòi hương dưng, rồi Tây về đóng chốt, đuổi không cho người ở gần. Thế là phải chạy trở vào làng. Nhưng chẳng bỏ vụ nào, vẫn lên ra đánh luống, chỉ phải cái không được ăn. Nhớ làm thì ra làm thôi. Dưa hồng chín vàng bờ.. sông. Hai bột Trà, bột Cầu Sắt chúng nó đem xe cam nhông ra khuân tiệt.

Năm bình yên rồi mới làm nhà, làm dầm, tưởng như xong mà bây giờ vẫn chưa xong. Sang năm xẻ gỗ mít, đóng cửa bức bàn. Mọi thứ ông đều làm tất tậ. Bà Ngải lại kể với tôi: "Buồn cười quá, khinh cả con trâu cũng chẳng bằng ông ấy, ăn thịt thì còn được chứ kéo lúa thì chỉ biết kéo. Hai bàn chân tôi đây vò lúa khéo bằng mấy trâu kéo đá. Cả lượm tôi vò chẳng rơi vãi một hạt".

Nhiều cụ già khác ngày trước như thế cả, như mẹ tôi khi sinh thời, người không ăn cháo, có mệt mỏi cũng chỉ ăn cháo nấu như cơm nát. Ông Ngải nói người mà ăn cháo thì liệt giường chầu trời đến nơi. Có lần ông Ngải đương lên cơn sốt rét mà nhà còn sào ruộng chưa bừa, đã hẹn cấy. Ông dậy, dùng dùng vác bừa đi. Ông đặt nghiêng rặng bừa trên mặt nước, rồi quàng thùng kéo. Bừa xong cả thửa ruộng, ngồi xuống bờ, không đứng lên được nữa. Ông nghĩ: phen này chết mất.

Không đi được, ông khoác bừa lên vai, lội xuống lạch nước, ông quờ quạng bơi bò về tận bờ rào hóp sau nhà. Ông vào nằm đắp hai cái chiếu, đến nửa buổi, mồ hôi toát ra như tắm, thế là tan cơn sốt. Ông lại ra chỗ ruộng mới bừa xem thợ cấy đã đến chưa.

Người ta hay nói vui với ông Ngải: "Cái lão khộm này thì phải bao giờ cho đi Liên Xô xem máy cày, máy gặt đập, cái

tàu hoả, tàu bay thì may ra lão mới biết sợ. Chứ con trâu con bò thì chỉ để mổ thịt, được cái bộ gì phải không?" Ông Ngải cười: "Đúng đấy, nhưng mà biết đến năm tháng ốc, cái Hến lấy vợ lấy chồng thì tôi còn sống mà được nhìn thấy cái máy cày chưa?"

Ông Ngải nói ví thử thế cho vui miệng chứ cái Hến chỉ khoảng tuổi mười lăm, mà đã sắp về nhà chồng. Chú rể Toàn ở trong làng, cũng học lớp hai lớp ba cho biết mặt chữ như Hến rồi ở nhà. Toàn chắc nhỉnh tuổi hơn Hến, dáng chững chạc. Mỗi lần ra nhà Hến, Toàn đội cái mũ nan lá cọ bóng dầu, áo sơ mi trắng, quần phăng ka ki xanh nhạt, trong túi quần có cái khăn mùi xoa.

Bố vợ sai xới luống rau, chữa cầu ao, đánh cây rơm. Toàn cời trần, mặc độc cái quần cộc. Thói tục đất này tự nhiên, mới ăn hỏi mà chàng rể đã năng đến nhà vợ. Nhưng tôi chẳng thấy hai đứa trò chuyện, đùa nghịch khi nào. Chiều cơm nước xong thì Toàn về.

Hôm ấy, Toàn với Hến ra vườn cắt hai buồng chuối tây mỗi buồng hơn mười nải. Một góc vườn có đến mấy chục cây chuối, chuối dấm chuối chín chẳng mấy phen chợ Phố, chợ Diêm không có chuối ra chợ. Mà tôi không thấy nhà ăn quả chuối nào bao giờ. Mai đi chợ Diêm từ lúc sao chưa lặn, thế mà khi Toàn về trong làng, tối mẹ con Hến lại đi kéo lúa như mọi khi đến khuya ngủ một lúc gà đã gáy dòn. Bà Ngải lại gọi: "Hến! Hến.! Trối! Trối! ". Tinh mơ ông Ngải đã ngồi đầu chõng với cái vò nước, cái điều cày. Cô Hến trở mình, ngái ngủ. Phải vài ba lần bà Ngải quát gọi, cô Hến mới ậm ự ngồi lên. Lại ra nhóm bếp, bắc nồi, tra gạo bà Ngải đã vo sẵn, lúc quần cơm xong lại vào gường lăn ra. Đến lượt bà Ngải bày mâm bát, bắc cơm, lại hò: "Trối! Trối! " Cô Hến trở

mình, chép miệng, ú ớ. Phải mấy câu giật lên nữa cô mới thật ngời dậy được và ra chỗ mâm chõng. Rồi vẫn chỉ có ba mẹ con và tôi ăn thầm trong bóng tối.

Tôi nói:

- Tôi cũng đi chợ Diêm. Lúc nào Toàn ra đây?

- Bây giờ thôi.

Bà Ngải đã ăn xong, đứng dậy. Tôi ra mái hiên nhìn trời chỉ còn ông sao mai sáng rợn sau bụi tre. Toàn chưa ra, tôi lại vào uống nước. Ông Ngải kể chuyện ngày trước quãng trời này ông đã đi "đón công" ở chợ Phố. Chủ ruộng đến chọn người mướn đưa ra ruộng, cắt được một gánh, xóc đòn quảy về sân nhà người ta, trời mới sáng.

Ông Ngải vẫn gật gưỡng, lại hút điếu thuốc. Sớm mai mờ mờ, lạnh đầu ngón tay. Ông Ngải đã đặt đó lúc chập tối qua, bây giờ đợi con rể ra, chúng nó đem chuối xuống chợ thì ông xuống rệ sông nhắc đó. Nhưng ngại đi trễ nhờ tuột cứ cá ra, ông Ngải đứng lên. Đặt đó cũng không phải cứ quăng xuống cửa rãnh, phải bơi dặt thó nhẩn mép nước, cá bống vào mới không trợn. Đến lúc Toàn ở trong làng ra, ông Ngải vừa xách đó về đã lại ngồi ngoài bụi tre lép chẻ lạt. Chỉ được một con răn mòng không cá nào dám bén mảng, ông Ngải đem đó về ngay. Quay đi quay lại, mới tinh mơ bảnh mắt ông Ngải đã được ối việc.

Toàn vác đến cái đòn ổng. Hai buồng chuối buộc túm cuống lại, như trói con lợn, mỗi người một đầu đòn. Cái đòn lắc lư đi một quãng, tôi bảo để tôi đỡ một vai. Toàn bảo: "Nhẹ như bắc, có gì đâu". Từ nhà xuống Diêm, hơn mười cây, đi đã mất ngót buổi. Mọi thứ mua bán đều gồng gánh trên vai, chẳng biết thế nào nặng, thế nào xa.

Hai bên cánh đồng lác đác những đầu bờ cắm đôn xóc, treo cái mồi rơm, ấm nước. Nhiều nơi còn gặt muộn. Nhưng nhiều chỗ đã làm mùa, đương cày dầm.

Rồi có ruộng cày xếp ải quanh bờ, đất đã nở, sắp tháo được nước. Chỗ làm mùa, chỗ sang màu, đồng áng chẳng còn phân biệt mùa vụ, lúc nào cũng lật đất kiếm cái ăn.

Đã trông xa xa những bãi sù xanh xanh ngang mặt biển. Rể sù to hơn thân cây, trồng từng hàng làm bờ rào ngăn sóng. Trên những vùng cỏ bằng phẳng mặt nước lợ, lồm đồm những con cò trắng mỏ ngà, chốc lại bay vòng lên. Đàn vịt nhà hàng trăm con lạch bạch, à à vỗ cánh đùa quần trên mặt nước.

Phố Diêm giữa đường cát, nổi lên lơ thơ tháp nhô mái lá như những chóp nón úp. Nhà cửa, hàng quán vách quét vôi vàng như phố nửa thời tản cư. Một kho gạo, một hiệu bách hóa nhà mậu thì tường gạch trần, lợp ngói.

Ngoài cửa sông, những đồng lưới cao như gò. Mấy cánh buồm nâu. Không biết thuyền sắp ra khơi hay thuyền buôn vào chợ. Nhà ai phơi cá, phơi moi ngay mặt đường. Những đàn nhặng xanh bay từng đám chụm lại, tưởng như vốc tay được. Mùi cá, mùi mắm thum thum khắp nơi.

Xóm thưa thớt lẫn với cánh ruộng muối trắng. Biển tím mù ngoài bãi sù bạt ngàn, những mái tôn, mái lá càng ẹp xuống dưới những tảng đá chặn lên ngăn gió thổi bay. Không một bóng chim. Một vùng tiêu sơ ngày ấy, bây giờ đọc báo được tin đương xây cảng hiện đại Diêm Điền cho tàu viễn dương hàng nghìn tấn ra vào được. Không cắt nghĩa được mà lại thấy ra được, như hồi đầu thế kỷ, ở nơi chơ vơ sóng gió, ăn còn không có lấy đâu ra chữ nghĩa và hiểu biết, thế mà ở



đây đã sinh ra người thanh niên Nguyễn Đức Cảnh xuất  
dương đi hoạt động từ khi cách mạng còn trong trứng  
nước..

## CHƯƠNG V -



hợ lèo tèo ngay giữa phố, gió lùa ùng ùng. Bánh ngô, bánh đúc bị tấp cát, ăn nhai cả sạn, thì vẫn ăn thế. Một chốc chợ tan, các cọc lêu được nhổ lên, đàn vịt lại uà vào rúc cái bãi trống. Chỉ còn lại một hiệu ảnh người xúm đông xúm đỏ xem bác phó nháy lúi húi tô màu. Khách chụp ảnh thích ngồi ghế, môi má tô màu đỏ, áo hồng sau lưng có phong chậu hoa và hồ Hoàn Kiếm.

Trong kháng chiến, bộ đội tình đã tấn công san bằng bột Diêm Điền, không biết bột ở chỗ nào. Chắc hỏi thì cái Hến, thằng Toàn cũng chẳng biết. Tây về đóng lại, xây đồn sang Quang Lang. Một lần xuống khu Ba công tác hậu địch đồng bằng sông Hồng, Hoàng Trung Thông- tổ trưởng Thông của chúng tôi đã đi với đoàn cán bộ vào tận Quang Lang này. Thông kể: Quang Lang có tề hai mang, ngày ở hầm, tối lên gập và họp với cán bộ cơ sở, ngay cạnh đồn. Trông ra biển, ngọn hải đăng Hòn Dấu và đèn điện bên Đồ Sơn nhấp nháy. Hoàng Trung Thông đã bí mật ở Quang Lang cả tháng. Khi trở ra, đóng vai người thuyền buôn các nơi về chợ Diêm.

Đã toan kể cho Toàn và Hến nghe chuyện bác Thông hồi còn bột Tây, đã công tác bí mật vào Quang Lang, Diêm Điền. Nhưng lại thôi. Bấy giờ chúng họ chắc mới chập chững biết đi, hay là chưa sinh. Cái lạ, chúng nó sắp cưới mà từ lúc đi đen xăm tối về, toàn nói trống không, nhát gừng rồi lảng lảng, như phải khó chịu đi với nhau. Hay là tôi không hiểu và tôi làm chúng nó ngại. Tôi về kể cho ông Ngải nghe tổ trưởng Thông đã vào công tác tận bột Quang Lang. Ông Ngải nói: "Việt Minh cao cấp đi bộm nhỉ? "

Bỏ một buổi lấy lá ủ phân, hôm sau lại ra gò ngoài tha ma sớm. Quán đã về nhanh hơn mọi khi, Quán ra bờ rào đỡ tôi ngắt lá, cắt dây. Các bờ rào gần đã kiệt lá, phải đi kiếm những gò xa.

Tôi hỏi Quán:

- Gặp may thế nào mà về sớm thế?

Quán quẳng cái gánh không xuống tử nãy.

- May rủi quái gì, ra muộn, hết sạch.

- Thức đêm mò mẫm ả nào, con Vĩnh hay con Rằm?

- Cái con khỉ khô. Ngủ say quá, sáng nào cũng phải nhờ chủ nhà gọi. Không khí trong lành mà.

Rồi Quán kể lễ:

- Anh không biết cái lệ trong làng chỉ có ông già, bà già mới đi gắp phân. Các cố ít ngủ, từ gà gáy đã chực đấy. Con trâu vừa cho ra, các cố chiếm ngay. Mấy bãi thì cắm que giữ sẵn. Thanh niên ở đây không đi hót cút, dù là cút trâu.

Tôi lên giọng:

- Chúng ta đi lao động thì việc nào cũng bằng nhau.

Tôi nghĩ sẵn: Thằng này lại sắp chơi mình một câu đại khái anh thử đi gắp cút như tôi xem việc bằng nhau thế nào. Nhưng Quán giơ tay, cười cười:

- Mưu Gia Cát! Gia Cát Khổng Minh Phùng Quán đương tính ra một kế tuyệt diệu.

Những hôm sau, tôi cũng không hỏi Quán có tranh được phân trâu hay không. Cái hồ gần đây, được hay chẳng được cũng thế, chúng tôi đùng đình buổi đực buổi cái. Quán gánh về hai sọt nhoe nhoét bủn.

Tôi hỏi thờ ơ:

- Bùn à?

Quán đặt gánh, giơ tay cắt nghĩa:.

- Anh đừng coi bùn là xoàng nhé. Bùn khác đất vách, bùn mà ngấu với lá làm phân xanh thì tốt bằng mười đất vách bồ hóng nhà ông Ngải.

- Sao cậu biết?

Quán trợn mắt:

- Anh viết văn phải giàu tưởng tượng lắm, mà anh chưa phân tích được bùn là cứt tháo tống của ông trời, cứt của trời ném xuống thì nhất định hảo hạng rồi. Nói đùa chứ tôi đã đi hỏi nhiều người bảo bùn khá.

Rồi Quán lại lấy phân của trời hay phân trâu, phân giun dế, không biết. Những cái dây leo mà mỗi hôm tôi ôm về, dây mồng tơi, dây tơ hồng, dây lạc tiên, dứt mãi cũng quang cả. Ngoài tha ma gò đống mồ mả trụi hết, phải ra bờ tre đầu đồng. Cái hố của chúng tôi đã cao lùm lùm, lổn nhổn nhoét bùn, đắp ôm lá lên, xanh rã rượi như cái mả mới. Tôi bàn phải đào cái bố khác.

Nhưng Quán gàn:

- Khoan, khoan đã. Hố này cũng chưa biết tiêu thụ thế nào. Hưởng đợi chỉ thị của tổ trưởng. Mà gặt hái xong, hợp tác còn khối việc mó. Ta giúp bà con làm gì hơn là làm mãi cái con khỉ này.

Quả là Quán thạo và thiết thực nhiều. Sáng kiến của tôi đem bỏ sọt ngay được. Những dự định tìm hiểu vùng này cho ra tằm ra miếng, tôi đem cả số tay đi mà đã làm được đâu.

Vào bên búi tre lép tôi đứng lại. Giống như ông Ngải. Và ông Ngải ngồi tựa lưng vào thân tre từ bao giờ. Hai ống chân lấm bùn đã cọ đen nhoáng. Ông này chân tay bắt nắng mà mặt lúc nào cũng bênh bệch, nắng không bắt, tôi lại so sánh. Như da mặt ông Phan Khôi thật. ở trong bếp, cái Hến đương vùi nôi cá kho, món ăn làm tổn cơm nhất với tôi. Không đâu kho cá ngon bằng đây. Kể cả món cá chuối kho khan, rắc chanh lúc ăn phải vắt chanh, như ở Đại Hoàng quê Nam Cao ngày trước, cũng không dễ ăn hơn. Hay là vì cả tháng độc có cơm với muối rang mỡ ngở thế. Người đi làm đồng về, trong cái rỏ đeo lưng, được con sắn sặt, con lươn, con rấn nước, mùa mưa thì xuống ruộng tràn chộp con rô., con chạch, đem mổ moi ngoài câu ao rồi bỏ vào cái nôi đất với củ riềng để cả tảng ướp muối một lượt. Nồi chát bùn miết kín mép vung. Gạt mấy ông đầu rau ra, đặt nôi giữa bếp, quấn rơm rồi đắp ụ tro quanh. Ninh suốt đêm, đến bữa mới bung ra, con cá, con rấn xương đã nục nhũ bột.. Thơm thế, bùi thế.

ông Ngải hỏi:

- Hôm qua xuống chợ Diêm mua được gì không?
- ăn cái bánh đúc ngô.

ông Ngải lại hỏi:

- Đám lá phân xanh đã trương lên mặt hồ. Bao giờ ông Thông đến thu?.
- Chẳng thu đâu, ông ạ.
- Thế thì các anh ủ phân làm gì?
- Học tập lao động ấy mà.

Rõ buồn cười.

- Thật đấy ạ.

- Vậy để cho tôi. à hỏi xin ông Thông đã chứ.

Tôi nói:

- Bác Thông cũng chẳng biết đổ đi đâu. Ông cứ lấy.

ông Ngải rở đất tường bồ hóng ra san lấp lên đồng lá mùng  
tơi đã óp xuống rồi xúc thêm bùn ao phủ lên, như miết bùn  
nồi cá kho. Ông bảo làm thế cho thật kín, phân ngẫu đều,  
ra giêng hai ông đem một gốc chè chiết cắm vào, chỉ một  
năm nhất định ra lá. Thế là nhóm tôi xong được công tác cái  
hố ủ phân.

Kể ra thì khối việc của hợp tác, ngày nào chả có việc, như  
Quán nói- nghề nông quanh năm làm việc, nghĩ ra mà làm  
chứ đâu có nông nhàn trong tưởng tượng, trong sách vở.  
Nhưng bây giờ toàn việc chẳng bận đến chúng tôi. Các tổ  
hợp tác vẫn gay go cung cách chia bôi. Gặt hết rồi, chỉ còn  
một ít dự. Nhưng những đồng thóc đã kéo xong vẫn còn  
chất rải rác, ngày ngày có người đến phơi rồi vun lại, vạch  
vôi đánh dấu. Lão "củ soát" Ngải đảo lại mấy lần nhòm  
nhòm ngó ngó. Thóc phơi sân nhà mình mà không phải của  
mình, nghĩ tức lộn ruột. Đã đành được cân tạm về ăn,  
nhưng chưa tính rànhrẽ, những thắc mắc cứ nặng nề thêm.  
Các bà nhiều lo hơn, cứ nhà nọ thậm thụt sang nhà kia.  
Chẳng biết có phải người chồng đã nhòm trộm sổ kế toán,  
về bảo vợ: "Vài ba điểm được mấy cân thóc chết tiệt, phen  
này bán sới, bị gậy đi kiếm phương khác thôi!". Chủ nhiệm  
Sự nói ang áng: "Số công điểm là thế, là thế, lo con bò  
trắng răng a!". Người ta vặn là thế là thế, là thế nào... Sự  
cũng lúng túng không biện bạch kiểu "đến mai lại đúng"  
được. Vợ chi uỷ Quốc chì chiết chồng thâu đêm. Mọi năm,

quây cót chặt buồng ra kín thêm hè, năm nay thóc đi đâu, thóc còn lang thang sân nhà người ta. Đến tối, Sự vào nhà kế toán, mở sổ ra, cộng trừ tính, càng rối xoè mù mịt. Vợ Sự vẫn giữ một miếng ruộng ngoài, nhưng chẳng dứt nghiêng ngả chồng: bỗng dựng sinh ra cái hợp tác, chỉ phá rối.

Từ hôm có kế hoạch đổ thóc ra phơi nốt một nắng rồi dồn lại sắp chia thì cũng đỡ ồn. Nhưng lúc nào cũng lại nảy ra lắm cái lôi thôi, lung tung khác. Mấy con gà của nhà Sự ăn thóc đến nghẹn tắc cổ. Sự tưởng gà lên cơn giật chết dây. Đến lúc con gà trống cong cổ ựa ra rãi lẫn thóc, mới biết. Chẳng ai nhìn thấy con gà mổ trộm, vợ Sự cũng cứ bô bô nói trống không: "Ngày mùa, cúng cho con gà con què kiếm miếng, mất của ai". Sự gánh thóc về, đổ ra sân, đánh dấu chen giữa một hàng gạch. Hai chị em thẳng con ở nhà xúc trộm. Sự xem lại thấy mất dấu, chửi toáng lên rồi vào buồng bê thúng thóc nhà ra toan đổ bù. Thằng con với đứa con gái giăng lại, vợ Sự lăm lăm cầm cái đòn gánh, trợn mắt, mắm môi. Sự đành đứng ơ. Nhà nào cũng lục đục. Chồng đi làm mạ, về hỏi: " ở nhà nắng thế mà không trang thóc a?". Vợ chao mặt một cái: "Thóc của thiên hạ đâu vẫn đấy, ai dám mó vào, con hùm chưa vồ mất hạt nào đâu". Không thối cơm tối, vợ bảo chưa có thóc thì đi cướp gạo ở đâu mà thối.

Nhiều điều tiếng rên rĩ rêu rao: "Cốc mò, cò xơi"- ý nghi ngờ người này người kia ở ban quản trị, ở những nhà có sân cho phơi nhờ.

Các nơi quanh đây và trong làng vẫn lảng vảng, dò hỏi. Người ta đồn thế nào nơi nào rồi cũng phải lên hợp tác, lại càng hãi những đồn đại. Cán bộ kỹ thuật về hướng dẫn



chống bệnh toi gà, cũng xúm lại hỏi đủ thứ. Anh cán bộ quen giải thích tào lao buông một câu: "ôi dào, tôi đi nhiều nơi đã biết hợp tác nào lúc đầu cũng nát như tương, ấy vậy mà rồi đâu lại vào đấy. Yên chí". Yên chí thế nào, người ta rửa anh cán bộ gà chỉ biết ăn như mỏ khoét.

Trong làng, mỗi xóm, mỗi nơi một khác. Các nhà làm riêng, nhất là những nhà được xuống thành phần mấy năm nay, lạng lẽ êm ả gặt hái rồi đợi mai kia đến Tết. Tổ đổi công thì nhận nhíp gánh thóc về nhà như chọc tức, trêu người. Thóc rơm còn đánh đồng vàng rục ngoài sân, mỗi tổ đã ăn mừng đụng ăn chia một con lợn. Còn để vào vụ cày xong mỗ con nữa rồi có phải lên hợp tác mới lên. Có lúc nói: "Sào ruộng tôi đổi công năm nay kém năm ngoái ba gánh, thật đấy" Nhưng lại rĩ tai người khác: nói thế để hợp tác thấy họ hơn, cho họ sướng. Nhưng ta lại cứ ăn, cứ mừng.

Những nhà làm đổi công thì tiệc ruộng tốt, không muốn cộng ruộng vào hợp tác. Cứ rĩ xoè lên.

Lại vẫn lồi thoi cấy dày cấy thưa. Cái đạo tổ trưởng Thông thử mấy thước cấy dày, bị cả xóm cười làm trò trẻ con. Còn hợp tác đi trên huyện học cấy dày kỹ thuật mới. Cả Quốc với Sự lên hội nghị. Hôm về, Quốc nói: "Ban kỹ thuật huyện đi ngắt một bông thóc ruộng đổi công, một bông ruộng hợp tác. Ruộng cấy thưa được một trăm hai mươi hạt. Ruộng hợp tác mới cấy dày nửa vời, đếm đã được một trăm tám mươi, tuy hạt nhỏ nhưng đều mặt, cân lên nặng hơn bên kia. Cũng không phải lúa cấy thưa ngon cơm hơn. Cái ấy là tại giống". Người ta nghe tai nọ sang tai kia, cũng chẳng ai để ý hỏi cặn kẽ cái kỹ thuật mới. Dường như cả chân trong và chân ngoài đều cứ chờ đợi thế nào.

Những đêm sương sa, sáng ngày ra nắng đã hoe nhạt. Chớm vào thu rồi. Cây cau trước sân bỗng rơi xuống nghe ình một tàu lá vàng óng. Ông Ngải nói:

- Tàu cau đã rụng thế vậy chỉ mùa sang năm thì bói được.

Gió giải đồng rạt rào, miên man. Nước sông Diêm trong veo thấp thoáng lưà thưa sau rặng hóp đá, nhìn ra mới ngấm được cái tài tình của những chữ "nước chảy lơ thơ".

Bắt đầu tính hết công điểm chia thóc từng nhà. Chưa chia đã rắc rối, bây giờ lại rẽ sang những nói ra nói vào khác. Bà Ngải phàn nàn mớ thóc, mớ rơm như cái chổi cùn. Cứ thấy quả lúa về kéo rồi phơi ở sân nhà mình rồi lại cùn cụt đội thóc đi đâu.

- Tôi đi chợ, người ta hỏi. Có phải một mình bà phải chăm mười con trâu? Được ăn bao nhiêu công điểm?

- Thế bà nói hoang mang a? - Không, tôi bảo tôi lên hợp tác rồi thì tôi không biết hoang mang, thắc mắc cái gì cả. Thế là chẳng đứa nào mở mồm hỏi khích bác nữa.

ông Ngải thì hăng hái một cách rạch ròi. Ai vào bên búi tre lép ăn thuốc nhờ, ông nói như đọc trong báo ra:

- Có muốn biết thì tôi dẫn cho mà biết. Thóc thuế đóng rồi, phân than, công trâu bò gác ra rồi, tính cộng lại thì sản lượng được chia nhỉnh hơn mọi khi. Có thể mới lên hợp tác xã chứ. ấy là năm nay còn chưa làm có kinh nghiệm, mà cái dự, cái di, cái hom cấy vặt vãnh chưa tính. Con gà con què ngày mùa nhạt vài hạt thóc đã chết ai mà chúng nó đồn láo hợp tác phải giết hết gà vịt để khỏi thắc mắc. Những đứa nào ăn nói phản động thế?

Ông râu vênh nhả khói thuốc:

- Ông dẫn ra vầy thì tôi hiểu ngay. Sắp lên hợp tác cả rồi, tôi phải hiểu biết chứ. Nhưng thế nào, mùa này sao mức thu nhà ông chỉ nhỉnh thôi. Như mọi khi, mình làm mình ăn cả, thì nhà ông được bao nhiêu ấy cơ.

Nó nói ngóc ngách, ông Ngải im. Rồi sang câu khác:

- Vào hợp tác thì phần tăng phần giảm trông vào lao động. Bao giờ chẳng như vầy, người chịu khó thì chẳng lo. Chết những thằng ngay xương, bây giờ hợp tác làm ăn có chúng có bạn, thằng lười trơ mặt ra. Tôi sướng nhất cái ấy.

ông nọ cũng không còn hỏi vặn vẹo vào đâu, lảng chuyện.

- Rõ rồi. Tối qua, trong làng có đám suýt cháy nhà. Tình nghi đưa ném bụi nhùi, cháy từ ngoài nóc vào, ông biết không?

Sự ở đâu vào, nói chen:

- Lúc đương tiến lên thế này, phải cảnh giác. Thù nhau đốt nhà, bắt đứng ở đối công a? Không được. Mỗi người lại kéo mỗi thuốc, rồi mỗi người đi mỗi việc. Người lừa vịt ra đồng cho xốc thóc mót, người vào tổ cân thóc chia. Người lên quán nước trên đê...

ông Ngải tính nhăm hình như công điểm nhà ông có dôi ra. Dôi ra thì lợi chứ sao, nhăm lồm vào mới là thiệt. Nhưng không, nhà mình được, nhà khác mất, rồi người ta moi đến thì lòi đuôi. Cứ phân minh trước sau. "Cả đời tôi chẳng ăn không của ai bao giờ". Suốt đến chạp tối, ba bố con xướng lần lượt từng điểm, tôi ngồi làm tính cộng, cộng đi cộng lại. Thấy cái lúa dưa hom, con số công gặt của cái Hến vào sổ hai lần, không biết đúng không.

ông Ngải xách cái đèn chai đến ngay nhà kế toán.

Anh kế toán đương bò chống mông tính sổ dưới ánh cái đèn cày. Kế toán đã vầy mấy chú bé đương ngồi học bài ngoài hiên vào soát các sổ cho nhanh. Xem đến sổ nhà ông Ngải thấy thừa ra mười công ở sổ điểm cô Hến. Ông Ngải gật gù bảo kế toán: "Tôi thế đấy anh biết chưa?"

ông Ngải yên tâm. Nhưng ông Ngải còn băn khoăn:

"Cái bụng mình như chiếc bánh bóc ra mà thiên hạ cứ bảo quản trị ăn cắp. Chẻ hoe ra đấy nhé". Bà Ngải căn nhắc: "Thèm nhạt đâu vài điểm công với xá. Ngày trước kéo lúa ủng hộ bộ đội cả năm đấy sao". Nhưng cũng lăm cái cứ bực mình. Lúa ruộng tốt ruộng của nhà chia đi đâu, toàn gánh về cái tấp nham của những nhà đừa nào ấy cho.

ông Ngải nói khe khàng với tôi, như tiếng thở dài:

- Thì cũng chỉ vì thằng ốc, cái Hến. Cứ như chúng tôi cả ngày một niêu cũng xong, chứ vào hay ra làm gì cho mỗi chân, có phải không anh?

Mỗi khi ông Ngải dường như nghĩ nỗi sau này, hay nói với tôi tương tự câu ấy.

Cũng không nhờ tổ chúng tôi còn ở xóm Đồng bao nhiêu lâu, rồi cả bọn về một lúc hay đi lẻ tẻ dần. Bởi tôi lại một mình trở về, chẳng biết đã ai về trước chưa. Cũng chẳng vì công tác cơ quan gọi. Đợt đi này không có hạn ngày, không biết Hoàng Trung Thông có phải về vì công tác chờ đợi thế nào, còn thì lăm lúc nghĩ tôi cảm thấy tôi cũng như cái đinh long, đóng vào cũng được để vậy cũng thôi- cái nghĩa bề nổi, không chữ nghĩa thâm thúy như câu chèo cổ "nát ván, long đinh" đâu. Tôi đương muốn lên mấy nơi trên Hải Dương có những tổ các anh Bùi Hiến, Đào Vũ rồi về. Tổ trưởng Thông bảo: "Ừ, về thì về". ở lâu, tuy chẳng có gì giữ chân,

mà cũng ngại đến lúc rời đi cũng nhớ. Anh em biết tôi sắp về, đi qua, tạt vào, mỗi hôm lại hỏi: "Khi nào về?"- "Cũng chưa định". Nhưng thấy người cứ hỏi, tôi cũng đâm sốt ruột. Thế là quyết định mai đi. Quán sang chơi. Ông Ngải với tôi đương mổ, làm lòng con vịt dưới cầu ao. Quán tựa lưng búi tre, hút thuốc, hỏi:

- Gà hay vịt đấy?

Tôi nói:

- Hay quá. ở đây làm vài chén "trường đình".

ông Ngải vẫn cúi, té nước lên lưng con vịt.

- Thịt vịt, con vịt bị răn cẩn. Anh Tư trông thấy con hồ mang trong hang bờ ao vừa nhào ra. Còn đánh tiết canh được cơ mà. Xong hết rồi, chỉ còn bỏ nồi luộc. Vợ hộ nắm lá tre dóm bếp. Quét qua chỗ ấy rồi vào bảo cái Hến dọn mâm bát ra. à hũ rượu trong gâm giường hãy còn.

ông Ngải đều quý hai chúng tôi. Nhưng xem ra ông ý tứ với mỗi người một vẻ. Như cung cách và người ngợm tôi, ông Ngải trọng như một ông giáo làng, ông thầy đồ ở trọ. Ông nói thời Tây có cái trường học trên chợ Phố có thày giáo trông cũng giống tôi, nên ông nhớ. Còn Quán thì mồm miệng chân tay đều xốc vác, có hôm ông bảo Quán vắn trả cái cối đá to bằng cái vại ông Ngải mượn trong làng. Lại chỉ có cái súng gỗ, mà Quán đẽo răng cưa, gọt mổ cò dạy dân quân ốc như bắn súng thật. Ông bà Ngải thân tình với Quán như người trong nhà, như thằng Toàn con rể.

Quán bần thần nói:

- Tiếc quá, cháu đã hẹn đụng chó với anh em rồi.

- Bao giờ?

- Chốc nữa chén.

- Nhà ai đấy?

- Nhờ lão quán nước chợ Phố. Ông Ngải biết đấy, lão này chùm chó. Cháu đi nhé. Cái thịt chó là hết cỡ, không thịt nào địch được, đừng để phần cháu.

Rồi Quán đi luôn. Tổ trưởng Thông "chạy" con vịt rái cá cắn hôm trước đã "lặn" đi họp cũng nhanh như thế. Tôi với Quán ra đầu ngõ. Quán nháy mắt, phân trần:

- Có chó má nào ở đâu. Tôi đã đánh nhau giáp lá cà với các thứ Tây ở mặt trận Huế. Nhưng cái giống gà vịt bị rắn mổ này thì tôi khiếp, anh ạ.

Tôi cười:

- Thôi, đi đi.

Tôi trở vào bắc bếp. Ông Ngải nói như vạch bụng anh chàng ra:.

- Chú Quán sợ thịt vịt rắn cắn. Sợ quái gì!

Tôi không vào chuyện với ông Ngải mà tán vể rắn:

- Cái rượu ngâm tam xà, ngũ xà chữa bách bệnh, đau xương thấp khớp, liệt âm liệt dương, khỏi hết.

Rượu rắn bổ nhất trần đời. Ngoài bờ sông bờ ao sẵn rắn, ông nên ngâm vài vò, rồi hũ chôn hũ uống, dùng cả năm.

- Biết thế, mà tôi bỏ rượu đã lâu. Giờ, đứng gần người say ngủ hơi rượu cũng lợm giọng.

Rồi ông Ngải cười khà khà xách ngược con vịt đã rửa sạch bóng.

- Anh xem, da dẻ nó hon hỏn thế này. Dại quá, cái nhà chú Quán...

Những ngày ấy, xa gần mịt mờ như chiêm bao chẳng nổi trong giấc ngủ đêm qua. Tiếng rảng ở Thái Bình về Quán công tác ở phòng Văn hoá Quần chúng, nhưng cũng là làm vì và đông dài chẳng khác khi ở xóm Đồng.

Rồi lại đi, lại đi. Bị kỷ luật ba năm không hội viên hội nhà văn, nhưng rồi ba mươi năm mới có lời làm lễ giải hạn. Không cấm sáng tác, nhưng viết thì không đâu in. Những nơi này có cán bộ cơ quan khác đến làm công tác theo dõi, những câu nói cuối cùng của ông theo dõi này về bài báo, về quyển sách, nhất là nếu lại dẫn chứng cấp trên "anh ấy, anh ấy đã bảo thế" thì còn sinh sát hơn quyền hành những người phụ trách nhà xuất bản và tờ báo ấy.

Tôi đã xem mấy bài các bạn Quán viết về Quán tập câu cá rồi câu cá hồ Tây vào loại tay nghề. Một Lã Vọng bất đắc dĩ, trò chơi mà hoá thật. ở thành phố, những năm ấy chẳng phải chỉ có mình Phùng Quán câu cá đợi thời. Khỏi các ông Lã Vọng khác nhau. Những ông chủ bồng trắng tay, thất nghiệp và biết bao những nông nổi thế nào nữa, chỉ còn trông vào đồng rác, cái cần câu, bắt cóc, bắt chuột... và những cung cách kiếm cơm không nói hết thành tên được. Ông Kỷ cậu họ tôi, nhà buôn sơn ngoại lâu năm có tiếng trong thành phố. Mấy hôm ấy, Tây ở Hà Nội chỉ còn ngồi đợi rút xuống Hải Phòng. Người được tự do vào thành phố, nhưng có trật tự. Lính Pháp thờ ở gác, tôi đứng trên đường Mai Lĩnh, trông thấy dòng người nghìn nghịt qua cánh đồng Văn Quán lên thị xã Hà Đông. Ông bà Kỷ lái xe riêng lên thị xã Sơn Tây- tôi đương làm phóng viên báo Nhân Dân đi xuống nhà thờ Phúc Nhạc viết bài về tình hình bà con công



giáo di cư vào Nam. Tôi ghé lại Sơn Tây, ông bà lên chơi. Năm sau, Hà Nội cải tạo tư sản, ông âm thầm bán ô tô, bán biệt thự, còn huyện hàng sơn cuối cùng ở Pháp về thì vương lại cảng Nhà Rồng trong kia. Hết cửa, ông Kỷ thành tay sát cá hồ Tây. Những thung thỏ cá mú vòng hồ chẳng chỗ nào ông không thuộc. Lại các ông Ba, ông Tư trong làng nội, các người hôm qua chủ lò bánh mì giàu có chất của lên được, bây giờ mất cửa hàng, mất lò, nhà dọn xuống ở bãi Nghĩa Dũng. Hai ông đóng khố, vác chũm đi đơm đó ven sông, thực sự kiếm miếng hàng ngày.

Những tâm sự trầm uất và cái sức viết đương bởi của lứa tuổi Quán đã vẫn vương tôi. Tôi mà còn bài hoài nữa là. Đi lâu thế, tôi cũng thao tác mọi việc viết, thế mà chẳng tả nổi về cái xóm Đồng một chữ. Phùng Quán vẫn chịu khó cặm cụi mà sau này bè bạn đã tổng kết sáu chữ cho cái giai đoạn bi đát ấy: câu chui, rượu chui, viết chui. Những năm này Quán đương sức viết Không đâu in, nhưng Quán vẫn viết. Nhà xuất bản Kim Đồng in truyện thiếu nhi Tâm Trọc về thăm nhà. Có tiếng xì xào của Phùng Quán ký tên khác.

Chẳng biết nhà xuất bản có ai bị kiểm điểm, bị hạ bậc lương, bị mất việc không. Chắc không. Vì quyển sách mỏng và viết về kháng chiến chống Pháp, mà vốn Phùng Quán xưa nay sở trường tráng ca, anh hùng ca. Phùng Quán gửi bài thi viết về Lê Nin. Truyện của Quán - tất nhiên, lại ký tên khác, được xếp giải nhất. Cũng chẳng biết tác giả có đi lĩnh thưởng không và làm thế nào nhận được cái đồng hồ báo thức quà tặng. Con người chăm viết, viết khoẻ mà chỉ đôi khi in ra được dăm ba chữ. Tâm trạng bức bối kéo dài còn đau hơn sự cảm đoán. Mấy năm gần đây, Phùng Quán làm nhiều thơ, viết báo và đưa in những bộ truyện đồ sộ như hồi ký Tuổi thơ dữ dội vẫn là nối tiếp một Phùng Quán

ba mươi năm trước, một tay sử thi có hạng. Nhưng người thì chưa bao giờ trẻ, mà chẳng còn trẻ trung đâu nữa. Phùng Quán đã vào năm mươi rồi. Thân hình bơ phờ mảnh khảnh, lại ăn mặc kiểu các cụ áo năm thân rộng nhuộm cạp màu hoa hiên, bộ râu chuột lưa thưa. Làng văn đã có Nguyên Hồng xống áo và râu ria cũng tương tự. Nhưng tôi chẳng bao giờ nhận ra Nguyên Hồng đã lão thể và không thể thấy cụ Phùng Quán lụ khụ nâu sồng này khác hồi cụ Phùng Quán chạc hai mươi tuổi ở xóm Đồng. Quần áo và bộ râu có việc của nó. Có phải vì tôi hơn Quán cả con giáp cứ thấy người không bằng tuổi mình thì lúc nào cũng vẫn tưởng như ngày xưa. Có thể vậy, tôi cứ nhớ như vừa mới đây. Thật thì chốc đà đã là hơn ba mươi năm qua - những cách quãng phi hoài đời người của Phùng Quán.

Những lần gặp giữa phố, Phùng Quán bảo tôi:

"Anh lên chơi nhà tôi. Có cái rượu uống được". Tôi không lên. Chẳng vì ngại đi, mà cứ thế nào. Tôi đánh chén thịt chó Hàng Bè với Lê Đạt mà không lên hồ Tây, dù cái máu rượu ông phó bí thư chi bộ cũ của tôi thì chán chết, khề khà với Phùng Quán thú vị nhiều. Rượu vui, rượu buồn đều cần, nhưng phải tùy lúc. Cho mãi đến hôm mừng Nguyễn Hữu Đang thượng thọ tám mươi tuổi - hai ông em kết nghĩa Phùng Quán, Phùng Cung của Đang bảo tôi, tôi mới lên nhà Quán. Gặp lại bạn Đang già mình vốn qui trọng, thế mà lại buồn. Nhưng cái nhà vườn bên hồ Tây của vợ chồng Phùng Quán hôm ấy đông khách đến mừng cụ Đang quá, có đám đông thì tôi cảm thấy mất vui. Đành vào nhắc hũ rượu, làm một chén chia vui rồi về.

Tôi ở xóm Đồng đi nửa buổi đến cầu Phú Lương. Tổ của Đào Vũ ở thôn Vũ La ven đê bên kia cầu. Buổi tối nhìn lên thấy

quảng đèn sáng thành phố Hải Dương. Bác Tú Mỡ ngày ngày chăm chút lau cái xe đạp rồi buộc thùng treo lên, không để bánh xe chịn đất. Lâu nay chỉ còn trông thấy người có tuổi lau xe đạp. Cả Sỹ Ngọc, không nhớ các anh ở cùng nhà hay đến chơi.

Vũ La nhộn nhịp, đông nhộn. Bên trong khoanh tre, những khoảnh vườn mơn mớn cà chua đương vào lứa phấn mỡ. Khác làng mạc Thái Bình, chỉ có mấy cây chè khảng khiu sau bờ tường đất u ám như tổ mối.

Vũ La cũng đương xếp ải. Nhiều chỗ đất phơi đã được nắng trắng nhạt như làn sóng đất lặn tẩn. Các chủ nhiệm hợp tác xã toàn tỉnh đương về họp ở đây.

Cả hội nghị với lớp kế toán hôm ấy cũng đi xếp ải giúp hợp tác xã. Tiếng trống tom tom gọi xã viên đi làm đồng. Cửa hàng hợp tác xã mua bán mở sớm. Vải xanh Sỹ Lâm, vỏ áo bông, chăn bông tiết kiệm trần ô trám. Còn sớm mà người đã ra vào xúm xít. Cả tổ Đào Vũ cũng trong nhộn nhịp này. Tôi cảm như chúng tôi ở dưới kia chênh mảng chẳng nên trò gì. Nghe chuyện cánh Kim Lân đi công trường thủy lợi Bắc Hưng Hải bên Hưng Yên, cả ngày đào đất, gánh đất bằng dân công.

Đào Vũ đi làm đồng trong tiếng trống giục đầu xóm. Đào Vũ khoác bừa lên vai, tay cầm thừng dắt con trâu. Như những người đi cày và mấy con trâu vừa đi qua cổng. Tôi bỗng nhớ Quán, lần thần đoán con trâu này bình trong chuồng chưa, nếu ra đường đồng mới ỉa thì Quán gặp được.

Nhà văn Đào Vũ, một người làm ruộng. Không ngẫu nhiên mà sau chuyển đi ấy Đào Vũ ở lại Vũ La, bắt đầu bộ tiểu thuyết Cái sân gạch miêu tả cuộc đấu tranh sản xuất và con người ở Vũ La những ngày đầu hợp tác hoá.

Nghĩ lại, mình lêu têu ghê. Nhưng biết thế thôi, cũng chẳng ân hận. ở đời mỗi người một mảnh, một tật. Tôi nghĩ lại Hải Dương, Hải Dương cũng tương tự các thị trấn khác, lổ đổ lổm đổm dấu vết thời sự và thời gian: những dãy phố, những căn nhà bị rỗ cái năm tiêu thổ kháng chiến đã được vá nham nhờ các bức tường và cửa hàng mặt tiền quét vôi, ốp mấy hàng gạch hoa duyên dáng như cô gái trong làng diện áo phin trắng mà lại đi chân đất. Các phố nhỏ, khúc khuỷu vẫn lặng lẽ quê quê. Đương có đợt đăng ký lại các hộ công thương. Đồn ầm lên rồi những nhà nào không được cấp môn bài lại thì phải dọn về quê làm nông dân.

ở đầu tỉnh, đồ sộ một nhà máy làm đồ sứ. Năm trước, đây còn là một bãi hoang. Trong cái cách ruộng đất chỗ ấy là nơi các làng xung quanh lên mượn làm mít tinh đấu địa chủ. Đội tôi ở Cẩm Bình đã đưa dân đi dự nhiều lần. Những chuyện đấu tố chỉ chợt nhớ đến đã thấy sượng mặt.

Nhưng tôi nhờ có lần ấy Nguyễn Công Hoan rủ tôi về Hải Dương, Nguyễn Công Hoan nói: "Trong tiểu thuyết Đống rác cũ của tôi anh bảo anh thương cái người đàn bà phải đi làm dâu khổ cực trăm bề, tôi đưa anh về nhà nhân vật ấy". Chúng tôi xuống tàu hoả rồi qua phố chính vào một cái ngõ lát gạch nghiêng như đường làng. Căn nhà một tầng, mái ngói rêu phủ đen xì. Lỗ tròn mắt bò mở hé, sau cánh cửa, một ông cũng trạc Nguyễn Công Hoan ra mời chúng tôi vào. Ông không cao lớn, mà thấp người, mặt tai tái đến độ không trông rõ bộ ria mép, như một cụ làng bẹp ngày trước. Phán giữa trái chiếu, chủ nhà mở chiếc lồng bàn úp trên mâm đồng thau. Một mâm cỗ thịt gà thịnh soạn. Chủ nhà cười. "Mười giờ chưa thấy các xừ, chưa nghe còi tàu về, đã lo lo". Ra chủ khách đã có hẹn, và cách nói thân tình.

Trong bữa chén, hai ông toàn nói chuyện dạy học ở Kinh Môn, ở Vũ Tiên, ở Lào Cai. Ông ấy ngày trước cũng là nhà giáo trưởng huyện. Đến chiều về cũng không thấy anh Hoan trò chuyện gì với tôi về nhân vật người đàn bà bạc phận. Anh Hoan hay tư lự những cái anh đương nghĩ, có khi hỏi thì lại trả lời lạc sang điều khác.

Nhưng rồi tôi cũng phải hỏi. Thì anh nói:

- Tôi đã bảo rồi mà. Nhà người ta đấy.

Chẳng hiểu ra sao, nhưng tôi cũng không hỏi thêm.

Hỏi anh lại nói khác nữa, thì chịu, rồi tôi phải đoán lấy. Nhưng cũng không nghĩ ra được đấy là nhà người ấy khi còn con gái hay là nhà chồng, hay là nhà ai.

Cứ cho đấy là nhà người ấy trước khi về nhà chồng. Cho đẹp và buồn những kỷ niệm của người viết.

## CHƯƠNG VI -



hiều chuyện với Nguyễn Công Hoan cũng lắm bất ngờ tức cười chua chát như những cái kết truyện ngắn của anh. Dự quốc khánh, lễ lạt ở sứ quán nào, Nguyễn Công Hoan đi đôi giày da bóng lộn, tôi chưa thấy khi nào. Tôi tò mò:

- Giày luych này chắc Tết anh mới diện?

Anh giơ tay cắt nghĩa kiểu thày giáo trình trọng giảng bài:

- Dự tiệc đứng thì hay đi đi lại lại, người ta cứ phải nhìn giày mình, cho nên cần có giày tử tế.

Tôi đùa:

- Rồi về lại đánh xi đạt cẩn thận, bọc giấy bóng, cất đi.

Anh còn nói lạ hơn:

- Không, giày này tớ đi mượn. Cậu nhận xét cũng xoàng. Có là giày đi mượn thì mỗi tiệc mới một đôi khác nhau chứ.

Đã có lần anh kể anh có một người anh em con chú con bác làm nghề vá giày ngồi ở bờ tường cạnh chợ Hàng Da. Người vá giày vỉa hè, trên tường đóng đinh treo bán những đôi giày cũ được mông má lại.

Tôi nhớ chuyện anh kể, nhưng không chấp nối lại được trong tưởng tượng, Nguyễn Công Hoan đã đến mượn trong đám những đôi giày treo bán ấy vào dịp long trọng. Nguyễn Công Hoan có lắm nhân vật bất ngờ trong đời thường như thế. Anh dẫn tôi đến ăn bún chả nhà một ông ở đầu phố Nhà Thương Khách cũ. Nhà ông làm vàng hồ, trang kim hài hán, nhuộm giấy thẻ hương. Hồi ấy còn ngặt về lễ bái lắm,

vợ con ông làm hàng mã phải ngồi làm dấm dúi dưới bếp. Ông ấy xoa xoa tay, kính cẩn: "Các bác làm việc dương gian, nhà em thì công tác đường âm, thưa phải không ạ".

Ồ, kể mọi ly kỳ về Nguyễn Công Hoan thì vô số, vô cùng như những truyện ngắn có kết bất ngờ của ông.

Nhà trọ bến xe Hải Dương chẳng khác dãy lều lá dưới cầu Bo. Cũng thế, người ra vào thậm thụt, người gánh người đội, người đeo, không biết trong tải đựng gì, không đoán được người đi buôn hay quân đầu trộm đuôi cướp, lúc chập tối càng đông.

Cô ấy tóc cún, răng vàng. Mấy cô khác ngồi góc giường trong đương đồ nhau tuổi. Có cô nói bô bô:

"Cái quyền Đồi thông hai mộ hay bằng vạn các quyền mới bây giờ". Một lúc sau thì đoán ra những cô này có những bao tải dếp râu nhét dưới gầm giường. ả răng vàng thì buôn cau khô lên chợ Đồng Xuân. Những thứ ấy, chẳng kiếm được mấy nả tiền, ắt trong thúng mủng kia có thuốc lào, thuốc phiện. Những cô này mới nứt mắt náy nòi mà sao giống những mụ nạ dòng già đời đi buôn chuyến hôm tàu thuỷ xuôi, mà tôi trông thấy và đụng chạm từ thời Pháp thuộc đã từ lâu chết xuống âm ty. Cách nói, dáng điệu, áo cánh trắng quần thâm mới, vẻ trề tràng, vừa ta đây vừa bất cần đời, tay các ả đeo nhẫn, cổ dây chuyền vàng, - chắc vàng tây. Tưởng như đàn bà con gái nhà chúng nó đã mây đời cha truyền con nối đi buôn chuyến thế này.

Nhà trọ một dãy ngắn từng gian, vách dán giấy dầu, ba trăm thì giường chung ba người. Mụ chủ chứa đã hơi luống tuổi, nửa tỉnh nửa quê, cổ tay đeo cái vòng xanh xanh, chẳng biết vòng nhựa hay đá thật.

Cô người làm áo cánh hồ thuỷ đưa người trọ vào buồng, giao cái màn tận tay. Những cửa chua này, khuya tý nữa, có thể nháy vào được. Mụ chủ rền rĩm phàn nàn: "Cái nghề chứa trọ không biết tội tình ra sao mà các ông công an cứ bắt vác sổ sách lên đồn xuống ải khai báo cũng đủ hết đêm". Tôi nằm một giường, nhưng thuê cả ba chỗ. Tôi lấy cái dây cao su trong ba lô ra buộc đóng khung xe đạp vào thành giường ngay cửa màn, nếu với tay ra có thể nắm được thẳng kẻ trộm.

Hôm sau, đạp xe la cà dọc đường, chiều mới về tới ga Hàng Cỏ. Chỉ ra khỏi thành phố ít lâu, trở lại đã có cảm tưởng vắng mình thì phố xá khang khác, rồi một lúc hay vài hôm mới quen dần và thấy lại chẳng có gì khác cả. Sương mờ thành làn trong ánh đèn đường, người người tấp nập, hối hả. Đi bộ, xe đạp cầm cuốc, cầm xẻng, miệng mũi bịt khẩu trang miếng vải trắng, nhiều người quần xắn cao, ống chân bê bết bùn. Tôi trông thấy Hoàng Văn Tiến, đại sứ ở Ba Lan về làm thứ trưởng, năm trước tôi đã quen trên chuyến xe lửa Hà Nội- Bắc Kinh. Tiến cũng ống quần móng lợn, dọc khung xe buộc cái xẻng, đạp veo veo ngược đường hàng Lọng. Những người ấy ở công trường hồ Bảy Mẫu ra. Cả thành phố đương đào đắp vùng ao bùn làm công viên Thống Nhất.

Tôi vào quán phở Hậu, phía trên dốc Hàng Kèn.

Chập tối khách kín các bàn. Ông chủ quán tóc muối tiêu, gầy gù, nhanh nhẹn vừa bốc bánh vừa nói vắn vèo như vi von rồi tâm sự một câu, mà tôi là khách quen nghe đã thuộc: "Làm lắm thì chày vầy ra chứ ăn thua gì. Thời buổi này, đổ mồ hôi nước mắt đủ hai bữa tọng vào họng, được phục vụ nhân dân thế là độc lập tự do, hạnh phúc rồi". Trên



tường treo bức ảnh phóng to một chiến sĩ mũ ca lô, thắt lưng da to bản, áo kẻ ô trám "binh sĩ mùa đông" năm 1946. Tôi hỏi, ông bảo: "Cậu em nó". Cũng không muốn hỏi thêm người chiến sĩ ấy đã hy sinh hay còn sống. Mấy năm sau, ông hàng phở khó nhọc mới được hai bữa tậu ngôi nhà hai tầng khang trang tinh mịch trong ngõ Tràng An. Hai cô áo dài xanh liễu, vét dạ Hồng Công óng ánh kim tuyến. Tóc đọt đọt sau gáy, đen nhánh, có thể khinh được mọi một tóc đương thời của phụ nữ Hà Nội. Câu chuyện hai người to nhỏ mà như khoe cứ lọt tự nhiên vào tai người bên cạnh chẳng ra vô ý, ra khoe hay không coi ai ra gì. Qua chuyện, biết một cô đã có hai con, một cô có một con. Bây giờ còn hàng nào ăn được, phở Hói hay Tân Tân? Cũng khó ngon lắm. Cái phở thịt trâu thịt "ngầu pín" cuối phố Huế thì mới nghe nói đã mất vía.

Không dung, bỗng cau có:

- Đáng nhẽ đi Hồng Công rồi. ở đây sang Anh như đi chợ. Mình đã có passe- port. Chỉ vì sắp ở cũ, cậu mình bảo rồi tính sau, mẹ tròn con vuông đã. Thế là ông bỏ tính chệch giờ. Bây giờ thì gác hết.

Một tiếng thở dài:

- Cậu mợ mình cũng thế, nếu không tớ đã không được ngồi với đấng ấy ở đây

- Mua được một lúc ngồi với nhau thế này giá đắt quá.

Hai người nhăn mũi cười nhếch mép.

- Này táo hay lê ngon hơn?

- Lê được cái thơm, nhưng hơi chua.

- Bây giờ lê táo nước nào?

Câu chuyện của hai con đĩ ngựa cong cớn không cớn cớ cũng cạn dần với bát phở tái giò hành tây.

Quán cà phê ông lão 81 mọi khi vẫn thế. Mới tối, hàng quán các vỉa hè vừa dọn, nhấp nhoáng đèn đường trong bóng vòm lá cây sữa. Quanh chiếc bàn thấp, đợi ăn uống cái gì mà lố nhố người. Dưới lòng đường gánh cháo ông Chử, tiếng thổi lửa cái ống nứa pho pho. Giờ này chưa phải buổi cháo gà.

Lão 81 ngẩng lên, vồn vã:

- Ông đi tận những nước nào mà lâu không thấy?
- Nước nào, nước nhà quê nhà ông đấy.

Ông lão cũng hỏi cho có chuyện, lại cảm cú thái rồi nghiêng cái chảo, tiếng mỡ xèo xèo. Chiếc đèn hoa kỳ lom đom trên nóc tủ hàng, ánh điện lao xao trong bóng lá không hắt tới. Chẳng trông rõ gì cả, nhưng chắc bọn khách đợi món này.

- Gì thế?
- Ngầu pín ông ạ. à, dạo này mới lại có.
- Trâu hay bò?
- Dê hản hoi, còn non, tuyệt bổ. Ông xơi...

Tôi hãy còn mất vui về hai con đổng đánh ở hàng phở Hậu, tôi uể oải giọng đổng vu vơ:

- Lâu nay ở nhà quê, ăn dái dê, dái chó, nhiều bổ quá rồi. Xin một cái cà phê đen thôi. Cho giải phiền, bớt mỡ. Ông nghe rõ chưa?
- Rõ, rõ. Nhà cháu đương dở tay, ông ngồi chơi một mảy.
- Mấy mảy cũng được, thưa ông bếp Tây.

## CHƯƠNG VII -



ôi được giấy gọi đi học trường Nguyễn ái Quốc khoá 1961..

Không biết khoá này khối văn nghệ được mấy người, hôm khai giảng chỉ thấy mình tôi. Khoá sau, có Trọng Hứa đương làm chánh văn phòng. Chẳng rõ được chọn hay Trọng Hứa xin đi, hay Trọng Hứa đi "thế mạng" cho ai. Dự lớp dài hạn trường trung cao cấp của Đảng là một vinh dự và nhiệm vụ. Người muốn cũng không được. Nhưng cũng có người trách nhiệm cao tự coi như đương nhiên chỉ ngồi bàn bạc và cử người khác đi học. Có những người như Nguyễn Tuân, không thấy giấy gọi đi học bao giờ mà không biết được mời thì ông có đi không, chẳng thể đoán được. Năm 1950 ở Thái Nguyên, Nam Cao và tôi đổi công tác từ báo Cứu Quốc về hội Văn Nghệ. Trước khi về cơ quan mới, chúng tôi được đi học trường Nguyễn ái Quốc - bấy giờ khoá học lâu nhất cũng chỉ ba tháng.

Nhưng rồi chỉ có Nam Cao được đi. Tôi cứ tiếc mãi.

ý nghĩ đi học của tôi cũng giản dị. Có dịp sắp xếp lại mọi cái biết lồm bồm chẳng đâu ra đâu. Từ khi mới cầm bút tôi đã phú cho Dế Mèn, Dế Trũi cái tư tưởng thế giới đại đồng không tưởng của tôi. Chẳng là bấy giờ đương tuổi mới lớn trong thời kỳ Mặt trận Bình dân 1938, chúng tôi hằng hái liên miên tranh luận đệ tam, đệ tứ. Cho đến ngày nay tôi cũng chẳng hiểu gì hơn. Cũng chịu khó đọc bản dịch Chông Duyrinh, và nhiều cái khác, có ghi cẩn thận những câu, những ý cảm thấy hay. Nhưng mà từ đấy vận vào thực tế, vào sáng tạo thế nào. Tôi đi cải cách ruộng đất thì cứ kể

hoạch bốn bước mà làm, khi được chỉ ra như thế là sai, lại sang đội đi sửa sai. Tự mình cả đời làm theo, thấy ra, nhận thức, phân tích đều lờ mờ sai đúng đúng sai mù mịt. Tôi thật sự thèm được trình độ hệ thống hoá về lý luận và vận dụng được sự liên hệ và sáng tạo.

Sau vụ Nhân Văn mà tôi có sai sót, tôi đã đề nghị cho đi học trường dạy viết văn Gorky ở Matxcơva. Nguyễn Khải được chấm đi, còn tôi thì xin đi. Tôi nghĩ chỉ bỏ ra ít năm ăn chắc một ngoại ngữ lại đưa hiểu biết và nhận thức của mình tới được một bước mới. Nhưng rồi dự định ấy trên không chấp nhận. Lý do: người sáng tác thì nắm thực tế đời sống đất nước là cần hơn.

Năm sau, Nguyễn Minh Tấn ở viện Văn học được đi học viện Gorky. Tôi thắc mắc thì nghe giải thích: anh ấy làm nghiên cứu, cần đi. Nguyễn Minh Tấn công tác ban tuyên huấn, về khối văn nghệ làm chính trị viên trường Mỹ thuật sau lớp chỉnh huấn văn nghệ sĩ. Cũng như Đặng Đình Hưng về đoàn Văn Công Trung ương.

Tôi cũng dự chỉnh huấn theo phương pháp Hoa Nam cùng Đặng Đình Hưng, Nguyễn Minh Tấn, tôi được biết trước kia Nguyễn Minh Tấn ở tình đội dân quân Vĩnh Yên. Tôi làm nghề chữ nghĩa hăn hoi, sao tôi không đi học. Nghĩ thế thôi, thói quen thấy mọi cái trên cắt nghĩa đều rồi là phải cả, tôi im. Ý nghĩ đi học của tôi cứ vừa trẻ thơ vừa đứng đắn.

Tôi sửa soạn cái bàn chải răng, quyển sổ tay mới và sách, như sắp đi đợt công tác dài ngày.

Trường Nguyễn ái Quốc bây giờ vẫn hai tầng dấp dấp ngày ấy. Có thể liệt vào một khu di tích lịch sử văn hoá: cơ quan đào tạo và bổ túc cán bộ chính trị qui mô nhất nước sau hoà bình lập lại. Nhà hai ba tầng, kiến trúc nửa lưu luyến hội

trường trong rừng, nửa đại lâu Trung Quốc. Đến bây giờ mà xung quanh vẫn vắng không mấy bóng cây lâu đời. Mới biết các cụ ta xưa nền nếp xây cất đình đền, miếu mạo khi đặt viên gạch móng đã nghĩ ngay hạ thổ trồng cây: những cây đa, cây đề, cây chôi mấy trăm năm trường thọ với toà nhà cho đời sau, như cây mọc trong cổ tích. Kiến trúc sư Hoàng Như Tiếp - người sáng tạo hầu hết các hội trường tre nửa trong rừng thời kháng chiến ở Thái Nguyên, ở Tuyên Quang. Hoàng Như Tiếp nói thế tôi mới biết. Những năm các kiến trúc sư ở với chúng tôi chỉ thấy những bản vẽ nhà tranh nông thôn kiểu nhà ánh Sáng trong cặp các anh Nguyễn Cao Luyện, Võ Đức Diên, Tạ Mỹ Duật... Anh Hoàng Như Tiếp thì làm quản trị lo liệu nơi ăn chốn ở cho các gia đình tản cư, quanh năm đạp xe từ Phú Thọ sang Bắc Giang, vào Thanh Hoá.

Tôi gặp Hoàng Như Tiếp ở ô Chợ Dừa, Tiếp hỏi:

- Cậu đi đâu sớm thế? Tôi đáp: - Đi học - Học trường Đảng a? Tôi gật đầu. Hoàng Như Tiếp níu tôi lại, khoe:

- Tổ kiến trúc trường ấy đấy. Qui mô nhất Hà Nội. Được không?

Tôi nói:

- Tự dựng trên mái hội trường choang xuống một hòn gạch chì. May nó rơi ở mép tường, không vào đầu ai. Điều tra thì ra những hòn gạch thợ xây bỏ quên trên đầu tường. Việc người vôi vữa chẳng bận đến nhà kiến trúc.

Câu nói đùa không phải lúc. Hoàng Như Tiếp đẩy vai tôi một cái. Tôi chưa tha:

- Nhà vệ sinh, nhà tắm nước thấm tường mốc rêu rồi vỡ từng mảng. Các ống trong tường lắp chốt gỗ, nó mục ra.

Hoàng Như Tiếp quát:

- Cậu này dốt bỏ mẹ, lẫn lộn kiến trúc với xây dựng. Tớ không phải thằng thợ nề, biết chưa?

Chúng tôi học môn triết cho đến hết tháng giêng. Ba tháng mùa đông ngồi trong cửa sổ hộp tổ và đọc tài liệu. Xa kia, những ngôi nhà năm tầng nhô lên như đánh đai quanh ngoài khoanh tre. Cảnh đồng làng tôi đương thành phường phố, dàn giáo và bụi đỏ lăm lên cao ngất. Những ý nghĩ và mắt tôi nhìn lẫn lộn thấy cả những cái không còn nữa. Con đường đất trong cầu Điều ra, sáng sớm người quảy cặng ngô chỉ trông thấy hai bàn chân đất lướn trên đám lá và hoa bánh khúc vàng long lanh ướt sương. Những gánh cặng ngô đã phơi nỏ ở trong làng Noi đưa ra bán cho các nhà nghề giấy trên Yên Thái, làng Thọ tra bồi can giấy.

Những việc seo can, cái tàu seo, cái bồi, cây ép uốn, cái cối giã bìa, đãi bìa mà trong sách và tài liệu tôi đương nghiên cứu gọi là lao động giản đơn, công cụ và lao động thời kỳ này, thời kỳ này, những cung cách làm ăn cổ sư nghìn năm ấy phải chết đi thì công nghiệp mới lộ xác được thành công cụ mới lao động phức tạp và tinh vi, những cái cũ tôi vẫn thấy trong tưởng tượng mà công cụ mới đã hiện ra đâu. Vẫn cây đa bên sân đình làng Nghè, mùa hạ từng đàn yểng bay đến rìa quả đa chín vàng. Cây đề cổ thụ gốc to mấy người ôm đứng cạnh cầu chợ Bưởi, lá nõn đỏ hây một góc trời. Có bà hàng bánh đa ướt dưới cổng Cót lên, thuở bé tôi theo u đi chợ được ăn bánh với hai miếng đậu rán phồng. Cảnh ấy không còn nhưng cây đề thì vẫn ngày trước, cổ thụ cứ trơ trơ đấy.

Chẳng còn đâu yên tĩnh nữa nhưng mọi cái cứ biến đổi và không biến đổi. Nếu là nơi xa lạ nào chắc tôi không thể nghĩ

vẫn vơ quanh quẩn. Ngồi đây, tôi nhắm mắt cũng vẫn nhìn được những cái không còn. Bên kia, Kẻ Cáo, Kẻ Đàn, bên này sông Tô Lịch, trước mặt mép nước hồ Tây. Đường cống đồng gốc gạo, hai bờ tre xóm Giếng và làng Dâu vào cầu Điều. Cái cầu, cái quán cho người qua đường, người làm dưới đồng sâu lên nghỉ trưa. Kìa, lại hiện về thời sự của thành phố bị chiếm. Một boong ke xi măng cốt sắt, nửa chìm nửa nổi cao như gò, lỗ châu mai bốn mắt dãi ra dưới hàng cây sồi lẻo khoẻo, vành đai lô cốt phòng thủ Hà Nội của tướng Đờ Tasinhi.

Trong tôi vẫn nguyên cái tò mò hồn nhiên như thỏ bé buổi sáng cắp sách lên trường đình Yên Thái mà thật ra thì tôi đương mờ ảo trong khu vườn và nhà trường Nguyễn ái Quốc trước kia chỗ này là xưởng làm pháo của chủ hãng pháo điện quang Phú Mỹ. Đã có lần tôi vào đây xin việc làm, nhưng không có việc bàn giấy, đây nhà kho và xưởng pháo giáp ranh các xứ đồng Nghĩa Đô và Cổ Nhuế. Đường trong Noi ra, người quảy đồ may thuê trong thành đem trả, đi một dãy dài lên bến tàu điện Cầu Giấy. Cái đêm 9 tháng ba 1945 Nhật đảo chính Pháp, các làng xung quanh cánh đồng kéo vào hôi của kho giấy hợp tác vạc làng HỒ và nhà pháo Phú Mỹ. Kho thuốc nổ, làng tôi có thẳng Cửu và thẳng con cậu ba Phát phải bồng khiêng được về nhà, nằm kêu khóc mấy đêm thì chết. Ngày ấy tôi mà xin được việc vào làm nhà pháo, không khéo tôi cũng toi mạng rồi.

Tôi trông ra cửa sổ bây giờ. Không dứt được ám ảnh những Trăng thề còn đó..., những Dám xa xôi mặt... phảng phất trên đầu lúa rì rào. Lại vừa năm nào, tôi đi với Nguyễn Tuân, Kim Lân và anh Ba Hĩ trong làng ra mùa tháng mười đi bắt chuột, xách những rọ, thùng, mồi rơm, lồng sắt và hai con chó đen. Chúng tôi vào hun tổ chuột tận gò đất



đồng Lỗ Vàng, buột mất con "ti ù" to bằng bắp chân thoát vào bờ rào nhà trường này. Thước phim những ngày qua cứ chông chắt, chông chắt.

Học viên các tỉnh ô tô đưa về trường suốt tuần - học viên bộ, thứ trưởng ở Hà Nội có xe đưa đón. Chế độ xe qui định ngặt, cơ quan chúng tôi chẳng ra bộ, thứ bộ, chỉ có thủ trưởng Nguyễn Tuân và thường vụ Nguyễn Huy Tưởng được phát chiếc xe đạp công gấn số biển xanh, nhất hội rồi.

Mỗi lần về thành phố tôi đi đường Cầu Giấy - ô Chợ Dừa, hai bên đường này xưa kia tường thành đất, Tây bạt thấp xuống làm đường, tử mặt đất lên mép đường vẫn cao bằng con sào, một quãng lại thấy tun hút giữa luỹ tre một lối, trở xuống vào các làng trại ở trong xa. Thỉnh thoảng mới thấp thoáng một quán nước chè tươi, cái lều chữa xe đạp. Bây giờ nhà và người đã mọc ra ở túi bụi, quang cảnh xưa ấy đã vào cổ tích rồi.

Quãng đường trống gió rét căm căm qua cái bia đá nơi quan ba Phờrăngxi Gacnhê 1874 chết trận cạnh toà nhà thờ họ đạo vắng hoe. Ngày trước, mộ lão ấy dưới cánh đồng - chắc chỗ lão ngã xuống, không biết đã được đưa lên ven đường thời nào. Và tên lão thì Tây đã đem gấn biển oách nhất vào cái phố vòng hồ Gươm, bây giờ là phố Đinh Tiên Hoàng.

Rồi qua chỗ quan hai Ban Ny cũng chết trong trận ấy ở cửa đền Voi Phục. Người Pháp cũng đặt cho một tên phố, lại cắm cái cọc xi măng trước cổng đền Voi Phục, xây một cái bảng to để là "Chùa Ban Ny". Có lẽ chẳng ai để ý cái ngang ngược, cái dốt ấy, chỉ có tôi tò mò.

Cái mộ giả quan tư Hăng ri Rivie bị giết 1884 ở trận Cầu Giấy. Ngôi mộ sắt thép nguy nga giờ chỉ còn một tảng đá to bằng con trâu kền. Bà hàng nước bày chõng hàng lên mặt



đá lờm nhờm. Tôi ghé uống bát nước chè tươi, hỏi bà hàng: " ở đây xa chùa Trầm, chùa Thầy mà ai khiêng hòn đá to thế này về làm gì". Bà hàng nói: "Thấy bảo ngày trước nó là cái nắp má Tây ấy mà". Thật thì chỗ này xưa là phố nhà trò phủ Hoài, khách chơi ngồi trong tiếng hát, tiếng đàn trông ra "mả ông Năm" dưới bóng cây bàng, thấy cái mũi ông bằng đồng sáng nhoáng nhọn hoắt đâm lên trong bờ rào sắt.

Khoá học của tôi theo chương trình hai năm lần lượt có các môn và các hoạt động đã được thông báo:

Một- Triết học Mác. Duy vật biện chứng.

Hai- Duy vật lịch sử.

Ba- Chính trị kinh tế học.

Bốn- Sự tất yếu của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đối với những nước kém phát triển nói chung và đối với Việt Nam nói riêng.

Năm- Các vấn đề kinh tế và cụ thể.

Sáu- Đi thâm nhập thực tế ở một hợp tác xã đã cải tiến quản lý (hoặc nhà máy) để kiểm tra, đối chiếu các môn đã nghiên cứu.

Bảy- Lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam.

Tám- Thu hoạch và tổng kết.

Duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và các môn chính trị kinh tế học, kinh tế cụ thể có hai thầy Liên Xô và thầy ta phụ giảng ngoại khóa. Khóa này, khóa học cuối cùng có chuyên gia giảng viên Liên Xô. Chỉ những đầu bài nghe đã vừa hấp dẫn vừa ngại. Lại thấy bảo đến mục thu hoạch tổng kết câu hỏi và trả lời đều phải viết ra giấy. Cũng chẳng lo vì

không phải thi lên lớp, không làm được bài chắc chỉ ngượng ti chút, ôi thôi có người cô ta và không thể đoán trước được cái câu học tài thi phận. Cái năm xưa thi vào trường Bưởi, tôi nộp giấy trắng thì biết trước phải trượt rồi, nhưng những đi thi lấy bằng Sơ học, bằng Cao đẳng tôi làm bài, viết cóc nháy cho kịp giờ, và rồi vào vấn đáp, một bà đầm hỏi, tôi đứng đực ra không trả lời được. Thế mà đến hôm xem bảng cũng thấy đỗ.

Nhiều bài ngoại khóa, tôi nhớ hơn vì thầy ta nói dễ hiểu. Những báo cáo điển hình minh họa bài học của anh hùng nông nghiệp Đỗ Tiến Hào, của một công nhân kể khổ... Viện trưởng viện triết Hoàng Minh Chính, nhà kinh tế học Minh Chi thuyết về khoanh vùng kinh tế. Nhanh thật, các anh ấy đã có chuyên môn thành các nhà triết, nhà kinh tế lúc nào. Hoàng Minh Chính gơ tay, cất giọng hùng biện. Mặt anh nghiêm nghiêm, lừ lừ kiểu thủ lĩnh bẩm sinh. Từ lâu tôi đã phục Hoàng Minh Chính tổ chức trận tập kích sân bay Gia Lâm đêm đầu toàn quốc kháng chiến, mà tôi nghe hơi đã viết một tin viết lên trang nhất báo Cứu Quốc là quân ta xung phong chặt rơm hỏa thiêu 25 máy bay địch ở sân bay Gia Lâm. Đáng vẻ Hoàng Minh Chính tự tin một cách hồn nhiên. Chứ không thấy dơ như mấy ông tỉnh ủy bắt chước anh Ba mặc áo lụa bà ba ống tay rộng, phe phẩy cái quạt giấy. Minh Chi tôi quen từ trước kia cùng cánh phật tử với bác sĩ Thuyết, bè bạn đồn vì anh phải lòng con gái bác sĩ Lê Đình Thám mà thành phật tử. Dường như Minh Chi là người lúc nào cũng có vẻ vui, đọc khỏe và viết đủ các sách chính trị, kinh tế, lịch sử phổ thông, sơ giải từ thời mỗ ma nhà xuất bản Minh Đức 1946. Tóc Đình Văn Vinh bạc sớm quá. Bây giờ anh giảng về kinh tế khoanh vùng, đúng sở trường hiểu biết mênh mông của anh chưa. Ít lâu sau có người bảo

tôi là anh này "xét lại". Anh mới mượn tôi một tiểu thuyết Moravia, Cô gái Rô ma.

Chẳng hiểu thế nào. Rồi lại thấy anh dịch kinh Lăng Nghiêm. Đã lâu Minh Chi chuyển vùng vào miền Nam.

Không biết anh có ở chùa với cụ Minh Châu không, nhưng anh viết báo Giác Ngộ, ký cư sĩ Minh Chi.

Tôi chẳng nhớ tên ông thầy Nga nào, mà nhớ tên anh Đậ Ngọc Xuân, người dịch các bài triết và kinh tế cực khó đối với tôi. Thầy triết Xéptôlin khóa trước giảng chức năng mỹ học là tiêu chuẩn hàng đầu của văn nghệ rồi mới đến chức năng giáo dục văn... văn...

Đến thầy dạy tôi thì lại bảo chức năng giáo dục mới là số một. Nguyễn Văn Bồng tha cái chức năng mỹ học vào khu giải phóng trong chiến trường B, thế là bị tai nạn. Tôi thì chức năng giáo dục, chính qui quá, nhưng tôi cũng chẳng phát huy được hơn câu giảng.

Khó lắm, tưởng là đến nghe giảng về kinh tế cụ thể rồi về nhà máy liên hệ, kiểm tra sẽ vỡ ra, nhưng càng ù ù cạc cạc vọt nghe sấm.

Mà chỉ nhớ, chỉ hời những vớ vẩn. Có anh kể: Khóa trước có một thầy Nga già dạy kinh tế cụ thể vừa lên bục hội trường đã dọa: "Tôi ghét những người ngồi nghe mà nhổ râu. Ai nhổ râu thì hoặc là người ấy hoặc là tôi ra khỏi đây ngay". Thầy lớp tôi không nói thế. Nhưng tôi nhỡ sờ lên cằm, lại rứt tay lại.

Tôi nhìn quanh xem có thấy ông Hoàng Trung Thông nào đương vặt râu không. Hoàng Trung Thông hay nghiêng mặt phồng má nhổ râu. Tôi quá hoang tưởng, Hoàng Trung Thông không học khóa này.

Thế thì những cái được của tôi cũng vẫn lại chỉ là chấp vá, khâu rúm, khâu đụp. Tôi chịu khó cóp nhặt nhưng biết đến bao giờ mới được cỡ máy. Vừa học vừa nhớ lảng nhãng, làm thế nào cho có trí thức. Có lẽ chẳng bao giờ. Tôi vẫn chỉ là tôi vậy, vậy thôi.

Thế nhưng tôi đã tỉ mỉ, cẩn thận sửa soạn hai loại sổ. Không bắt chước và cũng chẳng biết thành nếp bởi đâu, từ bao giờ tôi vẫn làm tương tự thế mỗi chuyến đi. Một sổ chép bài giảng, với những ý kiến trao đổi ở tổ. Một sổ những ý nghĩ liên hệ đến cái nghề cầm bút. Bài giảng được phát, tôi đóng thành bộ. Hết khóa học, tôi cho Nguyễn Bá Chính bạn tôi giảng viên Đại học Kinh tế Tài Chính. Chính đỗ tú tài thời Pháp, người mực thước như sinh ra để làm thầy giáo, chắc hẳn những tài liệu và sổ tay ghi chép của tôi Chính dùng có ích hơn tôi. Anh đã đến nhà tôi ôm cả cái cặp giấy về.

Trước nay, tôi hay ghi thoáng cho tôi đọc. Nhưng lần này, sổ ghi tôi viết nắn nót không trốn nét. Chỉ vì ở bàn trên tôi có một chị ở cấp ủy địa phương lên học, chị ghi không kịp thầy giảng, phải mượn sổ tôi để chép. Chị đã trả ơn, biếu tôi chai dấm làm bằng chuối chín và chị dạy tôi cách làm dấm chuối. Quý lắm, các cửa hàng nước chấm nhà mậu không mấy khi bán dấm. Nếu có chỉ bán ngửi một góc lít, không chua mà nhạt như nước lã. Đẳng này, có cốt nước sôi tinh khiết, cắt quả chuối chín bỏ vào, nút kỹ để một tuần lấy ra ăn, cũng chua mà lành. Có người bảo tôi ngày trước chị ấy bán rau ở chợ tỉnh, thạo rau cỏ, mắm muối. Chị mặc áo vét ka ki đeo túi tài liệu, nào ai đoán được ai.

Tôi nhớ những dớ dẩn. Tôi không có vốn học cơ bản. Tôi đi học cũng chẳng hơn chẳng khác chị bao nhiêu, chị không biết đấy thôi. Cũng như không rõ mấy trăm học viên tuổi

tác lớn nhỏ, có các cụ thâm niên Thanh niên Cách mệnh Đồng chí hội, có người học Tây, học Nho, có người đến tháng tám 1945 mới tập ngoáy chữ ký. Nghe giảng thế nào, làm bài kiểm tra ra sao.

Chẳng ai hỏi ai, mà rồi hình như cũng xong xuôi cả.

Cái hôm kiểm tra tổng kết tôi nhận một mớ câu hỏi: triết học, kinh tế cụ thể, lịch sử Đảng... Bắn cả lên.

Nhưng tôi không còn là trẻ con nộp giấy trắng như cái năm thi trượt vào trường Bưởi. Tôi cũng không hiền lành chép bài như chị bạn dạy tôi làm dấm chuối. Thế mà rồi tôi cũng viết được kín vài trang giấy.

Nghe nói khóa trước, nhà sử học Minh Tranh giám đốc nhà xuất bản Sự Thật đã không làm bài kiểm tra. Không phải Minh Tranh không làm nổi. Mà anh không bằng lòng cái cách thi cử hỏi đáp kiểu trường tiểu học vừa trẻ con lại vừa hình thức không đi đôi với điều kiện. và trình độ mọi mặt khác nhau của những người đi học đầu đã bạc, đương bạc. Không biết những cán bộ mấy chục năm vùi đầu mọi công tác, khi phụ trách chung, khi dân vận rồi nông nghiệp, thương nghiệp, thuế vụ... mà anh ấy xưa kia cũng như từ khi cách mạng, chưa bước chân vào một lớp văn hóa, chính trị nào bao giờ làm thế nào. Có hôm ngồi chuyện tếu, chúng tôi điểm mặt những ông này bà này, ở Trung ương ở các tỉnh thì thấy nhiều người khéo trốn học lắm.

Trốn đến tài, công tác lên đến bí thư tỉnh, phó ban trưởng ban, công tác to thì càng lắm lý do thoái thác vì đột xuất, đột xuất, tiếc quá không được đi học đợt này, nhưng mà bận, đợt sau lại đột xuất. Cho đến tận ngày về hưu mà vẫn đàng hoàng cao cấp không lòi đuôi. Ghê không.

Tôi gặp chẳng hay chớ, không táo tợn như Nguyễn Công Hoan ngày xưa đã nhờ bạn vào thi vấn đáp hộ bây giờ thì nhờ viết hộ. Tôi cũng không dám cứng cựa như Minh Tranh. Hết khóa học trở về, Minh Tranh cũng rời bỏ mọi công tác đương làm, hình như để ngồi chơi xơi nước. Nhà Minh Tranh ở khu phố tôi. Tôi lại làm trưởng ban đại biểu khối, mỗi năm ngày Tết chúng tôi đến chúc năm mới nhiều nhà bà con. Ít khi tôi được gặp anh ở nhà trong dịp ấy. Nhưng thường thấy anh tha thần quanh hồ Thiên Công. Già đi nhiều, anh vốn nhỏ người, bây giờ càng lủi thủi mình hạc xác ve. Lốp tôi, về tuổi tác, thì tuổi ai phần nhiều cũng đã cứng. Có những vị trong ngoài bảy mươi, các bà Nguyễn Thị Thập, ông Lò Văn Hặc, ông Kha Vạn Cân, ông Lê Văn Hiến... Đi học, ban tổ chức thông báo tiêu chuẩn, chế độ học viên. Cơ quan đảng của ngành đề nghị rồi nhà trường triệu tập. Các cơ quan là cơ sở đưa người đi học. Người thì được đi trau dồi kiến thức, chuẩn bị lên cấp. Người đến trường vài ba tháng lại phải về, vì công tác khẩn ở chiến trường B, ở nước ngoài. Có người lão quá, đi học là một ưu đãi tinh thần rồi về hưu. Nhiều nơi cơ quan hục hặc nhau làm mọo đày đi học, tạm hòa hoãn. Có cán bộ chẳng sắp việc nào cho êm, thì hãy gửi đi học cái đã. Bao nhiêu đoạn trường, mỗi người đến đây mỗi tâm sự, mỗi nỗi, làm sao mà tò mò cho thấu.

Ông Canh sáu mươi lăm tuổi. Người cao lớn nhưng béo bệu, không khỏe. Ông làm thanh tra hay nội chính, không biết. Học hết khóa thì về hưu, ông kể thế. Không cùng tổ, nhưng ông hay trò chuyện với tôi. Ông Canh quê Thái Bình. Ông hoạt động từ năm mười lăm tuổi. Ông bị bắt, bị giam Hỏa lò rồi phải phát vãng lên Bắc Mê. Ông bị giam ở Hà Giang không biết bao nhiêu năm. Nó bỏ quên ông ở chỗ ma thiêng nước độc, nếu không có năm 1945, chắc ông đã bỏ xác ở

đấy. Ông đọc cho tôi nghe những bài thơ ông làm trong tù. Ông Canh nói những bài thơ ca cách mạng của ông đem đóng lại được mười một tập giấy. Có thể, vì ông làm thơ, thấy tôi nghề văn thì ông làm quen.

ông Canh nói:

- Xong đây thì tôi về nghỉ.
- Trông anh khỏe, minh mẫn lắm.
- Tôi tổ chức cơ quan đoàn kết và công tác đâu ra đấy. Tôi về hưu không phải vì chuyện đấu đá. Hoàn cảnh tôi khó lắm. Cả thời trẻ ngồi tù, lấy vợ muộn quá. Bốn thằng con trai, mà nhóc đầu mới mười một.
- Thế chị ở nhà...
- Nội trợ, làm linh tinh. ở tổ đan len, hết việc thì tổ hợp tác lại gọi đi đẩy xe than cho cơm nồi nước sôi...
- Vậy cũng gay.
- Gay lắm. Tôi ở nhà còn đi chợ, vào bếp, hò hét lũ trẻ, chúng nó đánh nhau cả ngày. Chứ cứ đi biển biệt, không xong.

Tôi thở dài, thương ông Canh, lại nói:

- Thế thì gay thật.

ông Canh chỉ ăn bữa trưa ở bếp nhà trường, chiều tan lớp ông Canh cầm cúi đạp xe về. Nhà ông ở gần chợ Hôm. Có họp tối ông Canh cũng không ngủ lại.

Cả những tối có phim Liên Xô, phim Trung Quốc hay có văn công vào, ông Canh coi như không biết.

ông Canh bảo tôi:

Tôi về kể chuyện, mấy thằng con tôi bảo anh viết quyển “Dế mèn” hay lắm, phải không?

- Vâng.

Nó bảo tôi hỏi mượn hay là xin anh một quyển.

Anh có làm thơ không?

Tôi đã thấy đầy đủ hơn cái có ông Canh làm quen với tôi. Một hôm ông Canh trả lại tôi quyển Dế mèn phiêu lưu ký. Ông Canh nói:

- Tôi chẳng thấy hay ở chỗ quái nào. Trẻ con bây giờ trình độ không ra sao.

Tôi đành cười ngơ ngẩn: “ừ, trẻ con ấy mà. Tôi viết cho trẻ con, anh đọc làm gì.

- “Trẻ con thì đọc sách cũng phải có mục đích. Anh viết quyển sách này có mục đích thế nào?”. Tôi đưa đẩy qua loa rồi sang chuyện khác. Chúng tôi vẫn trò chuyện bình thường, cũng chẳng lần nào ông nói lại cái chuyện viết sách có mục đích, trẻ con bây giờ chẳng hiểu gì. Việc nhà ông rồi canh he, còn hơi sức đâu mà nhờ con dế, con cào cào... Người ta sợ, người ta xấu hổ “được” nghỉ hưu, còn chạy chọt và giả mạo giấy má để chậm về, ông Canh thì không.

Ông mong chóng học xong. Có khi ông nghỉ cả tuần không có lý do. Đến lớp thì ông kể bà ấy nhức đầu, ông phải ở nhà đẩy xe than, Tết sắp đến, tổ hợp tác thêm việc nấu bánh chưng.

Một hôm, ở phòng thường trực nhẵn tôi ra có người gặp. Tôi trông thấy một người mặc bộ đại cán màu xi măng đã phai nhạt, ngồi đợi tôi trong phòng khách. Tôi đã nhận ra Mùi Cá. Tôi chơi với vài bạn làm an ninh. Có người tôi quen



biết từ hồi vụ Nhân Văn. Có khi tình cờ. Không phải tôi quen thuộc vì các anh nhờ làm tai mắt, tôi cũng không có thói quen rỉ tai khoe khéo tôi là cá, cá chuyển, cá việc, cá vụ. Có lần, Trọng Hứa hỏi: "Người ta bảo ông làm cá, phải không? Tôi nói: "Công an nhân dân thì ai cũng làm cá được". Những người đã nghi thì chẳng biết nói xuể xoá thế có đủ tin hay không, nhưng chơi với cá tôi cũng học được miếng võ còm. Là vào quán cà phê Phúc Châu trên Hàng Giày thường chọn góc ngồi có thể nhìn bao quát. Muốn quan sát được nhiều thì cách ghi nhớ của nghề văn cũng đòi thế.

Không nhớ Nguyễn Tuân hay Nguyễn Minh Lang giới thiệu tôi quen Hùng Cá, rồi với Lý Béó khách sạn Thăng Lợi, lại dây mơ rễ má quàng đến Khải cà phê. Còn Kim Sơn thì Nguyễn Sáng đã bạn từ trước, Kim Sơn hay rủ đến nhà đánh chén. Kim Sơn công tử Sài Gòn đã cùng Hoàng Đạo lặn vào hoạt động Sài Gòn

- Hà Nội mà chiến công kết thúc lúc nửa đêm đánh đắm tàu chiến Amiô Đanhvin ngoài khơi Sầm Sơn. Năm trước, báo Sài Gòn Giải Phóng đăng về sự tích anh hùng trên, tôi đọc biết Kim Sơn con nhà giàu khi ấy mới lấy vợ mà bỏ Sài Gòn đi làm công tác quyết tử, tôi thật bồi hồi... Tôi có nhờ Hùng Cá mua củi, bấy giờ củi đụn và mũ nhà mậu đều bán phiếu, nhưng Hùng Cá cũng chưa mua hộ được củi lần nào. Chỉ thỉnh thoảng đi chè chén thì có. Hùng Cá hay đưa sách Pháp cho Nguyễn Tuân mượn. Người ta thì thảo Hùng Cá theo dõi Nguyễn. Tôi nghĩ cũng cứ đồn to chuyện ra thôi.

Mà Nguyễn Tuân nói có lý: tao không đi họp việc quan trọng, tao không biết bí mật quốc gia thế nào, chỉ thỉnh thoảng nói đồng chơi, cá theo tao làm gì cho tốn cơm. Hùng hoạt động nội thành thời Hà Nội bị chiếm. Các khác sạn

lớn, khách sạn Mê Tô Pôn là nơi đi về, ăn ở an toàn của Hùng. Bây giờ Hùng thường đưa chúng tôi đến khách sạn ấy, mà anh em nhà bếp, nhà bàn.. đều là cơ sở cũ, chúng tôi đánh chén giá nội bộ không có giá nào. Lưu Thiệu Lý chúng tôi quen gọi là Lý Béo quản lý Thống Nhất rồi lên Thăng Lợi. Cứ đàn đúm cả chủ lẫn khách thật thuận tình cho bộ mặt văn nhân tài tử mà những cái túi thì lép xẹp còm cõi của chúng tôi. Cũng còn hơn bao nhiêu lâu nay đi qua Mê tô pôn Sôphitel chẳng buồn ném vào cái đuôi mắt, mà con dây mơ rễ má gì trong ấy nữa mà nhìn!

Chỉ còn cà phê Khải. Cái hàng cà phê trong hẻm chợ Hôm, bây giờ đã thành cao lầu đặc sản bit tết 202 phố Huế của tỷ phú Khải. Đôi khi, Hùng Cá và tôi đến lấy một bàn khuất, ngồi nhăm nháp lại những mơ màng đã qua. Hùng Cá đương được lo liệu viết lịch sử ngành ở thành phố. Những lần xưa đến đây, còn có Nguyễn Sáng, Nguyễn Tuân, nhưng rồi cũng chán không tới nữa. Bởi vì nhà hàng này độc đáo có cái bit tết, mà hai ông này thì chỉ trệu trạo món cua nhồi "phá xí". Răng đau, răng rụng cả rồi.

Khải vốn là một thầy giáo hồ lơ ở ngoại ô Thanh Nhàn. Rồi lái xe, có xe hàng chạy và cũng có làm đôi ba vụ việc cho an ninh thành phố bị chiếm 1954 rồi lái xe sứ quán Pháp. Nhưng cái ham muốn của lão này lúc nào cũng đình ninh, cả những khi khốn khó chìm nổi vật lộn với tem phiếu và nhà mậu, Khải vẫn đuổi theo cái mộng và thực của mình. Cũng chẳng khác kỳ vọng sáng tạo của người cầm bút. Có điều Khải toại nguyện, tác phẩm nghệ thuật hoài bão lớn của anh đã xây dựng thành công.

Cà phê pha lấy cho khách. Phở thì Khải nấu nước dùng và đứng chan từng bát đến bây giờ Khải đã có nhà hàng bốn

tăng lâu, mà mỗi sáng Khải vẫn len chợ Đồng Xuân, tự tay mua lấy bó hành hoa, mớ cần tây và chọn từng súc thịt bò quảng ra xích lô rồi lẻo đẹo đạp xe theo về. Không phải thân làm tội đời, mà cái đam mê của con người ta thì không cắt nghĩa được.

Cũng như hồi phở Khải đông khách nức tiếng phở bò, nhưng Khải không đựng một miếng. Anh hàng phở hay thêm rau muống, chẳng này môi sáng xong hàng Khải lên phở Hải con lão Chi làm bát phở cánh gà.

Khải cực khó tính và nhen nấp với người làm. Một dạo, mẹ vợ lẽ chủ rạp Mê Linh cũ cũng làm bưng bê ở đây. Trên tạp chí ảnh Châu á ở Singapo có hình ông chủ 202 đứng với cô nhà bàn này, tôi những tưởng anh ta chộp được. Nhưng rồi có người Việt kiều "khách biên đình sang chơi" đến đây, đã bê mẹ ấy về Mỹ.

Thỉnh thoảng mẹ vẫn về và đến chơi. Số phận và may rủi biết thế nào là cùng nhỉ?

Có việc đến công an hay công an gặp thì chẳng mấy khi chuyện vui, nhất là anh công an Mùi này.

Mùi không chơi bời, Mùi không phải kiểu những ông cá chìm cá nổi, cá ươn, cá nửa mùa bè bạn tiêu dao của tôi. Tôi biết Mùi vì công việc. Mùi chất phác. Chuyện với Mùi, tôi đùa: "Cậu làm công tác tbuế. đi bắt rượu lậu hợp hơn và chắc là thành công hơn ở ngành văn hóa". Mùi lành, chỉ cười, không biết giận, lại thật thà hỏi tại sao anh lại nghĩ thế. Tôi bảo tôi quen một anh khu Năm bộ đội phục viên lấy vợ làng Giá. Anh làm cán bộ thuế huyện, trông nom thu thuế chợ Sầu, chợ Giá. Vợ con, nhà cửa, vườn cây, ao cá tươm tất lắm.

Chúng tôi chạy máy bay Mỹ, trại sáng tác thiếu nhi của nhà xuất bản Kim Đồng mở ở làng Giá. Người xa cứ tưởng Sầu, Giá một làng, nhưng là hai làng ở gần nhau. Chỉ rượu bên Sầu cô tiêng ngon, nhưng đương cấm rượu. Anh cán bộ thuế đi bắt rượu bên Sầu, thỉnh thoảng đem một hai bi đông rượu về, đi cửa sau vào bán cho tôi. Tôi thấy anh ấy làm việc phải sức mà ung dung và tôi quen anh vì thế - tôi bảo Mùi. Mùi cười, lúng túng nói: "Tôi không biết uống rượu, anh ạ"

Mùi ít chữ, được cái chịu khó, không lên điệu vừa khoe vừa giấu dốt, như một số cán bộ tôi hay gặp luôn.

Bấy giờ tuyến công an không lấy người thành phố, mà đưa người quê Vĩnh Phúc vào và ở Thanh Hóa ra, có anh chưa trông thấy, chưa ngồi vào cái ghế sa lông bao giờ. Nhiều khi họ tỏ hăng hái nhất lại do một mưu mẹo khác. Cái đạo Kim Lân mấp mé phải lên thốt vì tập truyện ngắn Con chó xấu xí, Mùi hỏi tôi: - Anh có quen nhà văn Kim Lân không?

- Có.

- Hàng xóm tổ cáo anh ấy nuôi con chó đặt tên là con chó xấu xí, cứ chửi cả ngày, như chửi người, thế thì chửi ai. Nhiều vấn đề lắm.

Tôi bảo:

- Không phải. Ông ấy viết một cái truyện ngắn tên là Con Chó Xấu Xí.

- Truyện ngắn chứ không phải người à?

- ừ

- Anh có truyện ngắn ấy không?

Cái người hàng xóm đi báo Kim Lân nuôi chó, chửi chó thì không phải bây giờ Mùi nói tôi mới biết.

Mà tôi biết cán bộ ấy trong nhiều cuộc họp đã phân tích và lên án dữ dội Con chó xấu xí. Anh là em sinh viên Nhung - người mà báo chí hôm đảo chính Nhật ca tụng Nhung đã cùng quân Nhật đánh thành Hà Nội, bị hy sinh. Em Đại Việt mà bây giờ là cán bộ ta phải giữ bùa hộ mệnh thì chưa biết chính anh ta sẽ làm cho Con chó xấu xí đánh chết được thẳng viết ra nó.

Chẳng thiếu những kẻ lý lịch phức tạp, dối trá công tác lồi thối đứt đoạn đã lên gân đấu người khác hết cỡ hồi xảy ra việc Nhân Văn. Cũng là vậy thôi. Mùi còn ít tuổi. Tôi thương Mùi vì thật thà. Mùi cũng quen vợ tôi và biết tất cả các con tôi. Mùi đã hỏi tôi những cái mà chắc Mùi không dám hỏi ai. Phở xá đương nhộn lên chơi phong lan, cá vàng. Con cá vàng thì biết rồi, vì con Mùi hay mua cá vàng ở chợ về chơi. Nhưng phong lan thì chưa biết là cái gì. Mùi hỏi. Tôi không thạo chơi phong lan, nhưng ít ra tôi cũng cắt nghĩa cho Mùi về phong lan, lan gió, lan đất được. Một hôm, Mùi giơ cho tôi nhìn cái đầu mục một tờ báo Sài Gòn in to dòng chữ Phần văn luận trên đầu trang. Mùi bần khoăn: "Cái thẳng Phần Văn Luận nghe quen quen, anh có biết nó không". Tôi nói: "Nó là tên mục, tên bài văn luận, xã luận, không phải tên người đâu". Mùi lặng lẽ ghi vào sổ tay. Không biết thì hỏi, có người tin cậy để Mùi hỏi, Mùi lễ phép, tự nhiên. Thỉnh thoảng Mùi còn nhờ tôi nói về văn học nước ta, văn học thế giới, Mùi lại mở sổ tay và chăm chú nghe.

Mùi hay đóng bộ ka ki đại cán 1954 vàng xẫm may ở Thái Nguyên về tiếp quản Hà Nội, màu đã nhạt trắng. Việc gì cũng chỉ ngồi đến gần mười giờ, Mùi xem đồng hồ rồi đi. ở

cửa hàng bia hơi phố Hàng Khay ra, tôi thấy Mùi đứng sắp hàng trước cái xe tải rau muống, rau dền, rau bí đương rở xuống hè phố Bà Triệu. Vợ Mùi làm nhà máy hoa quả, chắc là giờ đi làm của Mùi cao su hơn, có thể đỡ dẫn vợ được.

Mùi cười cười bắt tay tôi. Thấy công an cười, thế chắc chuyện vui thôi.

- Tôi đến xin hỏi anh một việc.

- Việc gì thế?

- Anh có quyển sách Bác sĩ Givago...

- ừ, nhưng không phải của tôi, mà cơ quan bảo giữ hộ.

- Vâng, cơ quan bảo anh giữ.

Tiểu thuyết đốc tờ Givago của Patecnăc dịch ra tiếng Pháp của nhà xuất bản Galima hay nhà Laphông, tôi không nhớ. Patenăc đã bị gạch tên hội viên hội nhà văn Nga và hội nhà văn Liên Xô. Patecnăc được giải Nôben văn học, nhưng không được ra nước ngoài dự lễ nhận thưởng. Lại ra tuyên bố báo chí "không thềm đi nhận". Những cái rắc rối ở bên Liên Xô, dẫu chưa tỏ tường ất giáp thế nào, nhưng cứ coi thế là có cái phải canh chừng ở đây. Cơ quan tôi được nhận một quyển tiểu thuyết Đốc tờ Givagô do trên phân phối.

Tự dựng lĩnh một quả bom, phải cất giấu sao cái của nợ này đây. Để ở thư viện không tiện, mà cái thư viện con con, không có tiêu chuẩn tiền mua sách, đâu biểu quyển nào thì có, cộng với một số quyển đem trên rừng Việt Bắc về đã cũ nát. Đôi khi, sứ quán Pháp cũng tặng sách, ô tô đưa đến cả ôm. Nhưng họ tinh ý, chỉ biểu các tuyển tập cổ điển Vôn-te, Cooc-nây... Không có sách mới, bây giờ bày của lạ này ra thì chắc thu hút tò mò ngay. Không để ở thư viện, mà cũng

không thể cất ở đây. Nhỡ mất thì khốn. Không biết ai đã có sáng kiến đưa cho tôi đem về giữ ở nhà.

Quyển Đốc tờ Givago li ti chữ dày năm sáu trăm trang, tôi cũng rọc vài tờ rồi bỏ trên giá sách. Vừa dài lại đọc khó, phải tra từ điển luôn.

Anh Mùi kể cho tôi biết:

- Hiện ở Hà Nội có một quyển Bác sĩ Đivago đang truyền tay nhiều người ở đâu ra, bọn phản động đưa lên lút trong Nam ra hay ở vali ủy ban Quốc Tế, tôi đi tìm...

Bây giờ hỏi tôi, chắc có ý nghi ngờ. Tôi nói:

- Tôi giữ quyển ấy đây, nhưng tôi không cho ai mượn.

- Anh cho tôi mượn nhé.

Rõ ràng cách nói không tin và muốn kiểm tra. Tôi về nhà, hôm sau đưa quyển tiểu thuyết Đốc tờ Divagô cho Mùi. Quyển sách đã lâu để trên giá, bụi bậm cóc cáy mép sách như ám khói. Giấy búp phẳng, không xén, tôi mới rọc mấy tờ đầu. Tôi gật gù khoái ngầm cái nghi kỵ của Mùi, nhưng cũng cẩn thận mở cho Mùi biết và cắt nghĩa thế nào là quyển sách chưa rọc và sách rọc giấy lờm xờm, lại qui hơn sách xén hẳn.

Mùi nói:

- Cho tôi mượn quyển này vài hôm, anh nhé.

Mùi không biết tiếng Pháp, mà phải báo cáo, cho nên anh cẩn thận kỹ lưỡng hỏi tôi, chứ anh biết làm thế nào. Mấy hôm sau, Mùi đem sách đến trả tôi. Mùi nhìn quanh, trong phòng khách chỉ có hai chúng tôi, Mùi thì thào:

- ở Hà Nội chỉ có hai nơi được cở quyển sách này.

Cái quyển Bác sĩ Divago đương nhiều người truyền tay ấy là quyển sách ở thư viện trường Nguyễn ái Quốc này đây, anh ạ.

Thế mới quái. Nhưng trước nhất chúng tôi bị nghi ngờ đã - không thể trường Đảng cần mật vững chãi lại để lọt sách xấu ra được. Mùi đưa trả tôi quyển sách chưa rọc. Mùi đã cho tôi biết rõ vậy, mà tôi nhìn mặt Mùi dường như ngờ ngợ chưa hẳn Mùi tin tôi. Có thể lắm. Hay chỉ là cảm tưởng thành kiến và hoang tưởng của tôi. Cũng như, ông cán bộ lập trường cứng cáp đương sửa soạn bài bản đánh truyện ngắn Con chó xấu xí mà tôi lại mách ông ấy là em thẳng sinh viên phản động thân Nhật thì ai tin được tôi bởi không thể cái người vững vàng thế lại có liên quan xấu thế, thiếu lô dích tợn.

Mấy năm sau, có những dịp qua Matxcơva, các bạn chỉ cho tôi thấy cụ Patecnăc đến câu lạc bộ Hội Nhà Văn. Cụ già nhỏ nhắn, gầy gù, đội mũ phớt, bước nhanh nhẹn. Cụ uống bia và vào phòng chơi bi a. Về khuya, các người đều chơi bi a ăn tiền. Nhớ đến chuyện vu vợ chúng tôi bị liên lụy vì tiểu thuyết của cụ, lại nghĩ cười, cười buồn. Suýt nữa chẳng phải đầu phải tai, chuyện ở xa thế, cụ không bao giờ có thể tưởng ra được.



## CHƯƠNG VIII -



hững chuyện bâng quơ đâu đâu đến quàng vào đời người. Có khi thoáng qua, có khi tự dừng mà đổi đời. Năm 1947, chúng tôi làm báo Cứu Quốc ở châu Bạch Thông trên Bắc Cạn, có hôm chủ nhiệm Xuân Thủy kể với tôi: “Hồi bí mật, có thời kỳ báo Cứu Quốc đóng ở núi Thầy, gần vùng quê cậu. Chúng tớ định tìm cậu đưa đi thoát ly làm báo. Về thăm dò cơ sở Việt Minh ở làng cậu, mấy cô phụ nữ cứu quốc báo cáo cậu giảng hoa lắm” Cũng lại một tình cờ đã xảy ra và không xảy ra. Nếu ngày ấy tôi đi thoát ly, rồi thế nào, tôi có vẫn theo đuổi viết văn không và sau này tôi lên chức gì, tôi là ai, biết được.

Năm trước, gặp cô Phương ở nhà nghỉ Đầm Vạc. Phương hỏi:

- Anh có em gái là Ngọc?

- Vâng. Nhưng Ngọc ốm mất đã lâu.

- Cái ngày tôi với Ngọc sang Quảng Châu chữa bệnh, hai chị em ở với nhau mấy tháng. Ngọc hay kể chuyện về anh, bây giờ mới gặp anh mà tôi ngỡ như đã thuộc cả nhà cửa nhà anh và ngõ giếng, lũy tre quen biết đã lâu. Lạ nhỉ.

Năm ngoái, tôi đến thành phố Quảng Châu, chợt nhớ đã có khi hai cô Ngọc, cô Phương đến đây và ở tòa nhà bên trong bờ tường bệnh viện y học dân tộc kia, hai người bạn gái đã trò chuyện những ngày xa quê. Tôi không có tư vương gì cô em họ ngoại. Khi được tin Ngọc ốm nặng vợ chồng tôi tới thăm. Ngọc nằm nhìn đi đâu rồi nói: “Sao em sắp chết rồi, anh mới đến?”

Hay là cái cô Việt Minh Ngọc ngày ấy đã mách với Xuân Thuỷ rằng tôi hoa lá. Ôi chao, những tình cờ, những tình cờ chấp nối...

Ngọc có người em trai. Chung làm đội xếp ngoài bóp cảnh sát hàng Trống. Chung đã vào tổ chức cảnh binh cứu quốc thời kỳ bí mật. Sau Tổng khởi nghĩa. Chung được điều về làm trưởng ty công an tỉnh ở Phủ Lý. Một lần, Chung về nhà ăn giỗ mẹ. Có người đến báo: "Anh về cơ quan ngay, có công tác khẩn". Chung đi và từ đấy không bao giờ về nữa.

Đã hơn năm mươi năm qua. Khi còn sống, bố Chung và chị Ngọc đã đi nhiều cửa hỏi. Đến bây giờ, thằng em út không biết mặt anh mà nhà tản cư đi kháng chiến, cũng không còn giữ được cái ảnh nào, thằng em vẫn đi kêu cứu và dò la về cái chết của anh. Việc ấy ở Hà Nam có còn ai biết, và ai có can đảm nói ra giải cái oan này?

Chung chết có phải cũng lại là một tình cờ. Trong khóa tôi học, còn có những tình cờ như con muỗi mắt chàng màng bề ngoài, mà rồi hóa oan gia và chẳng ra mặt mũi thể thống thể nào. Có một chuyện người khác kể. Bệnh ăn cắp vặt của người ta khi đã thành một thói quen, một tính xấu thì chẳng cứ ai và không phải chỉ vì túng thiếu. Có một học viên, mỗi hôm sau bữa ăn trưa, ông đi từ phòng ăn ra chỗ căng tin mua chuối tráng miệng. Nhà hàng bày chuối cắt rời từng quả, tãi ra đến hai ba cái bàn, cho người mua đỡ phải xúm xít. Khách học viên ra mua hàng ngày là những người tuổi tác và đứng đắn cả. Lấy mấy quả trả tiền đưa tay hay đồng quá thì đặt tiền xuống bàn như nài chuối, củ sắn luộc, quả soài treo trên gốc cây của những quán "tự giác! không người bán hàng thường ngày trước gập trên dọc đường Sơn

La - Lai Châu đầu các ban mừng người Thái. Ông học viên nọ đến bàn nâng một quả chuối rồi quay ra, bóc ăn.

Ông không bỏ tiền xuống bàn. Ông mua quên không trả tiền từ hôm nào không biết, một học viên khác tình cờ để ý. Người ấy hơi lạ và tò mò thấy mỗi hôm ông chen vào thón một quả chuối rồi chen ra, vừa đi vừa bóc vỏ. Rồi tổ trưởng, rồi chi ủy lặng lẽ nhìn cả tháng vẫn thấy sau bữa trưa ông ấy lách vào lách ra nhặt một quả chuối. Đến hôm tôi hỏi để đi xem mặt ông có bệnh ăn cắp vặt ấy thì được biết nhà trường đã đuổi học ông rồi. Nghe nói ở cơ quan ông cũng làm cấp vụ, cấp cục thế nào đó. Ai túng đói đâu quả chuối, ấy là người có tính tắt mắt mà lại có tuổi, chân tay đã rề rà quènh quàng lại ngỡ không ai nhìn thấy. Cũng không may phải cái ông khác tình cờ trông thấy mà thôi.

Lại vẫn những tình cờ. Lê Lựu là binh nhì ở đơn vị Chiến sĩ Lê Lựu chịu khó lam làm khiêng bàn, quét nhà như mọi người. Chứ không cả ngày ngồi thừ mặt, một tay đỡ vừng trán đương nặng trĩu những suy tư giả vờ, thế thì có khi còn công tác bàn ghế thau chậu đến tận năm nao ông Bàn Tổ sống lại mới nhoi ra hay là không bao giờ có được nhà văn Lê Lựu. Lại cũng ở đơn vị như Lê Lựu, Vũ Anh Khanh miền Nam tập kết. Vũ Anh Khanh là cây bút trẻ ở Sài Gòn rồi vào chiến khu. Đoàn nhà văn Việt Nam đi thăm ấn Độ Lưu Qui Kỳ giót thiệu với tổ chức và Vũ Anh Khanh được đi cùng Nguyễn Công Hoan. ở ấn Độ về, Vũ Anh Khanh lại trở về đơn vị. Nhưng cái anh tiểu đội trưởng đội phó Vũ Anh Khanh đã mờ mờ đi đâu mất rồi. Người ta được Thủ tướng Nêru tiếp, người ta dong thuyền chơi sông Hằng. Về đơn vị cảm thấy đây chật chội quá, đây không phải đất dung thân. Nửa đêm, Vũ Anh Khanh đã bơi qua sông Hiền Lương. Vũ Anh Khanh gặp nước cường bị chết đuối hay Vũ Anh Khanh mới

ra đến cái bãi cát giữa dòng đã bị dân quân tóm được. Không biết, việc thì tình cờ, nhưng không tình cờ ở con người. Tôi cũng gặp biết bao những tình cờ ở lớp. Rắc rối thật và lôi thôi hơn không phải đại khái như cái tiểu thuyết Đốc tờ Divagô. Năm ấy được nghỉ hè, tôi đi biển Sầm Sơn. Tôi đương tranh thủ viết kịch bản phim Kim Đồng, đã hẹn ngày tháng giao cho Điện ảnh. Loay hoay đến hôm đã khai giảng vẫn chưa xong. Tôi viết thư về ban giám hiệu xin phép được ở thêm. Lý do bịa "tôi đi nghỉ muộn". Nửa tháng sau, tôi về. Tôi "trình diện" với bí thư chi bộ Kim Ngọc. Kim Ngọc người hom hèm, lim dim mắt nhìn tôi: "Hôm nay mới đến à? Tố tưởng cậu vẫn đi học". Thì ra ban giám hiệu cũng không báo xuống chi bộ việc tôi về muộn. Tôi ngại nhất nhà trường soát sổ cơm thì lòi ra người vắng mặt. Nhưng thấy yên. Tôi lại ngày ngày nghiên cứu, thảo luận tổ, lên hội trường và vẫn nhiều tối chuồn về nhà, sáng hôm sau gò cổ đạp xe vào. Yên trí, mọi cái đều bình thường. Một buổi, Kim Ngọc gọi tôi ra ngoài hiên.

- Tại sao đồng chí...

Lôi thôi rồi. Giọng Kim Ngọc vẫn nhỏ nhỏ như mọi khi, nhưng hai tiếng "đồng chí" ấy là không phải mọi khi.

"Đồng chí về muộn quá. Ban giám hiệu yêu cầu báo cáo lý do."

Thái độ êm ả của Kim Ngọc khuyến khích tôi chẳng tội vạ gì mà phải giấu. Nói dối nhờ quên chi tiết, lần sau nói lại không đúng thì đâm phiền phức. Tôi kể cho Kim Ngọc nghe tôi ở nán lại viết cho xong cái phim Kim Đồng đã đến hẹn đưa cho xưởng phim truyện.

Kim Ngọc không nói gì. Vẻ như thờ ơ chẳng để tâm..

Rồi hỏi:

- Cậu có viết thư xin phép ban giám hiệu?
- Có chứ, có thì nhà trường mới biết tôi về chậm.

Kim Ngọc cười:.

- Chẳng viết thư thì cũng biết. Xem sổ báo cơm thì ra ngay.

Tôi nghĩ thầm "ờ nhỉ".

- Thế cậu có báo cáo như vừa kể không?
- Tôi nói tôi đi nghỉ muộn, về chậm.
- Thôi nhé. Ban giám hiệu bảo hỏi, tớ hỏi thôi

Tôi đã quay đi, Kim Ngọc hỏi với:

- Cậu có biết Nguyễn Bùi Vợ?
- Tôi biết. Mới về đài phát thanh...
- Cậu ấy ở với chúng mình hợp hơn.

Những năm ấy Nguyễn Bùi Vợ dạy học trên Vĩnh Phú. Kim Ngọc là bí thư tỉnh ủy. Câu chuyện tôi về muộn không thờ ơ như chuyện với Kim Ngọc và chưa êm ả trong cuộc họp chi ủy. Học viên bí thư Đảng đoàn bộ Nông nghiệp Trương Hùng, một chi ủy căng nhất. Hùng cho là "không thể dung thứ văn nghệ sĩ lãng mạn tự do chủ nghĩa" cần họp cạo một trận cho chừa.

Hôm sau tôi đã biết cái ý kiến sắt thép ấy. Tôi đợi, tôi nghe. Nhưng lặng im. Rồi tôi đoán có thể nhờ cái nhẹ nhàng của bí thư Kim Ngọc như câu nói và thái độ hôm Kim Ngọc gặp, tôi đã thoát một trận bị riêng tới số.

ở nhà tầng trên tầng dưới, tôi hay gặp Trương Hùng. Dường như Trương Hùng cảm thấy tôi biết cuộc họp chi ủy mà lão

chủ trương đả tôi. Sắp giáp mặt, tôi chưa kịp lờ thì Hùng đã chăm chăm bước đi như không trông thấy tôi. Lão hay mặc quần áo nâu - màu nâu non mới. Để ai cũng phải biết lão công tác nông nghiệp.

Tôi đã đi cải cách, đi sửa sai, tôi đã loạn mắt những bộ quần áo nâu dờm mà Hồ Viết Thắng khoác tưng bừng mỗi khi cặp cặp bước xuống ô tô. ấy là chưa kể tôi làm anh đội cũng đã đánh một bộ nâu lên ngôi như thế, bây giờ trông thấy cán bộ mặc quần áo nâu tôi còn ngán và tởm.

Dương Văn Đàm bảo tôi: "Hùng là lớp chánh lý trẻ, học hết lớp nhất trường huyện. Nhà là cơ sở của các cụ, nhờ thế mà thành con nhà nòi. Có cậu với tớ lờ đờ thôi, các bà phụ nữ ở lớp ta tinh lắm. Các bà đã để ý hắt mặt nâu nhưng may ô trắng nõn, đi qua sức nức mùi nước hoa". Hùng khoảng ngoài năm mươi, vẻ mặt và dáng điệu ấy như sinh ra chỉ để chinh đốn người ta

Dương Văn Đàm biết kỹ, làm sao mà cái ông luật sư này cái gì cũng biết, có lẽ đấy là thói quen nghề nghiệp. Nhưng Đàm đã nói như cắt nghĩa cho tôi:

- Cái nghề thầy kiện cãi kiện cửa tờ phải thạo về tò mò và chi tiết. Tiếc tớ không có khiếu làm văn. Ngày trước, mới tốt nghiệp, tờ tập sự mấy năm ở văn phòng mét Trần Văn Chương, những chuyện loạn luân ở nhà ấy, từ con Lê Xuân, đến mẹ nó thì khủng khiếp.. Dài dài những ngày xưa của Đàm không bao giờ cạn. Tôi hỏi chuyện hôm nay. Đàm cũng nói được ngay.

Dương Văn Đàm nói:

- Tớ đã đến nhà Trương Hùng chơi. Nhà hai tầng, chỉ có hai vợ chồng. Vợ hắt nhai trầu bồm bồm, người trong làng thì

trông già thể thôi chưa chắc đã nhiều tuổi hơn hẳn. Chả là người anh thỉnh thoảng đến có ý nghi cái cách ở một mình của hẳn, mới về quê bàn khéo ra ở với chú ấy cho vui cửa vui nhà". Thế là khuôn được bà em dâu ra chặn cửa. Nhưng bà ra ở được ít lâu, thấy tẻ lạnh thế nào, lại đòi về quê.

Nguyên do ả nọ làm ở một văn phòng cơ quan, có việc nhà khó khăn phải chạy. Chao ôi, cũng lại một tình cờ. Đến nhờ hẳn, thế là đôi bên bập vào nhau. Nhiều năm rồi. Đi công tác các tỉnh hẳn đều tha ả theo. Cửa hàng cao cấp bách hóa, thực phẩm, phiếu a, phiếu b, bệnh viện Việt Xô, khoa tai mũi họng Bạch Mai hôm xử đều phải ra tòa làm chứng. Hẳn đã đưa ả vào các nơi ấy.

Người vợ già chán chường sự lạnh nhạt, thờ ơ của người chồng. Thì cái ả cứng rắn ngoan ngoãn non vợ chồng kia lại càng sốt ruột vì năm qua tháng lại đã nhiều. Con gái có thì. Anh tính cho em thế nào?

Tôi triết lý vụn với Đàm:.

- Thử thách hai luồng tư tưởng đây. Tư sản bảo: bỏ vợ, vứt công danh vào sọt rác. Ta ra đi hai trái tim vàng... "xây nhà bên suối. Suối mơ... Bên rừng thu vắng...".

Dương Văn Đàm cười hề hề:

- Đẳng ấy vận dụng lý luận khá đẫy, lại văn chương lơ mơ nữa. Nhưng không đúng với trái tim con lợn chứa cả hai thẳng tư sản và thẳng phong kiến. Tư sản bảo: tình yêu vạn vạn tuế. Để quốc phong kiến hét: Giữ cái ghế! Giữ cái ghế muôn năm! Tiêu diệt con nái xề, "đưa nàng về dinh". ầy thế, ầy đấy! "

Hẳn mưu giết vợ. Mấy chục viên thuốc ngủ nêprôbamat đã trữ được. Bà vằng vất đầu, hẳn pha cả vỉ thuốc cho uống.

Bà ấy ngủ, nhưng thuốc nội không ăn thua, ngủ rồi lại dậy được. Ghê gớm, kẻ rắp tâm giết người lại sửa soạn keo khác, lần này mua được thuốc ngoại của Việt kiều bên Thái Lan về. "ừ thôi, đi chơi biển chuyển giới già rồi về quê"

Xuống đến bãi Cháy thì chập tối. Cả một ngày đường bà lão say xe lại hâm hấp sốt. Hẳn pha một cốc thuốc ngủ cho bà ấy. Bà lão uống thuốc. Quá nửa đêm vẫn li bì. Đổ cho cốc nữa, tắt thở.

Chẳng may phải cái cảm dọc đường - người chồng kêu lên. Mọi nơi mọi chỗ đều những công tác, những việc bộn bề. Tang ma chôn cất ngay đấy, mọi cái đều người chồng và người lái xe lo liệu..

Chỉ mấy hôm sau, an ninh đã chụp được ảnh tay đôi ngồi bên gốc muỗm đền Voi Phục.

Tòa xử máy hôm, xử công khai, tôi có một tò mò oái oăm. Muốn đi nhìn cái mặt người thượng cấp lúc nào cũng nghiêm nghiêm, lạnh lạnh mỗi lần tôi chạm trán hẳn ở nhà ăn, ở hành lang, bây giờ xem cái mặt ấy tròn méo thế nào. Tôi vẫn nhớ tôi bị Hùng đòi Kim Ngọc phải choảng tôi vì tội "văn nghệ sĩ lãng mạn tự do chủ nghĩa". Thù đấy tôi cũng thù nó chứ.

Cái nhà tòa án Tây hơn hai mươi năm trước tôi đã đi với anh Vũ Ngọc Phan đến dự phiên xử nhà xuất bản Cộng Lực kiện tuần báo Hà Nội Tân Văn của anh Phan đã in từng kỳ tiểu thuyết Chuyển tàu định mệnh của Lưu Trọng Lư, trong khi nhà xuất bản đã mua của tác giả cả tiểu thuyết ấy và đương in. Anh Vũ Ngọc Phan thua kiện, phải bồi thường danh dự cho nhà xuất bản một đồng bạc. Thày kiện Phan Anh cãi cho thân chủ Vũ Ngọc Phan, ông mặc áo thụng đen, tôi cứ nhớ cái câu ông cãi cũng bình thường, nhưng ông hùng hổ



giơ tay và quật mình xuống bục, hết sức tuồng chèo cải lương.

Vụ xử án giết vợ này ở phòng khác to rộng, đông nghịt người, tôi chưa biết bao giờ. Tôi chen vào. Trông lên bục cao, các vị tòa án ngồi. Nhìn xuống chỗ vành móng ngựa thấy hai người cảnh sát, không thấy hấn ta đâu. Nhìn lại mới thấy hấn ngồi rù rù giữa hai người. Tôi không thể nhận ra ngay vì con người thiếu não chẳng còn mảy may như trong trí nhớ của tôi. Trông thấy rồi mà tôi vẫn ngỡ ngàng. Bộ quần áo xám có số tù trên lưng, thằng người ọp ẹp, như sắp bị đám người lỗ nhổ xung quanh giẫm lên.

Tôi lại chen ra. Tôi chen ra vì tôi sợ nhỡ lại phải nghe thằng ấy nói lời cuống cùng: Tôi đã được Đảng giáo dục... tôi đã... tôi đã...

Thế là tôi hả hê, tôi ân oán xong rồi.

Tôi nghe kể lại - lại ông luật sư cái gì cũng biết Dương Văn Đàm- ả nọ cất tiếng:

- Thưa tòa, tôi là đứa con gái đại dột. Thằng dê già kia đã lừa tôi, chứ tôi có người yêu tôi đây.

ả chỉ một người đàn ông ngồi ghế sau lưng gần đấy. Và chẳng biết có thật đến đâu. lúc tòa cho tên tử tù được nói lời sau chót, hấn đã nói:

- Tôi mong được tòa khoan hồng để tôi chuộc tội, tôi xin đem hết khả năng ra phục vụ cách mạng.

Hỏi thì Dương Văn Đàm cũng nói nghe có đứa kể lại Không hiểu câu ấy có thật hay là người ta nói mịa.

Chỉ chắc chắn cái án chém là có thật. Cũng như mắt tôi đã trông thấy cái bóng xám của thằng người rũ rượi trong cái

vành móng ngựa.

Đây là việc đã xảy ra hơn một năm sau khi tan trường. Chóng quá, sắp mãn khóa. Theo lịch học đã đến đợt đi thực tế, cơ sở nông thôn hay xưởng máy, kiểm tra mọi mặt lý luận và thực tiễn của khóa học. Tôi được tổ phân công đi với học viên Thử về huyện Đan Phượng. ở Phùng được mấy hôm, tôi bảo Thử: "Anh là "nông dân quân chủ lực" anh đi đến làng người ta hay về làng mình cũng thế, anh biết cả. Tôi thì khác. Đất Thượng Hội, Hạ Hội này gần vùng tôi quá, chẳng thấy gì mới. Tôi đi Thái Bình, xa xa một tý cho lạ mắt. Hẹn ngày nào về trường thì ta về cùng cho có đoàn có đội".

Thử cười, không gật cũng không lắc. Anh tuổi chuột, tên Thử, người loắt choắt, dáng rụt rè tinh tướng con chuột nhắt. Đã nhiều năm Thử ở khung cán bộ bên Lào, gần đây mới được về tỉnh nhà. Công tác sắp xếp dường như khó khăn, nay ở tỉnh mai tỉnh đây xuống huyện, bây giờ đi học dài hạn, mai kia đi học về rồi thế nào. Có lúc Thử thờ dài với tôi: "Hay là tôi về hưu?" Chẳng trách, tôi đi Thái Bình, Thử cũng chẳng buồn hỏi thêm nữa câu. Những năm sau, tôi cũng hay hỏi thăm tin tức Thử. Có khi nghe anh về công nghiệp vào ban phục trách các lò nung gạch trên tỉnh. Gần đây anh đã nghỉ hưu. Chú em tôi ở thị ủy thị xã Sơn Tây lấy làm lạ sao tôi lại quen anh Thử. Chú ấy hỏi lại tôi như không tin:

"Bác Thử đã học trường Nguyễn ái Quốc với anh à? Bác ấy hiền lắm"

Thế là tôi đi Thái Bình. Có lẽ như thế còn biết cái gì hơn - như tôi đã bảo Thử. Nhưng cái chính là hai năm bó cẳng

không đi đâu, tôi muốn đi xa xa, đâu cũng được. Chỉ thế thôi.

Tàu thủy Phà Đen về bến cầu Bo thị xã. Mấy năm rồi, vẫn thưa thớt, vẫn vậy. Chỉ khác các tàu khách đều vào quốc doanh. Vẫn những cái tàu ọp ẹp từ thời thoát bom Đồng Minh ném, vỏ tàu trắng bệch như con cành cạch chết xác đã khô. Trên vách tàu, chỗ bẻ lái, treo cái bảng đề tên kíp lái, kíp trực. Dưới sàn, không thấy như hồi tàu còn ông chủ, có một mâm mờ lông bàn ra, đĩa thịt gà, chai rượu, nồi cháo ăn sáng. Hai bên hàng tàu vẫn người xuống đông từ lúc chưa tan sương. Có vài người như cán bộ đi công tác xuống bến cuối. Còn vẫn vài ba bến người xuống người lên hai bên sông, người buôn về thành phố, người đem hàng đi các chợ quê. Những quầy sẵn, cả bánh đa, miến dong riêng, phuy dầu tây, nhiều nhất những đệp túi đựng quần áo may sẵn mua lại của nhà mậu bách hóa.

Đôi khi cả tay nải lèm những cái nịt vú bằng miếng sộp bọc ni lông đỏ, không biết đã mua ở nhà mậu hay cất hàng ở các lò khâu.

Cái thị xã ngủ yên vẫn bên đường mọc cỏ xanh lì và vườn hoang um tùm, chỉ lác đác nhà. Bến ô tô đã sáng đèn, tôi vào hàng cơm. Tối rồi mà quán nào cũng toàn đèn chóchó, sườn chóchó treo lủng lẳng. Chủ quán nói: "Cả tỉnh đương triệt để chóchó mà". Tôi ăn một bát bún chóchó rựa mận. Lại đến nhà trọ năm trước. Tiêu điều, lụp xụp, những cái mái giấy dầu sắp đổ. Chị chủ trọ lại lấy cái thùng cho tôi buộc cái khung xe vào thành giường. Tôi lại bỏ đôi dép râu vào ba lô để trong màn, cũng như lần trước. Sớm hôm sau, tôi về Thái Ninh.

Đã xế trưa, nắng ấm. ở trên đê nhìn xuống xóm Đồng lỗ nhớ một đám người đương kéo ra. Như bọn đi đánh dậm,

không phải người làm đồng. Những cánh ruộng đã gặt quang, một màu chân rạ đen xám. Chưa một khoảnh nào bừa vào mùa.

Đến gần thì trông rõ bọn ấy vác những đồ nghề nấu rượu. Hai chiếc đòn ngang bằng con sào buộc cái mu rùa, người khênh quàng vai những xâu men rượu trắng như bông ngô. Lại mấy cái nồi ba mươi, chảo gang bông bông, lũ người bước lẩn lộn. Ai cũng hăm hở, đùa cười, đuổi nhau loạn xạ. Ngõ như họ đổi bếp đem lò rượu sang nấu bên kia bãi. Tôi hỏi, mấy người cười rầm lên: “Bắt rượu! Bắt thẳng nấu rượu nộp lên huyện. Không trông thấy xã đội trưởng đeo túi dết vác cái ống trúc cất rượu đi đăng trước à?”.

Mới nhớ đương cấm rượu bắt rượu dáo diết. Dáo diết nhưng chẳng làm ai khiếp sợ. Ngày trước Tây đoan về khám rượu, cả xóm cả làng đâu ngồi đấy, không ai dám thò chân ra cổng. Bác Cả tôi, thày đồ ngồi bảo học ở nhà, lính đoan vào thuôn lên hóc cột, mái nhà, bó đất luống rau cải, nghi chôn rượu, chôn bã. Rồi được tang vật thì trói đi một xâu người. Bây giờ bắt rượu đem lên huyện như đám rước. Người mang vác tang vật đi lẫn với người nấu rượu, chẳng biết ai phạm pháp, ai đi xem. Như phường chèo đi làng xa hát đám, như lò vật trảy hội.

Bắt rượu rồi phạt rồi lại bỏ đấy. ở Hà Nội làm nghiêm thế mà cũng như trò đùa. Tôi sẵn thành kiến về bắt rượu lậu ơ hờ từ những cái trông thấy ở Hà Nội. Báo đăng tin bắt được rượu lậu cả trong xe cứu thương. Rượu giấu trong xe cấp cứu thì thọ quá. Chẳng biết ở chỗ nào, ông lái đã nếm, cái thềm uống vụng ăn vụng, cứ ngứa ngáy thòm thòm, có thể mới thò đầu ra cười cợt với người gác cầu. Ông lái lên cầu Long Biên, mặt rượu đỏ gay, vẩy tay cười hê hê vẩy anh

công an gác cầu. Cái xe bị ách lại. Trong xe kính màu, một ả nằm ngửa trên cáng thương, dưới lưng đệm một bọc rượu. Chẳng phải đọc báo, tôi cũng thường thấy ở quán nước bả hàng cạnh bến xe Kim Liên, có hôm Đàng Đình Hưng đeo bị rượu đến bán, có hôm một cô quang gánh ở ngoại ô vào, thoát trông tưởng bán miến dong riêng. Cô hàng cũng như lái rượu Đàng Đình Hưng cứ bước tự nhiên vào gian trong. Rượu đựng vào miếng ni lông Trung Quốc xanh lá cây đóng ra. Lại cái xe cấp cứu màu hàng sữa của bệnh viện huyện in chữ thập đỏ hai bên sườn đậu chỗ rặng cây si bờ hồ đàng kia. Xe rượu đấy, có hôm ở quán 81 lại thấy cô nọ xách tải rượu vào, đặt đấy rồi ra. Cấm thì cấm, người bán rượu các phố cứ như thoi đưa.

Trong đám khuôn đồ nghề rượu có tiếng gọi ra:

- Anh Tư, anh...

Trên dốc trông xuống, thì là ông Ngải. Ông Ngải đeo vai một tràng lủng củng, lờm nhờm những miếng gỗ quai guốc. Ông Ngải cũng trong bọn vắc mướn hay ông bị bắt rượu. Trông ông không khác năm trước mấy nào. Cổ ông xạm nắng nhưng mặt vẫn nhọt nhọt thế.

Ông Ngải luống cuống hỏi:

- Anh về chơi à? Một mình à? ở nhà có cái Hến. Tôi về ngay bây giờ...

Bọn người tất tưởi đem các thứ đồ nghề rượu lên trụ sở ủy ban xã. Ông Ngải nói "tôi về ngay", chắc ông không phải chủ bị bắt rượu. Thiếu đâu người mà lại lòi ông lão làm dân công vắc rượu.

Vẫn bụi tre lép giữa mảnh đất phẳng quanh chân tre, lưng tre nhẵn thín lốt người tựa lưng hay con trâu cọ thành bụng

vào. Có một mình cái Hến trong nhà. Cái Hến thì khác, năm nao còn là đứa trẻ mới lớn nay đã sồ sề mặc cái áo bộ đội tào tào. Người con gái không có thì con gái. Hến ngồi ngoài bóng nắng.

Cái lược bí đương chải chấy dừng lại giữa làn tóc, khi thấy người bước vào. Trong nhà, chiếc võng lắc lư mảnh vải hoa.

- Chào cô Hến.

Tôi chào to thể, nhưng bụng lại thầm mong mình nhầm. Tưởng như mới gà gáy tan canh, bà Ngải vào cạnh giường: "Trối! Trối. Sáng rồi! Sáng rồi!" Quát mấy chặp cái Hến mới lạt xạt cửa quậ. Có hôm cái Hến nhờ tôi khiêng với nó buồng chuối tây ngoài vườn.

Buồng chuối chẳng nặng, nhưng xách thì cồng kèn.

Tôi phải gọi "chú Phùng Quán" ở trong nhà ra ghé vai giúp. Bởi cái vai thờ của tôi, nhỡ một cái, gãy quả chuối của người ta. Vai thì vai thờ, chân tay thì thừa, người vô tích sự. Cái năm ở Nông Cống, quảy nước làm vỡ nôi. Vội ra chợ Nưa mua đèn cái nôi mới. Quảy thứ, nước vẫn chảy tong tỏng. Cô Đăng soi nôi lên nhìn rõ lỗ châm kim. Cô Đăng nói: "Anh mua nhầm cái nôi thủng. Bận sau mua nôi phải soi lên xem thế này."

Chắc chẳng bao giờ trong đời tôi có lần nào đi mua nôi nữa. Tôi cũng chắc là tôi khác Đặng Đình Hưng, dẫu các nơi sôi nổi văn nghệ sĩ đi thực tế, cũng không ai bảo Hưng đi, Hưng ở nhà buôn rượu kiếm cái sống, cái uống. Hưng không vụng như Trần Đức Thảo chăn bò nông trường Ba Vì. Có thư cơ quan gọi Thảo về, nông trường cho về ngay. Không biết đàn bò gần móp bụng ngày ngày Thảo dõn đi dõn về đã thiếu mấy con, con nào bị hổ vồ, mấy con bị trộm dắt mất.

Nhạc sĩ Đặng Đình Hưng và nhà triết học Trần Đức Thảo không biết nhau, đây là tôi quen hai người.

Họ đã gặp nhau trong tôi, rồi cuộc đời hai người dài dài phí hoài, mà tôi chứng kiến.

Khi đó, ở Trung ương trên Việt Bắc, nhiều cơ quan đương chính huấn, theo cách làm của các tỉnh Hoa Nam - mà chúng tôi gọi là phương pháp Hoa Nam.

Không có chuyên gia nước ngoài, nhưng cán bộ giáo vụ mặc áo bông ngắn bọc vải xanh Sỹ Lâm ra lối ta mới học tập bên kia về. Tôi cũng dự cái khóa ba tháng đầu tiên theo phương pháp ấy. Cán bộ đèn sách khóa này rồi tỏa khắp các chiến khu, có đoàn vào chiến trường miền Nam mới đến khu Nam Trung Bộ thì hiệp định Giơnevơ được ký kết lại quay ra. Đặng Đình Hưng công tác ở ban tuyên nghiên huấn giáo chuyên làm giáo vụ các lớp chính huấn văn nghệ sĩ. Không nhớ Hưng có mặc áo bông xanh Sỹ Lâm không, bấy giờ Đặng Đình Hưng cũng là nhạc sĩ, tác giả bài hát Nông dân là quân chủ lực. Nhưng chưa khi nào tôi nghe ở đâu hát bài ấy.

Về Hà Nội tôi cũng không gặp. Tôi chỉ biết Hưng có rắc rối về chuyện vợ, mà tôi làm công tác đảng ủy, chắc Hưng có ý tránh mặt. Bấy giờ các chuyên ngành văn, họa, nhạc, sân khấu, kiến trúc đã tách ra thành lập các hội riêng. Cũng không biết rồi tại thế nào mà

Đặng Đình Hưng vướng vào Nhân Văn. ở hội nhạc, Đặng Đình Hưng đã bị ra khỏi biên chế, Hưng không đi hay là không được đi họp chi bộ, thế là mất cả đảng tịch. Bây giờ dịch tài liệu cho cơ quan ăn tiền bài. Khi đó đã giao thiệp với ngoài mấy đâu mà có cái để dịch và Hưng chỉ biết tiếng Pháp. Nghe nói Hưng đi cất rượu quê đem ra bán các quán.

Một hôm, gặp Hưng. Khác hẳn trước, không còn râu hùm hàm én, cán bộ tuyên huấn huấn trợn mắt giơ tay phát biểu choang choác. ở một quán nước bán rượu chui, chỗ trông sang rạp xiếc cạnh công viên Thống Nhất. Một người mặc áo ka ki đại cán cháo lòng, đội cái mũ dạ rúm ró. Lấm láp như người đánh dậm ngoài cầu Giẽ vác cả cái dậm lên tận phố. Nhưng không. Người ấy khoác một cái bị cói lằng lằng bước vào nhà trong. Thông thường, đây là khách mua bán dấm dúi. Qua trước ghế tôi ngồi, cạnh bà hàng nước, người ấy cất tiếng nghe quen quen:

- Chào ông anh..

Tôi ngàng lên, nhìn ra Hưng. Hưng ngồi ngay xuống với tôi. Hưng lấy trong bị ra một chai rượu trắng. Hưng nói vừa đứng đắn vừa chót nhả, tự nhiên như vẫn gặp nhau thường ngày.

- Chẳng nói giấu ông anh, dạo này thằng em đét lắm. Lấy cái này tận quê ra, vừa bán vừa ghé gắm đôi ba chén. Để cho ông anh một chai, thật cái tằm Chương Mỹ đấy.

Rồi Hưng đặt kín đáo chai rượu dưới gầm bàn, bên chân tôi. Tôi hỏi bao nhiêu. Hưng nói "chỉ xin giá vốn thôi". Tôi đưa trả tiền Hưng như xưa nay vẫn sòng phẳng gọn ghẽ thế, chuyện tiền bạc thì Hưng rành rọt tính đếm thạo. Hưng đã kể ngày trước vị Hồ Đắc Diễm quan tổng đốc trẻ Hà Đông đã gọi Hưng làm chân hầu cơm trại lính khố xanh. Và Hưng vẫn nhớ tôi biết ở lớp chính huấn cho họa sĩ trường Mỹ Thuật đóng ở huyện Yên Bình một hôm lên lớp, cán bộ Hưng mất đôi dép râu để dưới thang nhà sàn. Hưng bắt cơ quan phải đền vì "đôi dép đã bị mất khi công tác". Những chuyện bình thường đã tháo vát lại cũng lơ mơ, như hôm ấy Hưng nhận tiền chai rượu rồi lại ngồi thịch luôn chai ấy với



đĩa lạc luộc, quên cả đưa rượu bán, rồi bà chủ quán phải hỏi. Rồi quá chén, Hưng đi khật khưỡng, tôi phải đỡ vai, Hưng bảo đưa về một nhà ở phố Nguyễn Thượng Hiền sau lưng gần đây, Hưng bước thẳng đến chân cầu thang cuốn lan can gỗ, cả người với cái bị chai không và chiếc mũ bật ra, Hưng rụi xuống ngay chân tường. Nhà quen, Hưng vẫn tá túc ở chỗ ấy.

Tôi quen Trần Đức Thảo ở lớp chính huấn trí thức trên rừng huyện Chiêm Hóa. Thảo ở Pháp về rồi từ Hà Nội lên Việt Bắc. Thảo mặc quân áo nâu, đội mũ lá gồi; đeo xắc cốt vải chàm đã xin hay mua được của bà con người Tày, người Dao trong làng. “Tớ phải thế này cho kịp các cậu” - đôi mắt kính cũng cười lấp lánh.

Chẳng biết rồi còn bao nhiêu đêm Thảo không nằm mà mới kịp chúng tôi để đến được những cơn sốt rét mặt búng rứ.

Về Hà Nội mới gặp lại Thảo. Thảo vừa đi công tác Bắc âu về, đội mũ phớt, rõ ra Tây. Nhưng vẫn áo đại cán may ở Thái Nguyên, trước khi về tiếp quản Hà Nội. Bộ ka ki xi măng này tôi còn thấy Thảo mặc đến khi sờn cả cửa tay.

Mới gặp, tôi đã lạ và phục Trần Đức Thảo. Vì nghe đồn ở Pari, Thảo đã là bạn và tranh luận triết học với văn hào Giăng Pôn-sác. Lại nghe nói triết của Thảo đã phát hiện và có những phân tích mới về chức năng hai bàn tay trong quá trình từ con vượn lên con người.

Nhưng tôi gần Thảo hơn không phải chuyện nghe hơi tiếng tằm và cái triết lý hai bàn tay vượn người. Chúng tôi chuyện về Hà Nội ngày trước. Thảo bảo thuở bé học trường Cửa Đông, nhà ở phố Hàng Đường. Trường Cửa Đông tôi đã thi vào lớpбет mà trượt, bây giờ tôi ở Hàng Mã. Rồi sau tôi đi

làm hiệu giày Bata. Thảo kể thì tôi nhận ra nhà Thảo là chỗ nhà bưu điện tư, ngoài cửa để ghé cái tủ kính bán tạp hóa và giày Bata. Hàng tháng tôi đi tính sổ các đại lý bán giày ở Hàng đường, Hàng Bông. Thế là tôi ngỡ như đã biết Thảo từ thuở ấy. Tôi bảo: "Tớ còn nhớ ông cụ nhà cậu. Ông cụ người đầy, đeo kính hay thắt cà vạt đen, ngồi trong quầy bán tem sau tấm kính".

Tôi hỏi Thảo:

- Bên Thụy Điển, bên Bắc âu có gì hay không?

Thảo nói:

- Mua được cái chăn, tuyệt lắm. Lông ngỗng hay lông chim, nhẹ chỉ độ một cân, đi công tác rất tiện.

Thảo cho xem cái chăn lông chim của anh mà chắc anh lý thú nên mang đến tận nhà tôi. Lại biểu diễn luôn ở trên giường tôi cạnh bàn viết. Anh mở cái chăn màu vàng nhạt, kéo khuy bấm năm thu lu vào giữa, dưới gáy sẵn cái gối thò ra. Trông người nằm gói trong chăn, cái chăn màu vàng tôi nhớ ngày trước, đi đêm trong thành phố Sài Gòn hay gặp người nằm ngủ trong cái nóp trên vỉa hè. Tự nhiên, nghĩ đến cái triết lý bàn tay khi thấy anh hể hả chui vào rồi gấp chăn mở chăn cho tôi xem.

- Cái này để đi công tác.

- Cho mượn nhé.

- Đi đâu cứ lấy.

- Đùa thôi. Bó không chịu được. Tờ hay đập, hay gãi.

Thảo không nói. Thảo không cắt nghĩa thêm cho tôi về những cái tôi ngại, chắc anh biết thế là tôi chê.

Nhưng mà đây là Trần Đức Thảo, cái chần Na Uy, Thụy Điển gì ở Hà Nội hay bộ quần áo nâu và cái túi chàm ở Việt Bắc thì vẫn một người áy. Lâu lâu mới lại trông thấy Đặng Đình Hưng. Nhưng tôi biết tin Hưng ốm, phải mổ phổi. ốm đau, bè bạn thì trông vào ai, bản thân thì bị vứt đi rồi nhưng mà có mà cứu bần, dạo này Hưng được Đặng Thái Sơn gửi tiền cho. Đã ra viện và bình thường. Thế nhưng chợt trông thấy cũng không khỏi ngạc nhiên. Hưng ở cái chợ cóc bên đường Giảng Võ đi ra, tay vung vẩy một mớ rau muống. Không còn ốm o mảy may, người mới hiên ngang làm sao. Đầu đội mũ nan cao bồi Nam

Mỹ rộng vành bóng nhoáng, áo sơ mi thể thao hồng xắm có cầu vai, quần bó xắn gấu. Đôi giày da có cổ màu gan gà vàng bóng, gót cao đến năm đốt ngón tay.

Hưng đi đĩnh đạc như thả chân đếm từng bước giày chắc chắn. Mặt đầy đà đỏ dẫn, màu rượu hay là đương thuốc bổ.

Khác lạ thế, nhưng tôi nhận ra Hưng ngay. Tôi chạy sang đường. Mắt Hưng vẫn nhanh loang loáng.

Hưng giơ bó rau muống, reo to:

- A, ông anh. Nhà em gần đây, vào chơi cái đã.

Đặng Thái Sơn mua của nhà nước cho bố một căn hộ mười sáu thước vuông, lại tậu cả điện thoại. ở tầng hai, trên lưng cửa hàng bách hóa nhà mậ Giảng Võ.

Qua hai ba lần khóa dẫy, khóa cửa mới vào tới gian hai buồng tối âm thầm có một lỗ cửa sổ trở xuống đường treo miếng màn mỏng, tựa cái cửa ngăn ở khoang thuyền. Khách đứng dưới đường gọi. Chủ nhìn trong màn ra xem ai. Không muốn gặp thì không lên tiếng, mặc cho gọi.

Cả sàn nhà trải chiếu mộc. Không bàn ghế. "Như thế này hay. Lăn chỗ nào cũng được".- Hưng nháy mắt, nói thế. Trên cái bục gỗ áp tường gian ngoài bày bình hương trước bức ảnh truyền thần hình ông già chít khăn, râu ba chòm, chắc ảnh cụ thân sinh.

Trong nhà ra mở cửa, một cô dong dỏng người. Hưng không giới thiệu, và tôi cũng đã đoán biết đại khái thế, đại khái vậy. Tôi nói thế này;

- Cô để ông ấy đi chợ vắc có mỗi mớ rau muống?

Cô cười:

- Người khó tính lắm ạ. Đòi phải mua rau lấy người mới xơi được. Nhưng người khôn lắm, không đòi lộc lấy.

- Nhà nó chỉ biết mua rau muống lợn. Nhà mà lộc thì tôi cũng ăn chiếu cố.

Nàng trầu môi:

- Thế thì chiếu cố cả đời.

Hai người còn nói năng ỡm ở những gì nữa rồi Hưng vào khay rượu trong góc nhà, nhấc ra cái chai trong cụng.

- Có chai đầy chai vơi là ý tứ cả đấy, không lộn xộn đâu. Rượu chợ thì thẳng em bày đám ngoài cho các bợm uống boóng. Còn anh em ta làm cái này, cũng Chương Mỹ, nhưng mà hảo, tổ hảo..

Hưng cắt nghĩa nguồn tiền mua rượu:

- Nhờ nó cả. Nhưng ở bên ấy thì nó cũng phải đi làm chứ có maphia đi cướp nhà băng đâu. Đủ tiền ăn và thuốc men, nó gửi ngửi, gửi thàng thôi. Nhưng mà cái ngửi, cái thàng của người ta...

Tôi không muốn nghe những chuyện ấy, tôi hỏi:

- Lái đem rượu trong quê ra?

- Chứ em ốm đau đi sao được! Thánh thiên tử lắm, hơn đút rượu Tây..

Hưng giữ tôi lại ăn cơm. Tôi bảo để khi khác. Hưng trịnh trọng:

- Ông anh, ông là anh tôi. Ông là học trò lớp bét trường Yên Phụ học thầy Đặng Đình Hướng anh ruột tôi, ông là người nhà tôi rồi. Ông đã có một quyển sách để đời. Còn thằng em ngần này tuổi mà còn đương bơi, không biết bơi vào chữ hay vào màu.

Những câu ấy Hưng cũng hay tụng tôi mỗi lần gặp.

Tôi hẹn, nhưng ngay lúc ấy cũng ngồi làm mấy chén vui. Hưng lại tán cái này rượu quê ngâm củ ba kích.

- Cái trong kia, dái dê với ba kích thì lên một bậc nữa. Ông anh hãy nếm ba kích.

Tôi cười:

- Năm trước, nhạc sĩ Hồ Bằng đã cho chén dái dê ở Sài Gòn. Chẳng ăn thua mẹ gì.

- Không, dái dê của thằng em thừa, đủ tháng đủ năm không già không trẻ. Nhưng ông anh xơi cái nam y ba kích này đã, xem máu huyết dẫn đến đâu rồi hãy sức cái thằng hùng hổ hơn. Em trông tặng ông anh thì ba kích là vừa.

Rượu ba kích hăng hăng, ngái ngái. Hôm sau, cái cô thối cơm bữa trước ở nhà Hưng đèo xe đạp đem cho tôi một bó củ ba kích tươi như mới đào ở vườn thuốc lên. Có củ to bằng củ cải. Tôi hỏi đùa: "Cái này ăn sống có được không,

hả cô?". Cô ấy trả lời ngúng nguẩy: "Những của quý này, em biết đâu".

Tôi cũng không nhớ mớ ba kích tươi ấy rồi tôi cứ thế ăn sống, tôi bỏ ra phơi khô hay tôi vớt đi. Vài hôm, tôi lại được Hưng gửi cho một bó ba kích. Mỗi lần lại một cô khác đem tới. Và khi đến chơi nhà Hưng, có hôm thấy vắng vẻ, tôi hỏi: "Các nàng ba kích đâu cả rồi?".

Hôm ấy, tôi rủ Vạn Lịch, chúng tôi đem đến một bọc thịt chó - mua ngay ở chợ Giảng Võ. Hưng cho ăn rồi hay chửi những thằng ăn vọ, tôi giữ ý không đến tay không. Hưng đúng hẹn, lúc chúng tôi tới, cả ả người thanh mảnh đương mổ con ngan hay con ngỗng dưới bếp. Tối ấy, cuộc chén thêm nhạc sĩ Huy Du, nhà ở gần. Và cả cô đầu bếp. Con gái phường phố bây giờ lắm cô đã đoảng lại hư. Hai cặp chân lão đã lạnh lên tận đầu gối mà chúng họ vẫn lặn vào.

## CHƯƠNG IX -



ôi gặp Trần Đức Thảo ngoài cổng bệnh viện Hữu Nghị. Cả thành phố đã thuộc cái ông đi chiếc xe đạp con vịt trẻ con sơn xanh, không phanh, ngồi phải doạng chân cho đầu gối khỏi đụng lên ghi đông, đấy là nhà triết học Trần Đức Thảo. Ông dịch sách lý luận kinh điển cho nhà xuất bản Sự Thật để lấy lương ăn. Người biết đôi chút thì thắc mắc: không biết ông có được dạy, ông có được phong giáo sư không. Tôi thì biết bây giờ ông đông dài lam làm chơi chơi thể thôi. Tôi cũng chẳng biết ông có Nhân Văn Giai Phẩm gì không và tại sao ông lại càng ngày càng bị quên lãng dưới đáy.

Tôi làm sao biết được, mà tôi cũng không tò mò. Tôi chỉ là một người tẻ nhạt và yếu đuối với những kỷ niệm Trần Đức Thảo. Gặp ai quen, đứng lại chuyện thì Thảo buông cái xe kền xuống như con chó rô bốt nằm phủ phục bên chân ông chủ, nói như quát.

Thảo đương đi ra chỗ gửi xe đạp. Tôi lại nhận thấy có một vật nữa khiến người ta dễ nhận ra ông Thảo. Ông Thảo đi đôi guốc mộc. Đi guốc mộc và hút thuốc lá cũng đương là cái mết của mấy bác sĩ trẻ trong các bệnh viện. Nhưng đi guốc mộc và mặc bộ đại cán ra đường và đã đứng tuổi thì chỉ có Trần Đức Thảo và bác sĩ Phạm Ngọc Thạch. Ông Thảo đi guốc mộc mọi lúc, mọi chỗ. Bác sĩ Thạch thì lóc cóc đôi guốc và để đầu trần đi chơi buổi tối trong các ngõ rạp hát, các cao lâu phố hàng Giầy, hàng Buồm. Ông Thạch lực lưỡng, béo tròn khác ông Thảo gày gù, mặt và mắt vàng nghệ màu bệnh gan.

Tôi chào và hỏi Thảo:

- Bệnh gì đấy?
- Vẫn cái gan mọi khi.
- Mới đi Đức về, không chữa ở bên ấy a?
- ờ, mới về. Người ta mời đi nghỉ, không phải đi chữa bệnh. Về lại phải vào đây xin thuốc.

Rồi cứ giữa đường thế, Thảo nói ầm ầm một hồi chẳng để ý người qua lại đứng nhìn.

- ở nhà nghỉ trong rừng cả tháng, bảo cho đi xem bức tường Beclin một cái thì không. Chúng nó sợ tao chạy sang bên kia à? Có là con chó.

Thảo nói "chúng nó", tôi không hiểu đủ, tôi hỏi:

- Ai ngại ông?
- Chúng nó.
- Chúng nó là ai?
- Thăng Đức, thăng sứ quán.
- à ra vậy.

Cũng gần trưa. Tôi có ý nghĩ đi mua cái gì rồi rủ Trần Đức Thảo về ăn ở nhà Đặng Đình Hưng. Có thể cũng hay. Tôi bảo Thảo: "Chúng ta đến nhà thăng...", mới nghe thế, Thảo đã lắc đầu. Tôi chợt nghĩ ra.

- Không được nhỉ, còn cụ ở nhà?
- Ông cụ mất đã bốn năm rồi.
- Có một mình ở nhà thì đi nhé.
- Đi đâu?



- Đến nhà Đặng Đình Hưng. Đặng Đình Hưng bố Đặng Thái Sơn ấy mà. Nó cũng ở một mình như ông.

Thảo lắc đầu nói:

- Đã lâu, tao không muốn quen thêm một ai trên đời này nữa.

Nghe câu triết lý cùn mà xa xôi, mà lạnh lẽo, tôi đành chịu. Nhưng con người hiền lành này không phải là kỹ tính khó khăn, tôi rủ ra quán cơm đầu ghế thì Thảo đi ngay. Phố Hàm Long, cái quán bia, lòng lợn tiết canh và cơm bát của vợ chồng con gái bà Tân Việt.

Hồi này chưa có nhiều quán bụi, nhưng đã lác đác bia hơi, cháo lòng, bún nem, không đến nổi chỉ độc có phở mền dong riêng không người lái.

Cũng chưa lần nào tôi ăn với Thảo, không kể hồi lớp chính huấn ở rừng, cơm tập thể ăn đứng, giữ vệ sinh gắp đổi đầu đĩa. Tôi có cảm tưởng buồn cười nhà triết học như vẫn ngỡ ngác tròn mắt với xung quanh khác lạ ý nghĩa và không ý nghĩa của quá trình hai bàn tay con người. Anh hay có nhận xét kết luận.

Anh không uống bia. Rượu thì chẳng biết nó có ở trên đời này. Anh ăn cơm, gắp miếng dồi lợn chấm nước mắm, không mắm tôm rau sống, không đụng đến lòng tràng, cổ hũ.

- Lòng lợn nhồi tiết là nhanh nhất. Mà cũng ngon, sống ở trên đời, ăn miếng dồi lợn mà. ở nhà, hồi còn ông cụ, lắm hôm nấu nồi cơm trộn nước mắm, ăn mấy hôm mới hết. Rồi quen, cái thói quen có được hay bỏ được cũng dữ dội lắm, cậu ạ.

Rồi nghe tin Trần Đức Thảo công cán đi Pháp gặp gỡ Việt kiều. Nhà trí thức Trần Đức Thảo đã hoạt động lâu năm bên ấy. Nhưng không ai để ý và thấu nỗi từ cái năm ở nông trường Ba Vì được về, Trần Đức Thảo chỉ tháng ngày quanh quẩn cơm niêu nước lọ một mình lâu dần đến nỗi không muốn quen thêm một người nào nữa, người đã sợ cả người. Giá mà hồi ấy gặp Thảo thì tôi bảo anh đừng đi. Bà con ở Pari về kể chuyện Thảo được Việt kiều qui mẫn, lập nhóm giúp đỡ Thảo. Đã vận động được Chính phủ Pháp tặng Trần Đức Thảo một giải thưởng khoa học lớn. Nhưng anh chưa kịp nhận. Trần Đức Thảo ở nhà của sứ quán.

Các bạn đã mượn một bà người Việt bếp núc giỏi nấu nướng cơm nước cho Thảo. Anh ăn món thịt bò bít tết và satôbriăng với rau sà lách dầu dấm mà anh rất khen. Nhưng thỉnh thoảng lại đòi mì ăn liền và nấu lấy. Khi ăn, cầm cả xoong, đỡ một thao tác đổ mì ra bát. Triết lý, triết lý đấy. ôi Thảo!

Đặng Đình Hưng thì ốm ở cái gác trong hũ. Cũng không gặp ai nữa. Người đứng dưới cửa sổ gọi, mặc kệ. Có một đứa cháu trong quê Chương Mỹ ra trông nom ông. Hôm đưa ma, tôi trông mặt anh trong khung kính quan tài, thấy đội cái mũ dạ to vành - chắc anh đã dặn đội cho cái mũ ấy.

Cô Hến ngược mắt nhìn ra sân.

- Anh... anh mới về.

- Tôi chào ông trên đê rồi. Ông bị bắt rượu a?

- Không, bố em khiêng hộ xã đội. Bố thích người ta bắt rượu. Bố em ghét người nấu rượu.

Tôi nhớ ông Ngải chỉ nghiện nước chè vò. Ông Ngải chửi những đứa rượu vào hay lè nè. Tôi hỏi:

- Cô Hến cưới chồng năm nao?

Hến nhìn tôi, đỏ mặt, không nói.

- Cháu ngủ trong võng a?

Tôi lại hỏi:

- Con giai hay con gái?

- Con giai.

- Anh ấy đâu?

Đi bộ đội.

Có đóng gàn nhà không?

Hến lại không trả lời. Ông Ngải đã vào đến đầu ngõ. Ông Ngải nói:

- Chỉ đem hộ ra xã, rồi dân quân vác cả lên huyện.

Hến kêu:

- Bắt với bố, mấy hôm lại thấy rước về đủ lệ bộ cho mà xem. Anh có ở chơi được lâu không?

- Cũng vài ngày.

- Thế thì vui rồi.

- Quà Hà Nội của tôi đây.

- Cái gì thế?

- Cái ga len.

Tôi lấy cuộn dây đồng trong ba lô ra. Rồi những mảnh thiếc ghép, lò so, cục pin, cái loa con con, một hộp gỗ. Những thứ ấy lắp lại, cái thì đặt trong gầm giường cái thì tròng lọng lên đầu cây tre, cắm ra ngoài bờ rào. Bắt được đài Tiếng nói Việt Nam cả ngày cả đêm, tối đến tiếp âm đài Bắc Kinh, đài

Matxcova. Nghe rõ mồn một. Cái năm mới có người đem ga len về làng, có cụ già sợ: "Nghe như ma xó nói, ghê cả tai". Bây giờ thì các hàng quán dọc đường từ trên tỉnh về đây và nhiều nhà trong xóm, trước cổng cắm lênh khênh cây tre mắc dây ga len.

Tôi lắp các thứ và cắt nghĩa cho ông Ngải. Ông Ngải nói:

- Tài thật, chỉ có sợi dây thép mà thu được tiếng tận đầu đầu. Anh mua mất nhiều tiền không?

- Cái đài đeo vai mới đắt, mà cũng không mua được. Còn ga len chẳng đáng bao, vì mình làm lấy cả.

Ông Ngải lại hỏi:

- Thấy bảo cái này nó hút sét, có nơi đương mưa sét đánh chết cả nhà.

- Thế là ông thạo ga len rồi. Người ta đồn đại quá đi thôi. Đề phòng dể lằm, tối nghe xong thì nhổ cây tre đem vào nhà, thế vậy.

- Tôi cũng nghe nói làm vậy. Nằm trên giường cũng được nghe văn công, sướng chưa.

Trong nhà ông Ngải cũng nhiều đổi thay. ốc đã đi bộ đội. Cả Toàn con rể, ông bà cho ở gửi rể, cũng đi bộ đội. Chỉ ông bà Ngải vẫn ngày ngày nghe keng ra đồng làm. Nhưng ông Ngải ghét nhất cái cảnh ra đầu xóm đứng lố nhố, chuyện râm ran, điểm danh mấy lần vẫn chưa đủ người, đến khi cả tổ ra tới giữa đồng thì mặt trời đã lên ngang lưng tre. Ông Ngải bực mình chửi làm ăn thế này thì đói rã họng ra đến nơi. Ông Ngải không đi với mọi người. Ông hỏi hôm nay làm gì rồi ông xuống đồng trước. Ông Ngải đi sớm về muộn,

Ông làm theo ý ông, không biết cái kẻo. Ông đã quá tuổi lao động, ông làm hay không cũng thế, nhưng hôm nào không đi làm thì chân tay như uối ra. Cái gì ông cũng tự nghĩ rồi làm. Ông chỉ cho con cái học cho biết mặt chữ. Ông gả chồng cho cái Hến cũng không biết thế là tảo hôn, mà làng nước cũng chẳng ai bắt bẻ ông. Thằng ốc nhà độc đinh ông vẫn cho đi bộ đội. Ông bảo "đi cho biết đó biết đây". Thời còn trẻ, ông đã đi nếm cơm thiên hạ chẳng thiếu đâu. Tôi lại ngồi bên búi tre lép với ông Ngải. Đến nhà Sự, nhưng Sự đi vắng. Xem ra công tác vẫn bận tối mắt. Về quê chóng đói, hôm nào cũng lại đánh ba bốn bát với con tôm cái tép hầm nôi chát bùn. Ông Ngải không uống rượu. Như năm trước, tôi cũng không uống, chẳng sao. Tôi là con ếch Cu Ba, ở rừng thì da xanh thắm lá rừng, ở ruộng mía thì lổ đổ màu lá mía, đến mùa hoa, lưng ếch chấm đỏ, chấm vàng như cánh hoa rơi.

Năm trước, cả làng mới có xóm Đồng lâm thí điểm hợp tác xã. Rồi hợp tác xã cả xóm, rồi khắp các xóm thành một hợp tác xã to. Đâu cũng đồn rồi cả huyện lên như công xã nhân dân bên Trung Quốc mà thôi. Chuyện ấy còn chưa biết, mới chỉ một xã thành một hợp tác xã đã lắm chuyện rồi. ủy ban chỉ giữ cái triện, mọi việc đều qua chủ nhiệm. Hợp tác xã nắm nhân lực, cho đi bộ đội, đi học xa, cả các nơi về điều tra lý lịch để kết nạp vào đoàn, vào đảng, lấy người vào biên chế cơ quan chủ tịch xã đóng dấu, chủ nhiệm cũng ký cùng. Trụ sở ban chủ nhiệm đông người ra vào. Bên ủy ban, ngày làm việc mà lắm hôm khoá trái cửa. Ngay ở xóm Đồng, bà con chỉ biết đến tổ trưởng sản xuất, trưởng thôn cũng như anh xã viên chay.

Chẳng bù với nhiều nơi cuối tỉnh cuối huyện, các hợp tác xã điển hình quấy như cá úi. Mỗi huyện, mỗi tỉnh đều thổi lên những cái bong bóng hợp tác xã điển hình. Một hình ảnh tưởng tượng hùng vĩ đến ngây ngất, cả nước gồm ba trăm huyện là ba trăm pháo đài đầy đủ mọi mặt như một bang. Cứ dõng dả lên thế, nhưng chẳng ngành nào điều được người về huyện, tài chính, nhà giáo, kỹ sư, bác sĩ... vẫn vắng bóng. Như thế, càng báo cáo phần khởi ăn gian nói dối tràn lan.

Các hợp tác xã được tỉnh, được huyện hay cơ quan, nhà máy đỡ đầu. Suốt tháng nhận nhíp, nông nhàn cũng chẳng khác ngày mùa. Ngày chủ nhật, cán bộ, nhân viên làm lao động công ích đẩy những xe phân hổ xí hai ngàn trên các cơ quan tỉnh, huyện về. Nhà máy kết nghĩa thì ủng hộ than để nung gạch, cho bã hoa quả, vỏ cam, lõi dứa thức ăn nuôi ngan, nuôi lợn.

Về đến nơi, xã viên rở bã cam, mắt dứa nhật riêng, đem ra chợ bán. Hợp tác xã có tổ nuôi ong. Bí thư tỉnh uỷ chủ nhật nào cũng về xã theo dõi điển hình. Ông đã gửi tổ ong của hợp tác nuôi hộ ông một chục đống. Chủ tịch huyện cũng có năm đống nhờ nuôi. Ong chết dịch, ong bốc bay mất bao nhiêu thì đống ong của các thủ trưởng vẫn đông đàn và đến vụ quay mật cứ là tổ hảo, mật nhãn mật hoa ngô sánh như kẹo mạ. Mọi sự được đắp vào, được tiếng tăm, nhưng hoạ nạn ở đâu cứ kéo đến, trước nhất méo mặt vì nạn khách tham quan. Báo chí càng thổi kèn đu đủ bốc thơm thì các nơi lập đoàn, lập đội kéo đến tìm hiểu học tập càng nhiều, huyện bạn, tỉnh bạn ba trăm pháo đài huyện cả nước đổ đến. Các xã láng giềng phải nghĩ ra mẹo trốn thành tích. ở hội nghị tổng kết trên huyện, các hợp tác xã theo nhau báo

cáo năng xuất đũa, không đạt mức thi đua - mới vụ trước thì vun vút vượt chỉ tiêu. Cả các anh điển hình cũng co lại. Chẳng biết đâu thật, đâu vờ, mà cái cơ chính thì cũng dễ hiểu. Tôi yếu rồi, thôi thôi đừng ai dòm ngó tôi nữa, tôi không nhất nhưng tôi không bết, tôi cứ tà tà cả làng không lên mâm, không có cỗ với ai cả.

Ông Ngải vỗ vẩy cái ống điếu.

- Lắm nơi rắc rối nhỉ. Nhưng mà nghĩ ra thì ở đây cũng không khác đâu. Hôm nọ ông cán bộ gà lại về dạy làm chuồng, cách cho gà ăn, cách chống gà toi.

Người ta nuôi gà cả đời nào phải học ai. Thôi thì cũng đồng ý, cũng phát cỏ, quét vôi, bắt gà ăn thóc ngâm muối cho phải phép.

Tôi hỏi:

- ở đây có đoàn tham quan đến không? Đạo ấy thôn ta hợp tác xã thí điểm điển hình huyện cơ mà.

Ông Ngải hút một điếu thuốc. Cái nõ kêu ròn tanh tách. Rồi ông bụm môi, thở khói, như cái cười ngậm trong miệng theo khói ra.

- Tôi không biết. Ngày trước thằng Tây đóng bột trên đê đầu làng, giữa làng, cuối làng, cả hàng huyện này đồn bột chi chít như đế giày đinh của nó. Thế mà rồi bỗng chốc ta về nhỗ sạch. Cho nên, tôi chỉ biết theo ta thôi.

- Nhưng cái gì thấy không đúng phải có ý kiến.

Ông Ngải lơ đờ mắt.

- Tôi chỉ ý kiến thế.

Tôi đã hiểu cái ý của ông Ngải. Ông nói cái gì ông cũng theo, nhưng thật ra xưa nay ông chỉ theo ông, theo bàn tay

ông mà thôi. Tôi quý ông cũng vì thế, tôi đã bao lần nghe ông Ngải kể về sự tích cái đất và những mảnh ruộng này của ông với cái cuốc, cái mai.

Đã bao nhiêu năm rồi, mỗi hôm ông Ngải lại ngồi tựa bụi tre lép, ngắm nghĩa cơ ngơi của ông từ vườn ra ruộng xuống bãi sông. Những khi mát trời, ông ngồi đến lúc ngôi sao hôm như một giọt sương sáng long lanh rỏ xuống mặt nước xa kia.

Tôi hỏi:

- Bây giờ đội nào làm mảnh ruộng này?
- Chẳng đội nào cả.

Tôi lấy làm lạ..

- Ông đã làm ban kiểm tra, ông giữ ruộng riêng sao?

Ông Ngải cười hề hề:

- Thế đấy. Mấy vụ tôi để các đội làm đều mất ăn, chỉ được vài gánh lúa lép. Chúng nó nói quàng: bụi tre này ồm bóng làm cỏ áy, lúa áy. Nói láo, bóng tre chỉ bằng cái nón, lại ngã xuống ao, đâu ra ruộng.

Tôi gọi anh Sự với cả ban chủ nhiệm ra tận ruộng.

Tôi bảo cái tay tôi đã làm nên đồng đất này, tôi biết nuôi nó lúc đói lúc no thế nào. Các người tưởng ai cũng làm, làm thế nào cũng được sao. Cái cày máy có lia được vào bốn góc ruộng đâu, lại phải cần đến thẳng cày chìa vôi. Để đấy, vụ này tôi làm. Thế là tôi lại vác cuốc ra. Ngày mùa, thóc quảy về chật nửa sân hợp tác, hạt thóc ken nhau, con đá phải lăn hai ba lần mới sạch rơm.

- Các tay hợp tác có hỏi ông kinh nghiệm làm thế nào?



- Tôi làm thế nào thì bày ra đấy, chúng nó biết chứ. Có điều rằng người ta làm ruộng đất thịt trong đồng, không ai thuộc tính nết cái soi bùn, lưỡi cày không lật được tới màu, đục cái lưỡi cuốc mới len lỏi xuống đưa màu lên được. Chỉ có thế.

Tôi hỏi:

- Ông Ngải ngày trước có bao giờ lên tỉnh không?

Ông Ngải nhìn tôi:

Anh ngỡ tôi không đi tỉnh, tôi không biết mặt rượu a? Tôi đã nghiện lâu năm đấy.

- Ông cũng uống rượu?

- Mỗi hôm đánh ngã hai ba chai con hươu, đến lúc sờ thấy nóng tai mới đứng lên.

- Ôi trời!

- Rồi tôi bỏ rượu. Cái ấy hại tiền, chẳng ra gì. Bấy giờ còn đương sức bay nhảy.

- Ông ra tỉnh.

- Xa bằng vạ ra tỉnh ấy. Tôi ra Uông đội than, vào rừng trong Thanh ngả gỗ vắn xuống sông đóng bè.

- Khiếp chưa!

- Hai chân đất, tôi cứ đi. Một đời tôi chưa biết cái tàu, cái xe, không biết cái màn.

Tôi đã ở nhà ông năm sáu tháng, thế thì những cái biết, cái nghĩ của tôi về ông đều phải vứt đi ráo.

Tôi chưa biết gì về ông Ngải. Tôi tưởng người các miền quê ta đâu cũng như quê Thiệu Hưng của lão AQ. Bên ấy đất nước mênh mông, người trong làng chẳng bao giờ đặt chân

lên đến trấn, đến huyện. Một nhà ở Hoa Trung chuyển vùng đi kinh tế mới lên Hoa Bắc, vào Tân Cương ngày ngày rông rã thăm thăm mịt mùng biết đâu đường nào về. Làng xóm ta thật khác, như ông Ngải đã tha phương cầu thực đến đâu cũng được.

Người gốc dưới Nam lên khai hoang trên Phong Thổ, Lai châu. Xa nhất thì vẫn đi đi về về một chốn đôi quê. Đường ngược về, đeo đũa cao khi, hổ cốt, mật gấu, mật ong. Dưới xuôi thì quây lên những thứ trên rừng hiếm: lọ thủy tinh, bóng đèn, dây ni lông, gương lược...

Lẽ nào tôi chẳng biết, mà tôi không biết thật. Tôi chỉ trông cái trước mắt. Tôi không biết về ông Ngải, rõ là tôi đã biết gì đâu.

Mấy nhà trong xóm tối nào cũng đến trăm trờ quanh cái tai ga len treo trên cột.

Ông Ngải gật gù:

“Văn công hát chèo như người đứng trước mặt.”

Vợ chồng, cả nhà Dũng đã lên tỉnh mở hàng cơm chứa trọ. Chắc không ở cầu Bo, tôi không gặp.. Sự vẫn không có nhà. Mấy hôm ấy có lớp huấn luyện trên huyện. Sự nhẵn tôi cố ở chơi được đến cuối tuần, Sự về. Vợ Sự và cái Soi đi gánh cỏ tót tiên về bỏ làm phân chuồng lợn. Mới năm nao, chẳng mấy hôm không bị mẹ đòn đánh, bây giờ cái Soi đã lớn vồng, cao bằng mẹ.

Vợ Sự hỏi tôi:

- Anh mang cái máy hát về cho ông Ngải hả?

Cái Soi nói:

- Cái ga len nói như ma nói.

Tôi bảo:

- Sự về, vợ chồng tối sang chơi nhà ông Ngải, cả cháu nữa.

Cái Soi cười:

- Tối nào cháu cũng vào đấy. Thoạt nghe nó nói lợn cả tai.

Tôi mới nhớ ra cái cô bé mặt ngấn ngơ đứng ôm cột nhà, chốc lại ghé nghiêng nhìn lên ga len, là cái Soi.

Tôi về Đan Phượng đúng hẹn với Thử, chúng tôi cùng vào trường vừa chuẩn bị lễ bế giảng. Mỗi tổ được thông tri lịch từng ngày với những việc phải làm. Giấy giới thiệu sinh hoạt lại với cơ quan, thanh toán tiền ăn tháng sau cùng. Có một điều cần dặn mà thoạt đầu tôi thấy là kỳ quặc ở cái trường mà học viên đều đã nên ông nên bà và cán bộ cũ. Không được viết bậy, ỉa bậy ra nhà vệ sinh. Không phơi quần áo dưới sân.

Nhớ khoá xe đạp... Nên cẩn thận và đề phòng những ngày cuối bận rộn để mất cắp mất trộm.

Có người thành thạo nói: trường người lớn hay trường trẻ con thì cũng cứ gặp bế giảng lại như tháng củ mật áp Tết ở làng. Có người đưa gái điếm đến dọn dẹp hộ, bảo là con nuôi. Cô Ngọc học trường này mất cái đài Mẫu Đơn. Về nhà, về cơ quan không dám hé răng. ở nơi uy nghiêm thế này không thể có trộm cắp.

Nhưng tôi vẫn nhớ đến cái ông ăn vụng quả chuối ở căng tin.

Rồi mọi việc êm đềm trôi qua. Mỗi tối trò chuyện khuya hơn mọi khi. Ngoài vườn, những luống ngô đương trở cờ, hoa ngô thơm nồng nàn vào cửa sổ. Các bạn ở xa đi xin chữ ký vào sổ tay. Dẫu già vẫn là cảnh trẻ con đi học.

Tôi làm tổng kết, viết tự nhận xét và nhận lời phê của tổ đảng, của chi bộ.

Bản chứng nhận học tập của tôi:

Đảng lao động Việt Nam- Trường Nguyễn ái Quốc

- Bản chứng nhận học tập. Lớp 8 tháng khoá 3. Từ tháng mười 1961 đến tháng bảy 1963.

A- Kết quả học tập.

1- Duy vật biện chứng- ý chính đủ. Thiếu định nghĩa giữa phạm trù chung và riêng. Không nhớ câu Lê Nin nói về chung và riêng. 2- Duy vật lịch sử- Đủ ý chính. Liên hệ thiên về vai trò và đặc điểm văn học nghệ thuật trong phát triển xã hội. Phân tích tác dụng nghệ thuật trong đời sống còn sơ lược. 3 – Chính trị kinh tế học- Đủ ý chính. Thiếu phân tích lao động phức tạp, lao động giản đơn, giá trị và số lượng giá trị của hàng hoá. Sự tất yếu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa đối với những nước kém phát triển nói chung và đối với Việt Nam nói riêng, đủ ý chính. Thiếu phân tích nguồn vốn, tiến trình. 4- Kinh tế cụ thể- (học thiếu 2 bài kinh tế xí nghiệp vì về dự đại hội Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam và đại hội Hội Nhà văn Việt Nam ) 5- Đi công tác thực tế ở hợp tác xã thí điểm đã cải tiến quản lý- Làm được đầy đủ nhiệm vụ tổ giao (Nghiên cứu về chăn nuôi, có báo cáo riêng).

6- Lịch sử Đảng- Đủ ý chính.

B- Tự nhận xét

I- Thời gian học toàn khoá. Nghỉ 10 ngày (Dự Đại hội Văn nghệ và Đại hội Hội nhà văn), nghỉ hè ở Sầm Sơn về chậm

15 ngày (đã kiểm điểm). Những bài không học: 2 bài về kinh tế xí nghiệp (kinh tế cụ thể), 2 bài về lịch sử Đảng.

2 – Kết quả nhận thức lý luận, vận dụng lý luận liên hệ thực tế và nâng cao tư tưởng.

a/ Lần đầu tiên nghiên cứu lý luận dài hạn, lĩnh hội được một cách có hệ thống. Mỗi môn học đều có liên hệ, lại có đi thực tế kiểm tra lý luận trong thực tế. Với tôi, phần học triết và kinh tế nông nghiệp thu hoạch được đầy đủ hơn cả.

b/ Cụ thể kết quả tất cả các bộ môn như sau:

Về duy vật biện chứng- Thấy sâu sắc hơn được sự vật có liên hệ và phát triển lẫn nhau trên cơ sở những qui luật và phạm trù phép biện chứng duy vật, do đây có cơ sở khoa học và chính xác là xem xét theo qui luật mâu thuẫn, hạt nhân phép biện chứng, mối liên hệ giữa các qui luật. và phạm trù, sự vận động và phát triển. Đặc biệt: phạm trù riêng chung đã liên hệ được nhiều mặt về tính dân tộc và nội dung xã hội chủ nghĩa của xã hội và của đường lối văn nghệ của Đảng.

Về duy vật lịch sử – Thấy được tính tất yếu khách quan của tiến triển lịch sử loài người thông qua đấu tranh giai cấp - động lực phát triển của xã hội. Mối quan hệ thượng tầng kiến trúc và hạ tầng cơ sở với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đặc biệt liên hệ chức năng của mỹ học trong phạm vi công tác và sáng tạo của văn học.

Về lịch sử Đảng- Thấy được cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình từ khi Đảng ra đời đã phát triển theo quan điểm Mác - Lênin rất khoa học, đặc biệt tốt với vấn đề nông dân và các chủ trương, chính sách liên minh công nông, mặt trận dân tộc.

Về kinh tế cụ thể- Hiểu được hơn cả là các bài về nông nghiệp như: Sử dụng ruộng đất, vấn đề thâm canh tăng năng suất, vấn đề kỹ thuật nông nghiệp (Các bài về lúa, phân, giống đất, các phương thức canh tác, vấn đề chăn nuôi). Tất cả các vấn đề trên được liên hệ, kiểm tra, so sánh, bổ sung trong đợt đi thực tế một hợp tác xã đã cải tiến quản lý ở Đan Phượng (Hà Sơn Bình).

c- Tinh thần, thái độ học tập- Có tinh thần cố gắng, nhưng không đều. Phạm nội qui, nghỉ hè quá hạn đã bị phê bình ở tổ.

d- Nhận xét của tổ, chi uỷ và ban giám đốc nhà trường:

- Đồng ý với tự nhận xét.

- Qua học tập, nhận thức lý luận tương đối tốt, có chú ý liên hệ lý luận với thực tế, nhưng có phần thiếu hệ thống.

- Tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc. Có việc phạm nội qui về thời gian nghỉ hè về trễ, đã tự kiểm điểm.

- Cần hệ thống hoá lý luận, kết hợp tốt việc vận dụng lý luận đã học vào lĩnh vực sáng tác văn học.

Cần nâng cao hơn nữa tự phê bình và phê bình.

## CHƯƠNG X -

ở trường về, tôi lại được bầu vào ban chấp hành đảng bộ, lại tiếp tục như đã làm hai năm trước khi đi học. Đã sát nhập Đảng đoàn Văn hoá và Văn nghệ.

Về Đảng bộ, đã thành lập Đảng bộ Văn hoá Văn nghệ. Bí thư Hà Huy Giáp, chịu trách nhiệm chung, phó bí thư tôi nắm khu vực các hội văn học nghệ thuật.

Một đợt nghiên cứu học tập về bảo vệ Đảng. Yêu cầu là xem xét và đấu tranh đưa ra khỏi Đảng những trường hợp đảng viên phức tạp về chính trị và lịch sử. Trên bàn tôi, những điệp lý lịch xếp từng chồng, tôi đọc, tôi đọc, tôi đọc...

Đã bao nhiêu năm, những quyển lý lịch đảng viên, chẳng mấy khi không có trong cặp, trên bàn. Mỗi bản một đời hoạt động, nhiều lần phải đọc vì những yêu cầu công tác khác nhau. Tất cả đều viết tay và tự khai.

Có thể trông vào đấy thấy ra được biết được thời sự chính trị và quãng đời từng người nhưng chịu không thể biết sự thật được tôn trọng đến đâu - nếu coi mỗi bản lý lịch phải trải qua cuộc đấu tranh vì sự thực viết ra. Quen tay viết, cứ nhà nho thì "nhà nho nghèo", trung nông thì "trung nông lớp dưới", địa chủ thì "địa chủ nhỏ", mà những chữ nghèo, dưới, nhỏ đều không phải những danh từ có vị trí trong lý lịch về ngôi thứ xã hội, theo cách viết hành chính, luật pháp và khoa học. Khi chuyển cơ quan trên Việt Bắc về, xem lại các quyển lý lịch, hầu hết đều thiếu. Không phải thiếu số cái, mà mất những bản kiểm điểm khi chỉnh huấn, khi đi cải cách ruộng đất, những bản tự sỉ vả nặng hết cỡ. Chẳng biết

các vị chủ lý lịch đã rút trộm ra từ lúc nào. Nhưng tôi thì còn nhớ, vẫn nhớ, cứ nhớ...

Một hôm, một cán bộ ban tổ chức Trung ương đến.

Anh đã luống tuổi, gày yếu, mặt xạm màu sốt rét kinh niên. Anh quê ở dưới làng Sét. Anh nói:

- Tôi trao đổi với anh về vấn đề họa sĩ Phan Kế An.

Rồi anh trình bày:

- Trên ban phụ trách vấn đề này. Đã gặp anh An nhiều lần, có bản kiểm điểm, có hồ sơ về những sai phạm của anh ấy. Nhưng khai trừ một đảng viên thì do chi bộ cơ sở quyết định. Đảng uỷ các đồng chí có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu rồi thuyết phục chi bộ hội Mỹ Thuật, chi bộ này sẽ khai hội thảo luận rồi biểu quyết. Tài liệu và hồ sơ này tuyệt mật, chỉ đảng uỷ được đọc rồi phổ biến lại ở chi bộ.

- Tôi sẽ làm như thế!

Tôi cứ "vâng ạ" và "làm như thế", nhưng khách đi rồi mà còn chưa nghĩ ra thế nào. Việc khó khăn phải làm, thế nào cũng phải làm. Những khi bối rối tôi hay nghĩ ra và nhớ lại mênh mang mờ mịt thời còn trẻ con, tôi nằm ngửa trên gò cỏ Mũ Đồng Cân, nhìn lên trời giữa cánh đồng. Đứa nào bịt mắt tôi, à tôi đương chơi trò bịt mắt bắt dê, mở mắt ra thì trông thấy An, à thằng này vừa bịt mắt tao, không phải, tôi đương nghĩ cách giải quyết, tôi muốn chạy trốn mà không chạy nổi, không chạy được. Những việc xảy ra quanh chuyện Hoàng Minh Chính đã qua, tôi chỉ nghe loáng thoáng và cũng không tò mò. Chỉ để ý không có ai giới văn nghệ dính líu thì tôi nghĩ Hoàng Minh Chính có kinh nghiệm hoạt động, về mặt nào đó, bọn này đã móc nối các người làm báo, đài, thông tấn cơ động hơn. Tôi không quen Hoàng



Minh Chính nhưng đã có lần nghe nói chuyện về trận tập kích sân bay Gia Lâm sau đêm 19 tháng mười hai 1946 và ở trường Nguyễn ái Quốc vừa rồi, Hoàng Minh Chính đến nói về triết học.

Nhưng Phan Kế An không liên can gì tới Hoàng Minh Chính. Không, An đã tu nghiệp mỹ thuật ở Leningrat. An thân với nhà văn Marian Tkachôp, Marian cũng là bạn tôi, dịch nhiều quyển của tôi.

Tập hồ sơ là bản ghi những lời An đã báo cáo trình bày với ban Tổ chức các cuộc trò chuyện mỗi lần đến sứ quán Liên Xô gặp người công sứ, ông này là Pôgôđin hay Bôchep, tôi quên tên, ông ta có cái đầu bẹp dáng người Trung á. Mỗi dịp gặp tôi ông thường đùa kêu lên một câu tiếng Việt: "ối giờ ôi, một trăm năm nay mới lại được bắt tay ông". Triều đại Goochachôp, đọc báo thấy ông ta làm đại sứ bên Lào.

Tôi đi báo cáo và xin ý kiến bí thư Hà Huy Giáp.

Anh Giáp hỏi lại tôi thấy thế nào, tôi nói tôi chẳng biết làm thế nào và ngại làm. Anh Giáp chịu trách nhiệm của Đảng mọi mặt bên bộ Văn Hoá, lại trực tiếp làm bí thư Đảng đoàn và Đảng bộ cả bộ Văn Hoá và hội Văn Nghệ. Công tác nhiều và nặng, nhưng làm việc với anh Giáp, tôi thấy thoải mái dễ chịu. Tôi thường tự động làm đỡ anh những việc trong phạm vi tôi cũng có trách nhiệm. Sự gần gũi anh cứ như là tự nhiên đã cho tôi ý thức làm việc thế. Một buổi tối đi tản bộ bên hồ Thiền Công, tôi kể anh nghe ở Mông Cổ, tôi gặp cái cô ấy lấy chồng Mông Cổ, cô chửi chồng như hát, khiếp quá. Anh Giáp bảo: "Cô ấy tên là... phải không? Tôi biết rồi. Cô này ngủ với chồng, thẳng chồng không làm hạ được cơn nó, nó xé cả quần, thế còn khiếp hơn".

Nhưng không phải anh chỉ tiểu lâm, trong đợt học tập này cũng như việc Phan Kế An, anh Giáp chỉ nói một câu mà tôi luận ra mọi công việc:

- Kế hoạch chung anh cứ làm rồi trao đổi với tôi, trao đổi chứ không phải đợi ý kiến tôi. Có điều, một điều thôi, cái gì khó hãy nên gặp tôi.

Miên man đọc tài liệu và đương nghĩ tới cuộc họp chi bộ hội Mỹ Thuật. Đọc những cái ma quỷ này vào lúc đêm khuya ngày rạng gà gáy phảng phất tiếng trẻ hờn, dường như có bóng thẳng ba đầu sáu tay Phạm Nhan hiện về trong bụi cúc tần bên kia bờ ao, những sự việc và những sắp xếp ai oán lo toan, may ra mới hiện lên được. Dường như đã sang canh. Những con chim lợn không biết mới bay ra hay đã đi ăn đêm về tiếng kêu éc éc rời rạc mỗi quãng rơi một tiếng rùng rợn. Tôi đã nghe tiếng ấy quanh năm hay là bây giờ, đêm nay thành phố chỉ còn thảm thiết ngang trời tiếng chim lợn. Xung quanh ngoài thành chẳng còn mấy mặt hồ nước, những đàn con giang con sếu trú đông về không đỗ xuống đây nữa mà những tiếng kít kít gọi nhau rẽ lên hồ thủy điện, hồ Suối Hai, hồ Núi Cốc trên kia.

Tôi mở đến một văn bản. Cuộc trò chuyện hôm ấy về tình hình văn học nghệ thuật Việt Nam. Câu hỏi là: theo ý đồng chí Phan Kế An, ai bây giờ có thể lãnh đạo văn nghệ Việt Nam. An trả lời: có thể là Nguyễn Tuân, là Tô Hoài.

Tôi nhìn trân trân những hàng chữ đánh máy đương bò ra ngoài tờ giấy dưới ánh đèn. Tôi gấp cái tập ấy lại, rồi đi nằm.

Chi bộ hội Mỹ Thuật có bảy đảng viên. Vào họp, tôi tóm tắt những cái đã đọc ở hồ sơ rồi hướng gợi ý những sai phạm

như thế thì không thể kỷ luật nào khác là khai trừ ra khỏi hàng ngũ đảng. Mọi người yên lặng một lúc lâu. Vài ý kiến lẻ tẻ. Tôi cũng không sốt ruột, không mong đợi gì. Họ sĩ Huỳnh Văn Gấm đứng lên nói: "Những khuyết điểm ấy là nặng, vi phạm điều lệ đảng và tư cách đảng viên. Nhưng đồng chí ấy làm cái sai ở đâu đâu, không ở chi bộ này. Hôm nay nghe tôi mới biết. Tôi không thể có thái độ thế nào được".

Buổi họp có bí thư đảng uỷ Hà Huy Giáp và anh cán bộ trên Ban quê ở đầm Sét. Không ai nói. Mọi người cũng như tôi, chứng kiến cuộc họp rời rạc quần nhau trong tưởng tượng.

Lúc biểu quyết, Huỳnh Văn Gấm đứng lên. Gấm đứng yên nhìn mỗi người, nhìn An. Nhưng Gấm không giơ tay. An nói câu sau cùng, anh thấy "tôi không có khuyết điểm. Ngày mai, ngày mai, thời gian sẽ ủng hộ tôi".

Trong vài cuộc chè chén, đôi khi tôi đi với An. Không khi nào ai nhắc lại hôm ấy. Nhưng tôi vẫn nhớ một chuyện vẫn vợ. Mùi Cá kể với tôi: "Cái ông nhà văn Liên Xô này ghê lắm, đã đưa Thanh Tịnh đem các thứ đồng hồ và vải cho vợ Lê Vinh Quốc, Văn Doãn, ông ấy cho Phan Kế An một cái chân vịt to lắm bằng cao su. Chân vịt để làm gì, anh biết không? - Chân vịt để đi bẻ lắp vào chân, bỡ khoẻ hơn. Mùi lặng im, rồi nói: "Hay nhỉ". Vừa lấy làm lạ, vừa như lại chưa tin câu cắt nghĩa của tôi.

Tôi cũng hay trông thấy anh cán bộ tổ chức quê ở đầm Sét, buổi chiều anh ấy đạp xe qua phố Huế, chắc tan giờ, anh về nhà. Anh ấy làm như không nhìn thấy tôi. Tôi chắc anh đã nhìn thấy vì xe tôi lướt trước mặt. Một năm, tôi nghỉ trên đầm Vạc ở Vĩnh Yên. Giáp mặt, tôi chào, anh ấy đáp lại cẩn thận, nhưng như là không nhớ tôi và cũng không hỏi.

Lần này tôi nghĩ anh đã quên tôi thật. Mặt anh mọi khi mai mái bây giờ đổi màu vàng bủng, màu ố.

Hai con mắt người bệnh nặng cứ thờ ơ thế nào. Có thể không phải không biết, mà không biết thật. Dầu cho tâm trạng mỗi người mỗi khác, nhưng về việc này chắc cũng giống nhau. Nghiên cứu bảo vệ đảng, thực hiện có việc lớn việc nhỏ, nhưng việc nhỏ nhất cũng liên quan tới cuộc sống và tinh thần mỗi người. Tôi chắc là anh cũng như tôi mỗi khi nhớ còn áy náy về cuộc họp chi bộ hôm ấy.

Anh Nam trong Nam tập kết ra, làm ở hành chính. Anh người Bắc, nói là đi kháng chiến ở Sài Gòn. Nam công tác năng nổ, được bầu vào chi uỷ. Nhưng Nam hay chim chuột léng téng lảng nhãng. Xem lại giấy tờ khi mới nhận về, chỉ có một giấy giới thiệu chung cả chục người. Tên ai cũng đánh máy là đồng chí, đồng chí thì tự nhiên được hiểu là đảng viên. Bây giờ lòi ra không phải đảng viên thì lại nghi quá, có thể không phải anh tập kết. Rồi Nam biến mất trước khi bị kỷ luật thế nào. Có người gặp ngoài phố, nghe nói bây giờ Nam đi buôn tem phiếu. Hay là thật anh ấy ở đâu chui vào cơ quan?

Phong trào bảo vệ Đảng được phát động rộng khắp các địa phương và các cơ quan, lại kêu gọi mọi người cung cấp tài liệu, ai thấy ai thế nào thì cứ phát hiện, bất kể có biết người bị tố giác, có phải là đảng viên hay không. Có hai cái thư gửi đến tổ cáo nhà viết kịch Thế Lữ và nhà thơ Quang Dũng là quốc dân đảng thời kỳ phản động. Thư kể chi tiết, người viết đã có tuổi ký tên và ghi địa chỉ, cam đoan chịu trách nhiệm về những việc đã kể. Vậy phải xem xét kỹ lưỡng, có khi còn phải trả lời, dù các anh Thế Lữ và Quang Dũng không là đảng viên:

Tôi đến hội Sân khấu và nhà xuất bản Văn Học mượn hồ sơ lý lịch của các anh ấy. Không có gì khó khăn, trong lý lịch, Thế Lữ và Quang Dũng đã viết ra những việc tưởng là bí mật chỉ có người tố cáo biết, một cách đầy đủ và rõ ràng đầu đuôi.

Năm 1946, Thế Lữ với đoàn kịch Anh Vũ ở Hà Nội biểu diễn qua các tỉnh vào tới Quảng Nam rồi trở ra. Đến Quảng Nam giữa khi Chính Phủ ta ký tạm ước 6/3 với Chính phủ Pháp, trong nhân dân có người không đồng tình, nói nặng là Việt Minh ký giấy bán nước cho Pháp. Quảng Nam đương là nơi Quốc dân đảng công khai chống đối. Đoàn kịch nói Anh Vũ trở ra đến Thanh Hoá, đêm biểu diễn ở thị xã có một tiểu phẩm về tạm ước 6/3 mà dư luận nói là vở kịch phản động. Công an Thanh Hoá định bắt đoàn kịch. Nhưng cả đoàn đã thoát được lên tàu hoả. Thế Lữ chạy vào trụ sở Việt Nam quốc dân đảng ở thị xã mà thủ lĩnh bấy giờ là nhà văn Tchya Đái Đức Tuấn. ở đấy, Thế Lữ viết thư về Hà Nội cho anh Hoàng Hữu Nam, thứ trưởng bộ Nội Vụ. Anh Hoàng Hữu Nam đã can thiệp. Thế Lữ trở ra được Hà Nội. Thư tố cáo cũng không có gì khác hơn những điều trong lý lịch Thế Lữ. Tôi báo cáo anh Hà Huy Giáp rồi xếp hồ sơ lại.

Những năm đầu 1940, Quang Dũng giang hồ phiêu bạt đến Liễu Châu. ở Liễu Châu, Quang Dũng gặp Nguyễn Tường Tam thủ lĩnh đảng Đại Việt Dân Chính. Quang Dũng không biết về đảng phái, nhưng Quang Dũng yêu văn Nhất Linh với hình ảnh nhân vật Dũng cách mạng phong trần dọc đường gió bụi trong các tiểu thuyết Đoạn tuyệt và Bướm trắng, bởi Quang Dũng cũng đương phiêu lưu bắt chước các nhân vật ấy. Nhưng chỉ ít lâu, Quang Dũng nhìn tỏ mặt thật của họ. Những mưu đồ ám hại lén lút và Nhất Linh bố đẽ

nhân vật Dũng nghiện rượu, say rượu, cứ sáng sớm ông Nhất Linh đã phải một cốc to rượu trắng mới đã. Quang Dũng vỡ mộng, lại lang thang rồi trở về Hà Nội. Cách mạng Tháng Tám, Quang Dũng vào quân đội, Quang Dũng được tuyển học sinh quân trường võ bị Trần Quốc Tuấn trên Sơn Tây.

Rồi đi vào kháng chiến toàn quốc, năm 1951 thì ra quân, rồi hoà bình lập lại, anh đương dạy học ở phố chợ Rừng Thông trong Thanh Hoá thì Vĩnh Mai chánh văn phòng hội Văn nghệ, được đi tuyển người, Vĩnh Mai đưa Quang Dũng, Hữu Loan, Thanh Châu ra làm biên tập báo của hội. Quang Dũng ghi lại văn tắt nhưng rõ ràng như tôi vừa kể trên. Cơ nhỡ và chìm nổi biết bao những nhận đường tìm đường của thanh niên trên bước đi của cuộc đời và của lịch sử. Việc Quang Dũng cũng được xếp lại.

Trường hợp Đồ Phồn và Nguyễn Đình Lạp thì phải đợi ý kiến trên lâu hơn. Nguyễn Đình Lạp đã mất bệnh trong kháng chiến nhưng vì đây là vấn đề lịch sử, thế nào thì cũng phải xem lại các nhà văn này trước kia cộng tác với nhà xuất bản Hàn Thuyên có khuynh hướng tờ-rốt-kít. Nhưng nhà Hàn Thuyên không phải một nhóm, một đảng chính trị hoạt động công khai hay bí mật. Có tư tưởng hay hoạt động tờ-rốt-kít do cá nhân mỗi người. Các anh ấy về sau, đến thời kỳ trước Tổng khởi nghĩa khuynh hướng mỗi người càng phân tán. Có người đi vào hành động. Có người chỉ "cách mạng thường trực" ở miệng. Có người theo học thuyết khác. Có người vào đoàn thể Việt Minh. Và nhiều người cộng tác với Hàn Thuyên chỉ in sách. Như Đặng Thai Mai, Nguyễn Tuân, Nguyễn Đồng Chi. Hôm tôi nói lại với Đồ Phồn việc kiểm tra đã xong, Đồ Phồn cảm động, trịnh trọng bắt tay tôi. Nhưng tôi lại đùa nhả một câu không phải lúc, tôi bảo:

"Ông thì cũng là bần cố nông tờ-rốt-kít ấy mà". Đồ Phồn chau mày, nói: "Không, không phải thế".

Trường hợp nhà thơ Trịnh Đường thì thời sự và rắc rối. Trong lý lịch, Trịnh Đường viết rõ như tự thuật: bản thân làm bang tá, là địa chủ. 1945, vào Việt Nam Quốc dân đảng ở Quảng Nam, phụ trách quân sự huyện Duy Xuyên. Ba năm sau, vào đảng Lao Động, hoạt động và sáng tác văn nghệ phục vụ kháng chiến. Trong một đợt Liên khu Năm học tập bảo vệ Đảng, những điểm trên của lý lịch được đem ra phân tích, chi bộ biểu quyết đưa ra khỏi Đảng. Giữa khi ấy là cuộc tập kết chuyển quân ra Bắc. Sự định đoạt về biểu quyết của chi bộ cũng được Khu uỷ đưa ra theo.

Bắt đầu đợt sinh hoạt này, Trịnh Đường không đi họp chi bộ. Có thể anh đã thấy được mục đích của đợt nghiên cứu. Nhưng tôi thì cứ phải thu thập việc và con số. Tôi đến báo Văn Nghệ gặp Trịnh Đường. Tôi hỏi anh:

- Ra tập kết, chi bộ nào giới thiệu anh trở lại sinh hoạt đảng?
- Tôi được tập trung và chỉnh huấn ở Chèm.
- Anh có nhờ người giới thiệu không?
- Một đồng chí người đẩy đà, tôi quên tên.

Anh trả lời miễn cưỡng, thờ ơ. Chi bộ đã biểu quyết cho Trịnh Đường thôi sinh hoạt Đảng. Không khai trừ mà cho thôi, như là nhạt đảng. Mà anh đã tự ý bỏ sinh hoạt từ trước. ở khu vực văn nghệ, cũng đã kỷ luật "cho thôi sinh hoạt đảng" các trường hợp Trần Dần, Lê Đạt, Đặng Đình Hưng, Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên...

Có một đảng viên trước kia đã bị án nặng về hủ hoá. Đến cuộc học này, chắc anh ngại có thể cái tội cũ lại bị lôi ra.



Anh đã đề nghị đi vào tuyến lửa mặt trận mấy tháng. Tôi định đợi anh ấy về, làm cho xong trường hợp của anh rồi viết báo cáo tổng kết nhân thể.

Bí thư Hà Huy Giáp nói:

- Anh không nhớ à, đợt này chỉ tập trung giải quyết vấn đề chính trị, không đụng đến các mặt khác. Thôi, anh cứ làm tổng kết...

Nhưng rồi anh ấy đã trở về cơ quan, lúc ấy tôi cũng chưa đốc thúc xong được sơ kết ở các chi bộ, mà báo cáo thì vẫn còn để đấy. Tôi hay đận đờ, việc đã ôm đồm lại cứ nước đến chân mới nhảy. Tôi cũng không phải gặp anh ấy. Anh không ngờ đợt học tập ở cơ quan kéo dài quá, nhưng thế là anh đã thoát nạn, đợt này không truy tội hủ hoá và chắc anh đã biết từ hôm mới về rồi.

Thế mà đến lúc định viết, lại chưa viết được. Lại chuyện bất thường. Nhận được một thư, mở ra thì là một cái đơn viết tay trên đầu tờ giấy đề hàng chữ:

Đơn tự tố cáo của Nguyễn Hải Trưng. Việc trình bày đại ý là trong dịp học tập bảo vệ Đảng này, tôi thành khẩn bộc lộ thời kỳ Mặt trận Dân chủ 1938 ở Sài Gòn tôi đã sinh hoạt trong một tổ chức phản động là Quốc Dân đảng. Tổ phản động này gồm ba người là: Mai Văn Bộ, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Hải Trưng. Mai Văn Bộ đương là đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Pari. Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước thì ở chiến trường B phụ trách văn hoá văn nghệ miền Nam. Việc quan trọng và ghê gớm quá. Tôi đi gặp ngay bí thư. Anh Hà Huy Giáp bảo tôi:

- Anh đừng lo. Việc này tôi cũng có thể chứng nhận và giải quyết được. Trước hết, xem. xét tự cách và nhân thân anh



Nguyễn Hải Trường đã. Nhưng anh cứ gửi đơn này lên tổ chức, rồi tôi sẽ lên trình bày.

Mấy hôm, Ban tổ chức có người xuống, nói:

- Ban đã nhận được thư này.
- Chúng tôi sẽ làm thế nào?
- Lưu hồ sơ, đồng chí ạ.
- Không phải điều tra?
- Không, xếp lại được rồi.

Nguyễn Hải Trường thường hay có ý kiến và nhận xét quái lạ. Một hôm, uống bia ở quầy phố Tôn Đản, Nguyễn Hải Trường bảo tôi: "Từ năm ra tập kết tới giờ tôi chưa được ai mời một cốc bia" Tôi hỏi lại: "Anh cứ nhớ anh đã mời những ai uống bia không?". Nguyễn Hải Trường lặng im.

Nguyễn Hải Trường đi đâu cũng hay sinh rắc rối, không lường trước được. Đi thực tế ở Quảng Ninh, anh nói dối tuổi, lấy vợ, người ta kiện. Trước khi anh trở lại Sài Gòn, tôi còn phải đại diện cơ quan ra toà dự xử vụ tiêu hôn - ly hôn không có giá thú của anh.

Thỉnh thoảng anh có thư cho tôi kèm cả tranh ký hoạ - anh bảo chỉ có tôi là người anh còn thư từ. Nhưng tôi vẫn biết và được đọc thư anh gửi người khác. Tôi gặp ở Vĩnh Long con trai của anh công tác ở đoàn nhạc sở Văn hoá. Tôi bảo sao cháu không đón ba về Vĩnh Long, dưới này tỉnh mịch lắm. Anh ấy đáp: "Ba con là nhà văn lớn thì phải ở thành phố như Sài Gòn".

Anh viết thư kể một chuyện đau đớn mà gần đây anh mới biết. Khi anh đi tập kết, chị ấy đã ăn ở có con với người khác. Nghĩ đến nỗi đau lại ứa nước mắt. Tôi gọi điện thoại

cho Nguyễn Hải Trường. Một người nào cầm máy quát tôi rầm rầm... không có ai tên Trường... không có ai... không được gọi.. rồi bỏ máy rộp một phát. Sau hỏi biết anh đã để máy ra cửa cho thuê, không biết người thuê tháng hay thế nào. Và hồi này Nguyễn Hải Trường hay xuống ở nhà con gái anh dưới Vũng Tàu. Anh mất bệnh ở Vũng Tàu. Chắc vẫn trong day dứt bất mãn.

## CHƯƠNG XI -



ột hôm, Khang nhà ở phố ngoài bảo tôi: "Bác ra làm công tác phố cho vui". Tôi nói: "Cho nó buồn cười thì có"

- Không, bác làm thì hay đấy. Để tôi đi đề nghị"

Khang là đảng viên ở nội thành thời Tây chiếm, sinh hoạt đảng chi bộ đường phố. Nhà anh làm nan hoa, ổ bi xe thô, xe bò cải tiến. Tổ đảng đường phố ấy có mười đảng viên. Khang đã giới thiệu tôi cứ như cấp uỷ nói: "Đồng chí ấy xung phong làm trưởng ban đại biểu khối ta". Mọi người vỗ tay nhiệt liệt. ừ, thì làm. Về sau tôi mới biết, có tôi ngẫu hứng

"ừ thì làm", còn Khang thì cố ý. Gia đình anh sản xuất danh nghĩa tổ hợp tác xã thủ công, nhưng thực thì ở nhà làm, bán cho người đến mua, tức là một tổ ma. Chính quyền ở phố mà bạn bè với anh, có việc thì anh dễ nhờ. Nhưng tôi cũng chưa phải giúp anh ấy việc gì.

Thế là tôi làm ban đại biểu khối 98 quăng từ 1965 tới 1972, ít lâu trước khi thành phố gộp khối phố thành cấp phường như bây giờ. Từ khi tiếp quản, địa giới hành chính và tổ chức chính quyền cứ cộng lại rồi lại chia. Một làng tôi, tên gốc là xã Nghĩa Đô đã bao đời.

Pháp chiếm lại Hà Nội đổi là xã Hoàn ấn - vì tuyên truyền các báo đảng tin đã tìm thấy cái ấn vàng của vua Bảo Đại ở đấy, - Hoàn ấn đăng đối với Hoàn Kiếm. Ta về, đổi là Nghĩa Môn (cộng với Đoài Môn) rồi Thái Đô (cộng với Yên Thái), loay hoay rồi lại trở lại Nghĩa Đô như cũ, nhưng bây giờ là

phường Nghĩa Đô. Tên các làng Nghè, Tân, Dâu, Yên Phú, Bái ân trong xã thì thành những con số xóm 1, 2, 3... Trên thành phố yên vị, còn ở dưới nhốn nháo lộn xộn các cấp khối, tiểu khu, khu, nhưng vẫn chỉ được coi là chính qui bộ máy ba cấp (thành phố, khu, tiểu khu). Thay đổi linh tinh đến quên hay là không, cả những người đương làm việc cũng không biết công tác mới cũ ra sao.

Năm trước, báo Hà Nội Mới đăng một bài nói về trật tự trị an rồi kiến nghị lập đội dân phòng các phường, phân tích đội dân phòng ở cơ sở ích lợi và cần thiết thế nào. Đó là thủ thuật tuyên truyền giới thiệu mào đầu rồi tiến tới tổ chức. Nhưng có lẽ nhiều người công tác ở cơ sở không nỡ để thành phố mắc lỗim đã cho biết thành phố ta có đội dân phòng từ ngày mới tiếp quản và chưa giải tán bao giờ. Tôi cũng gửi một thư tương tự. Rồi chẳng thấy báo đăng tiếp về đội dân phòng sắp thành lập. Chắc người ta đã xem lại các văn bản và sửa chữa bằng cách lờ đi.

Trưởng ban đại biểu khối phố cũng như trưởng thôn ở xóm - một hình thức tự quản, nhưng công việc thì lại chẳng khác chủ tịch xã. Có lịch giao ban với tiểu khu, không được có con dấu nhưng cứ ký chứng nhận, xác minh, giới thiệu đủ thứ: đăng ký kết hôn; xin miễn phí cho người nghèo nằm nhà thương; mua bán nhà; đưa giấy gọi nghĩa vụ quân sự; mở lớp xoá nạn mù chữ, lớp chống tái mù; phụ trách vệ sinh, đánh bả chuột, phun thuốc muỗi; lập danh sách rồi lĩnh và phát tem phiếu lương thực cuối năm. ôi chao, một đồng việc phải mó tay vào. Có hôm đương họp, người chạy vào báo: phố bên kia cho người lấy phân trộm, xe thồ cút thối khắp xóm. Thế là lại phải chạy sang. Tôi không biết mặt chi bộ đường phố, cũng chẳng khi nào chi bộ gặp tôi, không kể chỉ một lần ấy tôi đến họp tổ đảng với Khang.

Cuối năm, các trưởng khối được lên họp trên hội trường khu, có thường vụ, có chủ tịch thành phố. Ông Mai giải thích cả một buổi tối về ý nghĩa cái Tết, Tết độc lập khác Tết nô lệ và ở đâu có áp bức thì ở đấy có đấu tranh vân... vân...

Các trưởng khối cầm cúi ghi sổ tay để lấy tài liệu về truyền đạt lại. Tôi chỉ ngồi nghe. Ông nói xa xôi quá, chẳng đụng chạm chút nào đến bà con ở phố. Có năm thì ông khác về nói, nhưng bài vở cũng đại khái vậy. Tôi nhận công tác cũng không một mảnh giấy tờ lên xuống làm bằng. Anh Thắng cán bộ tiểu khu chấp nhận, báo cáo lên, thế là được. Tôi cũng không về báo cáo xin ý kiến cơ quan hay chi bộ đảng. Cơ quan tôi cũng biết tôi làm khu phố, qua vài mẩu chuyện tôi nói vui, tếu táo với mọi người, cũng không khi nào tôi phải trình bày mà cơ quan cũng chẳng hỏi. Trong những người ra làm việc khối cũng có một số là đảng viên, họ công tác khác nhưng giống tôi, vì nể, vì những lẽ gì đó

Công tác kiểu này ở cơ quan cũng là những việc tôi thường làm, lại cũng bởi một thói quen nhìn nhận của người xung quanh. Chẳng mấy khi trong cơ quan từ hội Văn nghệ đến Hội Nhà Văn, trong ba mươi lăm năm công tác tôi không được bầu vào chi uỷ, đảng uỷ, làm bí thư, qua từng thời kỳ, cái tên tôi và Hoàng Trung Thông, Vũ Tú Nam quanh đi quanh lại đậu ở những chức danh trên. Tôi đã kết nạp Đảng và đã làm kỷ luật và kỷ luật đưa ra khỏi Đảng cả chục đảng viên - nhưng chẳng qua cũng là chân chi uỷ cơ sở, chuyên làm đầu sai tế nhạt. Tôi chưa thấy Nguyễn Tuân, Nguyễn Đình Thi, Chế Lan Viên, Xuân Diệu làm chi uỷ bao giờ. Không phải vì quá bận hay không làm được. ầu cũng là một thói ỷ lại triền miên ở chi bộ, loại chi bộ cơ quan hành chính chúng tôi. Chỉ có một khoá tôi không được ở cấp uỷ cái lần

khối văn nghệ nghiên cứu nghị quyết 9 của Trung ương. Một lần gặp bí thư Đảng uỷ Nông Quốc Chấn, tôi trông thấy trên bàn Chấn có bản danh sách phân loại nhận thức học tập nghị quyết 9. ở mục cá biệt chú thích "lừng khừng, chưa rõ", có mấy tên người, tôi đọc ngược thấy: Nguyễn Tuân, Phạm Văn Khoa và tôi. Nhưng khoá sau, đã nhận nghị quyết 9, lại bầu tôi.

Tôi làm trưởng phố, ông Đại đương trưởng xuống chân phó. Đại nghề mộc ở đội sửa chữa nhà của khu, mà bộ dạng anh ta cũng rõ bác phó mộc. Hai bản tay thô, nước da bánh mật, lúc nào cũng như râm nắng Đàng sau xe đạp chằng dây thép buộc chiếc hòm gụ đựng cái tràng, cái đục, mảnh giấy giáp đồ nghề, trước ghi đồng thì gài cái cửa. Chiều thứ bảy Đại đạp xe về quê trên Phùng, sáng thứ hai xuống sớm. Đại cũng đã đứng tuổi. Những người kiểu Đại nếu ra đây đã vài năm có thể ở làng vì sợ Tây càn, sợ du kích ta hay là vướng thành phần thế nào, cải cách xong rồi vẫn không dám trở về hẳn. Những năm ấy có nhiều địa chủ, phú nông bị đấu hay bị đấu hụt ở các nơi trốn ra thành phố. Đại ở cái gác xép, như cái cũ mè, mỗi bề khoảng ba sải chân, đầu thang lên xuống có tấm cửa gỗ vuông sập xuống đội lên, lại tựa cái bẫy chuột. Một thân cặm cụi, quanh mình chỉ có một ổ bát, cái dây vắt quần áo và cái xe đạp treo ngược, mỗi khi đi lại dòng thừng xuống qua lỗ cửa. Đại là loại người nào ở quê ra cũng khó biết. Bởi Đại cũng không trống mồm, hỏi một câu thì nói một câu, chỉ có phát biểu ở cuộc họp thì lê thê không có chỗ xuống. ở cuộc họp hai ban, cán bộ Thăng tuyên bố tôi thay Đại, anh ta cũng đứng dưng. Thì cũng thế, anh với tôi cũng chẳng có mẫu cứ nào bận đến nhau để bằng lòng hay không.

Đại bản giao cho tôi quyển sổ bìa các tông hoa chép biên bản các cuộc họp. Anh ghi lấy, mỗi buổi họp dài ngắn không rõ, chỉ thấy độ nửa trang líp nhíp, mấp mô. Cuộc họp sau cùng có mấy dòng mà đã quá nửa năm. Nghĩa là muốn ghi thì ghi, ông này cầm tràng đực thạo hơn cái bút.

Cuộc họp ban cũ ban mới dài một khiêng việc. Cũng chỉ một lúc xong bởi không ai nói lại và chỉ xướng lên đầu việc. Các công tác xã hội, y tế, vệ sinh, thông tin tuyên truyền, thống kê, công tác các đoàn thể, bảo hiểm xã hội, quản lý thị trường cải tạo tiểu thương, trật tự trị an, bổ túc văn hoá, phân công các uỷ viên phụ trách 6 tổ dân phố. Tôi phấp phỏng nhất, báo cáo nổi cộm về trị an. Một người phản động tù mười lăm năm. Hai người năm năm Hoà Lò tội tham ô, một thanh niên tù ba năm vì hiếp dâm trẻ con. Còn đương trong nhà giam cả. Ba thanh niên phải tập trung lao động bởi tội ăn cắp, nạn mất cắp vặt cái đàn, cái phích, bẻ khoá cửa, mất quần áo phớt, phố nào cũng xảy ra.

Một người đánh nhau đâm người phải tù tám năm, đã về rồi nhưng vẫn lừng khừng. Hàng ngày đi nhặt đá ngoài đường về đập lò nung đem bán vôi cho các bà hàng trầu cau trên chợ Đồng Xuân. Đã cảnh cáo, nó vẫn làm. Lại còn cãi bướng: Đá ngoài đường chứ của nhà nào. Tôi không làm thì ai nuôi tôi. Đợt tiểu khu cho phép thì ban bảo vệ sẽ phá cái lò vôi của nó chỉ to bằng cái chõ.

Tôi phụ trách chung và đặc trách các công tác nghĩa vụ quân sự, ban hoà giải và xây dựng gia đình 5 tốt. Khi đi vắng thì Đại thay.

Chỉ hôm sau đã xảy ra hai việc. Việc thì mình khờ, việc thì chưa biết nổi sâu nông. Một cô ở phố ngoài đem sổ hộ khẩu đến làm bằng và tờ đơn xin việc để trưởng ban ký giới

thiệt. "Cháu đã hai mươi tuổi, cháu phải tự lập". Tôi ký luôn. Bảo vệ Dương bảo tôi: Con bé ấy làm gái điếm, tối nào cũng ra đứng ngoài hồ. Anh ký giấy cho gái điếm vào làm cơ quan a?"

Một việc khác. Có người gọi: "Ông hoà giải ơi, ông sang ngay cho". Chị ấy ẵm con vừa đi vừa kể: Thằng bé nhà em đi học mà nó cứ đổ cho thằng bé đái vào nhà tắm. Em nói thì nó đấm em. Vết đấm còn đây này. Nhưng tôi không trông thấy má chị ta hấn chỗ nào.

Vừa về tới, chị xông vào tát anh thuê chung nhà một cái, rơi vỡ kính. Anh ấy bảo tôi: "Báo cáo anh, anh mới ra làm chưa biết, con nặc nô này cốt tát tôi trước mặt anh rồi nó sẽ đi khoe nó tát vào mặt chính quyền đây Trước lúc nó chạy đi gọi anh, nó cứ réo thằng cán bộ, thằng đảng viên ra chửi, tôi có cho nó một cái đấm, một cái đá thật.

Tôi hoà giải trước mở bong bong. Cuộc bàn giao chẳng có gì vẫn chưa xong, mỗi lúc lại thòi ra những việc lắt nhắt.

Không có đồ đạc, không sổ quỹ. Trên cho tiền hay vật dụng để tiêu và dùng ngay. Tiền chè nước hạp, ba tháng được một tập giấy và cái bút chấm lọ mực Cửu Long. Tài sản có bảy thước vải đỏ làm băng, cắt chữ dán khẩu hiệu. Trước mười thước, giải luân chuyển các nhà, không biết nhà nào xé trộm mất ba thước, hỏi không ai nhận. Một cái khay, mười chén uống nước, không có ấm - trước cũng có, bị vỡ. Tôi cắp khay chén về nhà, mỗi lần hạp lại bưng đến rồi mượn chủ nhà cái ấm tích và nồi đun nước. Thế mà cũng vỡ chén cũng bỏ quên, mất luôn. Hết qui lại xin tiền trên khu, sắm bộ chén mới.

Đại báo cáo:



- Tiền chè cuộc họp thì có biên bản họp trên mới chi. Giấy bút mỗi qui phát năm đồng. Qui này đã tiêu hết.

Tôi biết thế và chỉ biết hơn mỗi khi có việc, cứ im thì thôi, càng hỏi càng lộn xộn ra lắm chuyện. Việc trưởng thôn thì không thể có kế hoạch công tác, toàn các đầu mẩu trên sai bảo và dồn xuống, có vẽ vờ thêm rườm rà, lắm đầu việc đấy nhưng chỉ nói xong đứng dậy là hết cũng được. Đại kể ra thì thấy như thế, nhưng đến tôi có thể còn đại khái nhanh hơn vì Đại phát biểu ê a hăm hứ dây cà dây muống dài dòng văn tự.

Tôi đi đường, hôm nào cũng có người gọi. Đứng vỉa hè cũng giải quyết việc. Người ta tố cáo với tôi những ông bà ở ban cũ.

Từ khi giải phóng đã mười mấy năm qua đến tôi trưởng ban là người thứ ba. Đầu tiên là một ông công chức lưu dung ngành bưu điện. Cả thành phố không ai đeo cà vạt, ông ấy lúc nào cũng thắt cái cà vạt đen. Ông bảo tôi: "Ông là người hiểu biết tôi mới nói. Đứa nào bảo tôi thắt cà vạt đen để tang nhớ chế độ cũ là nó ngu. Cà vạt đen xã giao của châu âu là đứng đắn lịch sự nhất, có phải không ông?". Người trưởng ban thứ hai là ông Đại rồi đến tôi. Người ta rí tôi.. Ông An dân phòng buôn vàng, hải quan đã đến tận nhà cảnh cáo. Ông Dương bảo vệ thì uống rượu, đã bị bắt vì đánh tổ tôm, ít xì... Ông Đại ăn cắp mìn cửa của cơ quan đem về bán. Ông này ở làng không phải tên ấy, ông thay tên đổi họ chui ra đây. Có người phàn nàn: Nhà nó lý lịch có vấn đề con cái học xong không xin đâu được việc thì đi dạy học, toàn bọn thầy giáo bất mãn, thì dạy dỗ thế nào. Anh em nhà kia Tết năm nào công an cũng đến giải lên đồn nhốt mấy ngày để phố ăn Tết được yên ổn, khổ thế..

Đội dân phòng đi dự hội thi phòng cháy chữa cháy trên khu. Tập vài tối ở phố rồi đi thi toàn khu trên. Cửa Đông. Việc này bên bảo vệ làm, nhưng chính quyền phải đứng ra đại diện. Người ta bảo ông giám đốc sở công an này trước làm trưởng phòng chữa cháy nên tập chữa cháy hăng lắm.

Bảo vệ Dương quăng trên bốn mươi tuổi, làm canh cổng thường trực một cơ quan bộ giao thông. Nhưng hồi này thấy ở nhà đi rà rà trong phố cả ngày. Dương tự giới thiệu:

- Tôi Nam Bộ tập kết. Quê ở Phú Lâm, cạnh Sài Gòn. Anh vào Sài Gòn bao giờ chưa? Anh đã biết Phú Lâm, cả Hanh Thông Tây? Anh ra làm việc hay lắm. Trên cử về a? Tôi có nhiều việc báo cáo riêng với anh. Phố này thì cán bộ, công nhân viên nhiều, nhưng phức tạp rất phức tạp, mà phức tạp nhất là cái ông Đại trưởng ban đại biểu trước anh ấy. Trên cũng sáng suốt thật, thay anh về. Nó mua chuộc Thăng cán bộ tiểu khu, chiều thứ bảy nào cũng cùng nhau đạp xe về quê nhậu nhẹt, lại mua biếu đôi dệp râu mới. Anh ta đương cạy cục xin vào đảng ở cơ quan. Được rồi, để đấy tôi điều tra đầy đủ sẽ báo cáo anh. Thăng ấy là địa chủ có tội ác chạy ra Hà Nội từ thời Tây. Có khi mà Tây nó cài lại, chưa biết chừng.

- Ông An đội phó của anh thì thế nào?

- Đội viên thôi không phải đội phó. Anh này có người nhà làm tướng ngục quyền Sài Gòn, ta phải cảnh giác, đội phó thế nào được.

- Ông Đĩnh làm đội phó a?

- Không phải, không phải. Lão này dân tạm chiếm cũ, buôn nhựa lậu, thuốc lậu, bây giờ vẫn buôn. Báo cáo anh tôi

không cần phó, một tôi, một tay tôi đầu vào đây hết. Tối mai mời anh ra dự buổi tập phòng cháy chữa cháy.

Chỉ hôm sau đã lại nhiều người thì thảo với tôi về bảo vệ Dương. Nghe thấy nhiều việc Dương lôi thôi quá, nhưng hỏi lại thì không ai nói được đích xác. Chỉ rõ ràng có việc ngày mới đến đây, Dương cũng đi họp chi bộ. Nhưng rồi giấy tờ không đủ thế nào, Dương không được họp nữa. Dương cũng thôi không cầu cạnh để được họp. Tôi cũng không hỏi Khang.

Cái ông An "có người nhà làm quan to trong Nam" đến nói với tôi rành rọt từng chữ, như nhà chức trách đọc văn bản:

- Ông Dương có án nặng, khu giải phóng trong kia chưa xử xong, đem ra đây, thế nào mà lại sống tù lên làm cán bộ. Trên đường điều tra xem ai đưa nó ra làm bảo vệ. Anh ta thì cứ dọa anh ta là cá chìm. Ông phải xác minh lại, chứ thế này...

ở khối không có mấy may hồ sơ lý lịch người công tác, biết hỏi thế nào mà cần gì phải hỏi. ở miền Nam ra tập kết cũng nhiều vấn đề, nhiều trường hợp tương tự. Đúng là ở Nam Bộ, người vướng án nặng chưa xử xong, và cả những người nếu thấy để ở lại, có thể bên kia lợi dụng đều được đưa ra, như trường hợp Nguyễn Bính. Nhưng các tỉnh ngoài không làm kịp được như thế, nhất là các vùng tự do ta phải trao lại, mà trong khi các tàu Nga, tàu Ba Lan chờ người tập kết vẫn ra vào cảng. Nhiều cán bộ được bố trí ở lại mất tinh thần đã xô xuống tàu, không kiểm soát được, trong khi những người cần đem ra thì bỏ lại.

Các trường hợp Lam Giang, Võ Phiến là như vậy. Ngày đấy người thì làm tỉnh trưởng, người thì viết chống cộng. Nhưng đấy là những việc to tát còn cái anh Dương ban bảo vệ

đứng đường này thì đi đến đâu, tôi dò la, hỏi han làm gì. Có thể nó là đũa giết người, tôi cũng chỉ nghĩ để đấy. Lại toàn những bới móc, chẳng thấy người nào tử tế. Soi mói nhau, coi ai cũng không ra gì thì ở cơ quan tôi cũng chẳng thiếu người đeo kính đen kiểu này.

Cái ông Dĩnh "buôn lậu" mách tôi:

- Vợ ông bảo vệ Dương trước làm "mai dông đờ te" nhà thổ. Tôi ở trong này, lạ gì. Thằng tù vợ được con đĩ, lại lên mặt bà bảo vệ, thối không chịu được.

Đại, phó ban của tôi nói về Dương:

- Báo cáo bác biết ông Dương hay đi dò dẫm bịa chuyện để tổng tiền người ta. Trên tiểu khu cũng đã nắm được từ lâu.

Mấy tối nay, tất cả những người bị Dương bảo với tôi là những phản động và ông Dương, ông Đại và các ông An, ông Dĩnh đã bị người ta tố cáo đều có mặt, đều là các chân chủ chốt ra tập luyện, ai cũng hăm hờ và cười nói trò chuyện râm ran.

Bộ dụng cụ chữa cháy khá đẹp mắt, từ thùng đến gầu, đến bơm đều sơn đỏ bóng nhoáng. Mười cái gầu sắt, một lô thùng xách nước, oai nhất cái xe hai bánh, trên lưng cồng một thùng tô nô chứa nước với cái bơm phun, mọi người đến vuốt tay lên và xuýt xoa gọi là cái máy bơm, ồ cái máy bơm. Nước đổ vào lòng thùng, hai đội viên dân phòng hùng hổ liên liến bơm, một người cầm cái vòi cao su vẩy nước chĩa lên chiếc vòng vành xe đạp treo trên đầu cái thang. Tia nước phọt được vào giữa vòng, thế là trúng đích. Người được nhắc vòi xả nước trúng vòng phải là đội trưởng, đội phó. Cả đám xách nước, bơm nước chen nhau, mặt phùng phùng như ộp đồng. Cuộc tập dượt làm cho hàng phố nô

nước ra xem. Cái gầu, cái bơm, cái xe, cái vòi và có đến một trăm mét ống cao su đều của mọi người ủng hộ. Hội thi, trên khu phát tiền chè nước và một yếm gạo, mỗi tối tập đến khuya, tổ phụ nữ đã nấu chín nồi cháo hoa, giải lao húp cháo, mỗi bát rắc vài hạt muối.

Tung bưng nhất cái tối lên hội thi trên Cửa Đông. Đội dân phòng đồng phục ba mươi người áo quần xanh công nhân, giày vải tím, có người đi bất lừng đầu đội mũ sắt trên chòm có mào con gà của lính cứu hoả Pháp ngày trước, cả mũ sắt nhựa quân đội khối Varsovie nhẹ nhàng bóng lộn, tròn xoe. Trong đoàn có bốn nữ các cô tổ đan len, cô công nhân nhà máy kẹo Hải Hà, cũng mũ sắt quần áo sơ mi xanh hết nam giới. Vừa đi mượn được, mọi khi tập không thấy diện một loạt khéo thế.

Đội viên sắp hàng ba, hai người đi đầu cầm cán bằng vải đỏ dính dòng chữ: Đội dân phòng khối 98.

Trong hàng, chốc lại phát ra tiếng hô một hai, một hai, chỉnh đốn bước đi đều phăm phấp. Tôi và Dương đi đầu hàng, cánh tay đeo băng, ra lối các người phụ trách. Cái còi kèn trắng quàng dây đeo trước ngực, nhưng chưa thấy bảo vệ Dương thổi tiếng nào. Nhiều người tận dưới phố tôi, đông nhất là trẻ con đuổi theo nhìn dân phòng đi đều bước, người lớn thì tò mò lên xem thi thử ra sao, kết quả mấy hôm thức đồ mồ hôi tập. Mười bốn đội về hội thi. Đội khối tôi đã được tập trung vào chỗ qui định có tờ giấy treo đánh số. Cả đoạn đầu đường công an ngăn xe cộ qua lại bằng một hàng sáu chiếc xe đạp dựa ngang. Đèn điện mắc sáng chói cả vào vòm lá sấu âm u. Các phố xung quanh đổ ra đông như hội.

Tôi nhận ra cái gác lợp lá sấu đầu nhà kia, ngày trước Huyền Kiều thuê ở đấy, hồi đi dạy lớp tiểu học trường Lui

Patstơ. Đinh Hùng, Nguyệt Hồ, chúng tôi đến chơi hay ngồi thành cửa sổ, nhìn xuống đường. Hiệu tạp hoá Sinômura của Nhật nhà hai tầng ở góc ngã tư. Đằng kia, phố Thiên Tân, ngày xưa, người ấy ở phố đấy. Chập tối, đứng đợi chỗ ngã ba Cửa Đông này. Rồi hai đứa lên vườn hoa Canh Nông.

Bây giờ tôi đi dẫn đội dân phòng vào. Một thoáng xa, chẳng bận bao giờ đến nhau, nhưng cùng một chỗ này, kể cũng lạ một thoáng ngậm ngùi. Đội phố tôi bị xếp gần cuối. Chờ lâu, càng hồi hộp. Đến lúc giật mình loa gọi... alô... a lô... 98, bảo vệ Dương nhảy phắt ra, thổi cái còi kèn tuýt tuýt, tiếng kêu anh ánh.

Cả đội rầm rập đẩy cái xe máy bơm. Rồi xách nước, đổ nước, thay nhau tuần tự bơm, đội trưởng đội phó lần lượt cầm vòi vẩy nước lên cái vành xe đạp bọc giấy thiếc lấp lánh treo giữa bậc thang.

Năm lần vẩy vòi, lần thứ tư cố nhất cũng không lên được cái vành sắt. Cứ gần đụng tới thì ngọn nước lại cong xuống. Thế là thua, thua đứt đuôi rồi. Tôi như ù hai tai. Các tối tập ở nhà lần nào cũng rọi nước vọt tung toé, cả các chị cũng vẩy trúng vòng. Sao lên đây lại đốn mả thế, mà anh em đã cố gắng hết sức.

Ngoài ngã tư, các đội được giải, chốc lại nghe gọi tên, người vỗ tay hoan hô rầm rầm. Không biết phần thưởng thế nào, người tuôn lên chỗ loa réo. Chúng tôi chẳng còn ngồi được đến nơi vinh quang ấy, thua tiu nghỉu, ngoáy ra ngay.

Tôi nhớ việc của tôi. Tôi trèo lên lưng cái thùng tô nô, bắc hai bàn tay làm loa. Cảm như võ sĩ Bọ Ngựa, vừa ngổ vừa oai, tôi hét:.

- Các đồng chí khối 98 trật tự... Cả đội đi đều, bước!

Đội dân phòng tiếp theo... một hai... một hai... Nhưng nghe như đuổi hơi. Tôi còn ngấm dư vị tiếng quát ra lệnh trước hàng quân. Nhưng đến lúc nhìn bánh sắt cộc cộc, cái xe máy bơm đầu nghếch lên như con voi trận, bây giờ vẫn nó mà thấy như cái xe bò tơi tả không ai buồn đẩy.

Về tới trụ sở, xe nước và vòi bơm quăng đầy, nhiều người vào húp vội bát cháo rồi đi ngay, mà hôm ấy cháo bồi dưỡng có thịt lợn băm. Uất quá, bực quá. Phó ban Đại nói nhỏ với tôi:

- Cái anh Dương nó xỏ lá. Bác mới ra làm việc mà nó cũng không kiêng, đều thật.

- Thế nào?

- Những hôm tập ở nhà nó treo vòng thấp, anh em cứ cứ ấy vắt vòi phun lên. Đến đây thì vòng chuẩn cao hơn ba gang tay. Thế là mất đà, mặt mo cả lũ.

- Sao anh biết?

- Thợ mộc chúng tôi đo bằng mắt, con mắt là cái thước, bác ạ.

- Dương cũng vào phun nước cơ mà?

- ấy thế mới thâm!

Đại bảo tôi phải làm cho ra nhẽ. Tôi nghĩ "cho ra nhẽ" cũng chẳng đi đến đâu, đảng nào cũng thua rồi.

Chẳng bao lâu lại sắp Tết. Công tác ở phố đã được ngót một năm và gia đình tôi về ở nhà này cũng gần mười năm rồi.

Các con tôi đã cọ gạch hoa, mua vôi vàng quét tường trước cửa- như phong tục ông ngoại tôi ở quê ngày trước, sắp Tết lại quét vôi trắng vẽ vòng tròn cánh cung lên mặt tường. Tôi

xuống tận chợ Mơ tìm mua cái khánh, con cá đất nung về treo cây nêu, mà không đâu có.

Nhà tôi cách một quãng phố ngăn ra bờ hồ Thiền Công. Tôi sinh ở nhà ông bà ngoại xóm Giữa làng Nghè xã Nghĩa Đô. Cái nhà tôi ở thuở bé, mẹ tôi và các dì đã bán từ lâu. Trở lại Hà Nội, tôi thuê nhà ngoài phố, đầu tiên ở trên gác gần chợ Hôm. Đan Hà, Đan Thanh và các con chúng tôi mới bốn năm tuổi nghịch ngợm nhảy chơi sàn nhà gỗ, bà chủ phàn nàn quá.

Tôi đi qua cuối phố gần chợ Đuôi, thấy một nhà treo mảnh các tông đề "nhà cho thuê" tôi dọn xuống. Ít lâu, Nguyễn Văn Tước - sinh viên mỹ học tôi quen ở Matxcơva tốt nghiệp về đi tìm nhà ở mách tôi trên phố có nhà muốn bán. Trong ngõ hẻm, căn nhà một tầng hơn sáu mươi thước vuông. Chủ nhà, một ông công chức về hưu đã luống tuổi, cũng mới ở nhà này mấy năm muốn ra ở ngoại ô.

Tôi đã mua nhà bằng tiền kịch bản Vợ chồng A Phủ, vừa làm phim lại vừa in sách - cả thảy trên hai nghìn đồng. Văn tự nhà, hai bên thoả thuận viết hạ xuống một nghìn rưỡi để ttánh thuế - ông làm mỗi nhà xui thế. Trong ngõ có hơn mười cái nhà liền một bên, trước mặt là tường một cơ quan. Có mấy nhà tư, lẫn nhà thuê của thành phố. Ngõ cụt, không phải người ở trong ấy thì không ai đi vào làm gì. Bởi vậy, đi tìm phố, có khi hỏi công an trật tự cũng không biết phố này. Trên đầu tường nhà tôi - miếng lá vả trát giữa, hai cột trụ đắp nổi chữ số 1923 năm xây, mái lợp ngói Satic của nhà máy gạch Tây phố Quan Thánh. Cái năm chữa làm gác xép, dỡ những cột rầm trong lòng tường ra đầu cột bọc giấy trang kim chống mọt.



Các hoạ sĩ Huỳnh Văn Gấm, Trần Văn Lắm trong Nam ra học trường Mỹ thuật Đông Dương đều đã trọ học ngõ này. Các anh còn nhớ trong nhà có cái giếng.

Nhà tôi ở, trần cát quét vôi còn hai cái móc sắt để mắc quạt kéo. ở sân bếp, một cái giếng mạch ngang, nước sủi vàng vàng ối, nước để giặt rũ, không làm nước tắm nước ăn được.

Nhà như cái ống thế mà người ở phố này từ thời Tây nói nhà tôi có đến ba bốn chủ ở. Chồng đồng gồng gánh bán quà sáng, quà tối, góc nhà quây lại nuôi cả lợn ở chung với người. Hôm nay đầu ngõ vẫn còn một vòi nước công cộng trước ở vỉa hè ngoài đường được chuyển vào ngõ, tuổi cái vòi nước ấy phải ngót thế kỷ.

Những năm Mỹ ném bom thành phố, các con đi sơ tán, vợ tôi lằm đềm trực chiến cơ quan, cái giếng làm hầm trú ẩn cho tôi. Nhà toán học Lê Văn Thiêm kể chuyện khi Berlin bị quân Đồng Minh bao vây tấn công, nã đại bác và ném bom cả tháng liền. Ngày đêm, Thiêm và các bạn học đã chui xuống ăn ngủ trong lòng giếng cạn giữa thành phố.

Chúng tôi dọn đến, đồ đạc chỉ một xe xích lô, hàng phố không ai biết. Mỗi người đến một túi, một ba lô còn gọn hơn. Khi ở hẳn, hai bên láng giềng mới biết nhà có chủ mới. Vợ chồng tải bằng xe đạp hay xách bộ, một cái giường nan vầu, một tủ đứng hai ngăn, một bàn gỗ lim dài một thước, mấy túi xoong nồi, quần áo. Những đồ đạc ấy về sắm ở chợ Giời. Đến bây giờ vẫn còn, chỉ vứt đi cái giường vầu gãy nan. Chiếc bàn gỗ lim cứng như sắt, mỗi xông cúng không nhả được, để làm bàn thờ.

Dẫu sao, nhà ở mới cũng thoáng hơn cái buồng bốn thước vuông chợ Đuối. Nhưng hai con gái tôi thì sợ. Những đứa trẻ

nhìn cái nhà bằng con mắt hãi hùng như ngày trước tôi ở túp nhà cô hồn như nhà hoang của ông bà ngoại, mà tôi đã nhớ lại trong những trang mở đầu Cỏ dại. Khi nhà vắng, chỉ có hai chị em, chỗ nào cũng thấy ma hiện ra. Không dám ra gần thành giếng, ma dim chết. Cái cửa nách nhà rêu trơn u ám quá, trong kia, trên tường lù lù dây móng rồng xanh eo éo như con ma xoã tóc. Đã tan học, bố mẹ đi làm chưa về, ở trường về không đứa nào dám vào nhà, chị em ra đầu ngõ ngồi ngóng.

Có lẽ đến năm tôi làm công tác khu phố, các tổ trưởng tổ phó họp ngay cạnh bàn viết của tôi kín ra đến cửa và rồi có đông các em hơn, mà bấy giờ cũng nhón nhao rồi, các con tôi mới thấy nhà đỡ u ám.

Người ta nói ngày trước lòng hồ ăn vào tận đầu phố, có cầu ao bắc ra, nước ăn nước rửa đều ở hồ.

Bây giờ hồ lùi ra bên kia đường, nhưng mỗi khi mưa to lại như hồ ngày trước, nước dềnh vào tận các phố, các ngõ, có khi ngập liền mấy ngày. Trẻ con lội chơi, cả lũ kêu loạn xạ, gặt con rắn nước ở đâu ngoi ra.

Dáng dấp các phố vùng này cũng là kiến trúc phố cũ thời Pháp mà qui hoạch và bảo tàng thành phố chưa để ý. Không đặt tên phố (rue) mà Tây gọi là khu vườn phố (cité immobilière), không biết ai đã dịch ra là xóm, giữa phường phố có một cái xóm. Các ngõ ngoắt ngoéo, có đến năm sáu lối thông ra các phố bên. Nhà xây đá tảng chống ngập nước một tầng lửng, cột đá cột gạch đỡ sàn gỗ. Xung quanh mỗi nhà, vườn nho nhỏ, cây nhãn, cây cau. ở đây trước xưa khi chỉ có người Pháp ở, thường là công chức các sở Liêm phóng Bắc kỳ, công ty hoá xa Vân Nam, những công sở gần đấy.

Nhà thơ Ngô Linh Ngọc kể ngày trước trong phố có nhà của Jean Marquet mà anh ấy còn nhớ cả số nhà, ông ta làm sở Đoan và là văn sĩ thuộc địa đã viết quyển Năm bông hoa (Bắc, Trung, Nam kỳ, Ai lao, Cao Miên), có bài trích sách tập đọc tiếng Pháp và những tiểu thuyết phong tục ngô nghê của mắt ông Tây xem người bản xứ. Học trò lớp ba lớp tư chúng tôi phải học thuộc lòng, đọc ra rả như cuốc kêu, tận bây giờ còn nhớ: Il fait froid! Il fait froid! De longues rafales parcourent le Ton Kin. Les feuilles du banian rougeoient le sol... Trời lạnh rồi! Trời lạnh rồi! Từng cơn gió bắc đã thổi qua xứ Bắc Kỳ. Những lá đa rụng đỏ mặt đất... Chắc lá bàng, Tây gọi là lá đa.

Những tên xóm Hạ Hồi, phố Nguyễn Du, phố Nguyễn Gia Thiều đều là tên mà ông thị trưởng thời Nhật bác sĩ Trần Văn Lai đã đặt. Năm 1945, phố Nguyễn Gia Thiều, nhưng được gọi chức và tên hiệu là Ôn Như Hầu. Cái nhà ở gần đầu phố, công an đã ập vào bắt hết bọn Quốc dân đảng ở đấy. Tôi là phóng viên báo Cứu Quốc, đã vào nhà này. Hồi ấy, một số toà nhà tương tự, Quốc dân đảng đóng rải rác các phố. ở đây, ở hàng Bún, ở đường Quan Thánh, trụ sở Trung ương Quốc dân đảng đóng ở trường Yên Thành, lại chiếm cả khu các phố trong bán đảo Ngũ Xã hồ Trúc Bạch. Còn nhiều nhà ở kín, khó biết, mà cái nhà hai tầng ở Ôn Như Hầu này cũng là cơ quan bí mật của Quốc dân đảng.

Nhà có một vườn nhỏ đằng sau, liền hai bên hàng xóm. Những người bị giết trong nhà khi đào xác lên còn thấy quang gánh, nón lá. Người sang trọng bị tổng tiền, cả người bán phở, cháo gà, bánh giày bánh giò, thức ăn đêm, bọn canh gác gọi vào, ăn rồi quịt tiền, đánh chết người, vùi xác trong vườn. Nhà ở lán giếng đã phát giác ra tiếng gào khóc

đêm khuya. Đây là mấy chục năm trước, hôm nay đi qua chỉ thấy một phố thoáng đãng, yên tĩnh dưới hàng cây phượng lưa thưa. Nhưng mà chỉ cũng là bề ngoài của những sinh hoạt đời thường.

Bỗng có người gọi: "Ông hoà giải ơi! ông ra mà can, không thì vợ chồng nhà nó giết nhau kia kìa". Tôi biết rồi, lão quét vôi thuê đi làm về, say rượu, dọa giết vợ. Trông lão gày kheo khur, mà bà lão thì to béo như con trâu trướng. Tôi quát: "Im đi! Trật tự! ". Bà lão mếu máo: "Xin ông bắt nó lên đồn công an đêm nay, không có thì nó giết em mất". Lão đã nằm quay mặt vào tường ngáy khò khò. Tôi lững thững về.

Đầu phố đặng này có toà nhà ba tầng, cửa sổ trở ra như những lỗ tổ ong. Mỗi chủ ở một buồng, buồng trong buồng ngoài, túi bụi, nhếch nhác. Dưới sân, người ngồi giặt, người giã cua, người chẻ củi, trẻ con nháy nhót, những cụ già móm mém nhìn ra đường. Chỉ thiếu cảnh sưởi nắng lần tay áo nhá trứng rận, không thì chẳng khác sân làng quê một ngày nắng hanh. Tôi đi quan sát qua các nhà trong khối phố. Đại bảo tôi nhà này của một ông trước làm quan, cự phú, người ở nhờ không phải thuê, đều là các con cháu được gọi đến cho ở, thành phố không lấy nhà được.

Tôi biết thế. Cô Đàng, công an, bảo:

- Lũ trẻ con phố này hay trêu ghẹo ông cụ ở chỗ nhà ba tầng. Bác dọa chúng nó phải lễ phép với người già. Bác bảo thì chúng nó nghe hơn tôi nói.

Rồi cô Đàng kể:

- Cụ ấy ngồi đá ngoài vỉa hè, chúng nó hét đả đảo. Tôi bảo không được làm thế, chúng nó cãi: ông này đá đường làm

mất vệ sinh, cô công an không bắt thì để chúng cháu bắt.

Tôi trông thấy trong nhà thường đi ra một ông lão người nhỏ thó, mặt và râu nhọt nhọt, áo sơ mi trong áo vét tử tế nhưng đã cũ. Cụ ra vỉa hè, ngồi xuống vén ống quần. Mấy đứa trẻ như đã rình đằng kia, vừa chạy lại vừa la: "Chúng mày ơi! Lại xem cụ đái... cụ sắp đái!". Nghe chúng nó gọi nhau thế, cụ lại đứng lên, thông thả đi vào trong. Nhưng quả là có hôm khác tôi trông thấy cụ ngồi xuống, vạch quần ra đái tự nhiên.

Người già cũng như trẻ con, đứng đầu đái chẳng được.

Ta nhìn nhiều cũng đã quen. Chỉ còn ngượng, nếu khi nào đưa khách nước ngoài từ sân bay vào thành phố, thỉnh thoảng trông thấy các chị đi trên đê, đương gồng gánh tong tả, lại xắn quần, đứng giạng háng ra. Cô Đàng hỏi:

- Cụ ấy trước là cán bộ cao cấp đấy, bác đã bảo các cháu phải lễ phép chưa?

Cô biết cụ là cán bộ gì...

- Trong sổ hộ khẩu tên cụ là Vi Văn Định.

- à thế thì cụ là quan đế quốc, không phải cao cấp ta.

Tôi nghe tiếng Vi Văn Định tử thuở nhỏ, khi làm tổng đốc Hà Đông. Bây giờ mới biết mặt cụ Vi Văn Định, mà tôi tưởng phải to con, dữ tợn, hách dịch, bởi cứ nhớ nghe chuyện người làng tôi kể Vi Văn Định ghét bè Nhật, đến làng nào trông thấy bè Nhật dưới ao, quan bắt nọc lý trưởng, phó lý phạt đánh roi giữa sân đình. Sau này, đi công tác lên Lạng Sơn tôi đã vào Bản Châu huyện Lộc Bình quê ông ấy. Dinh cơ của Vi Văn Định khang trang, như lâu đài, như toà thành, đoàn chuyên gia lão nông tri điền của tỉnh Quảng Tây Trung Quốc sang giúp Lạng Sơn trồng ngô giống mới đã ở cả

tháng trong trang trại ấy. Nghe nói từ năm xuống xuôi làm quan rồi lên chức tổng đốc tỉnh Thái Bình thì ông không về quê nữa. Nguyễn Công Hoan kể: ở thị xã Thái Bình, buổi trưa ai lê guốc ngoài đường mà trong dinh nghe tiếng, tổng đốc Vi Văn Định cho lính bắt vào đánh..

Ra cái cụ gầy còm lù khù ấy là Vi Văn Định. Cụ lại ra vỉa hè, lừ đừ thong thả đi.

- Chào cụ Vi.

Ông cụ ngược mặt. Tôi nói:

- Tôi đã đuổi đám trẻ con hỗn với cụ, cụ cứ đáí tự nhiên.

Cụ Vi nói khe khẽ:

- Ông nhặt cho tôi hòn đá, tôi ném vỡ đầu có thẳng. Ông trông tay tôi cứng gân thế này.

Cụ giơ cánh tay, cổ tay cụ nổi gân xanh như que đóm, không cứng gân như cụ tưởng tượng. Cụ lại nói:

- ăn thịt mỡ, ăn mỡ cả lá, ăn mỡ thì khoẻ cái ấy lắm, ông ạ.

Tôi quen ông nhiếp ảnh Lê Đình Chử ở phố trên, người cũng trạc tuổi các cụ Vi, cụ Võ An Ninh. Các cụ già đĩ mồm hay khoe khoẻ cái ấy. Cụ Chử chiều chiều đi ăn cơm bụi rồi uống cà phê đen. Cụ Chử, cụ Võ cũng khuyên tôi ăn nhiều mỡ, ăn mỡ lá... Các lão kỉnh tám chín mười lần lộn hoai cổ với hoang tưởng.

Tôi không bắt chuyện ăn nhiều mỡ của cụ Vi, tôi hỏi:

- Cụ có hay về chơi Lạng Sơn không?

Cụ Vi nhìn tôi, lờ đờ mắt và lặng im. Cụ biết tôi biết cụ hay là cụ nhặng tính, nặng tai, hay là cụ vờ nhớ nhớ quên quên không muốn nhắc chuyện cũ.

Chữ ký và chứng nhận, chứng nhận và chữ ký, tôi bận nhiều nhất công chuyện này. Dường như ngày nào cũng có, tờ giấy đơn giản mà phức tạp.

Bà ả kể lể:

- Tôi với bà Lữ lên phố Lãn ông. Chúng tôi đương ăn cái ngô luộc thì cán bộ phòng thương nghiệp ra khám túi. Chúng nó lấy của tôi 9 đồng bạc, nửa cân phiếu đường một cân phiếu thịt, 20 cân phiếu bột mì. Oan ức tôi quá. Bà Lữ ấy mà, về nằm rên suốt đêm, gần sáng thì chết.

- Tại sao bà ấy chết?

- Uất quá mà chết, chết thiệt thân, có bằng chứng giết người đâu mà kiện, có mà kiện củ khoai.

- Thế bà đến kêu việc gì?

- Xin ông cái giấy chứng nhận tôi không buôn bán lẽ đường, tôi đã học tập, tôi không vi phạm quản lý thị trường. Trả cho tôi các thứ...

Tôi nghĩ vài cái lật vặt, bắt cũng chẳng ra thế nào.

Tôi nói:

- Bà vẫn buôn bán lẽ đường nên mới bị thu đấy. Người ta thuộc mặt bà rồi. Tôi chứng nhận cho bà lần này, lần này nữa thôi.

Ông kia mới chuyển đến, xin chứng nhận cho con được học đúng tuyến. Một ông bỏ vùng kinh tế mới trên rừng trở về, chưa nhập lại được hộ khẩu, không có sổ gạo.

Tôi nói:

- Ông thì việc con đi học, ông thì phải có gạo ăn, tôi cho giấy một lần rồi phải đi lo ngay hộ khẩu đấy.

Một chị được sĩ đến.

- Người nhà em bên Pháp gửi quà về. Xin ông chứng nhận cho em mới nhận quà lần đầu.

- Quà gì?

- Một cái xe ca mi ông, một ít thuốc.

Tôi trả lời:

- Tôi chứng nhận cho chị có hộ khẩu ở phố này.

- Em chưa nhận quà bao giờ.

- Tôi không biết, tôi không chứng nhận được.

Ngày mai, ngày kia lại những việc tương tự.

ở rải rác trong phố có mấy nhà có tên gọi là hộ đặc biệt. Hộ đặc biệt khác các nhà khác. Nhà biệt thự, cửa sổ trên gác không mấy khi mở. Có ô tô đưa đón, cửa xe treo rèm vải hoa, không trông thấy người ngồi trong. Cổng trấn song sắt, một tấm tôn che kín, khoá và xích xúng xoảng, bên trên có nút bấm chuông điện.

Các hộ này không liên quan đến khối phố. Không có tên hộ khẩu ở sổ cái của ban bảo vệ. Hàng năm, không phải bận lên danh sách tem phiếu. Chỉ mỗi dịp bầu cử thành phố hay Quốc hội, chúng tôi phát thẻ cử tri cho các hộ ấy và vị chủ hộ được giấy mời ra dự khai mạc, ngồi ghế danh dự trên hàng đầu và được bỏ phiếu trước. Đã mấy dịp thế, nhưng tôi không biết, cũng chẳng làm quen với ai, chỉ đoán cụ nội chính, cụ thương nghiệp, cụ phó thủ tướng...

Thế mà cũng vẫn có việc phải làm với các hộ này.

Việc thứ nhất là cái chuông bấm. Trẻ con hay với tay lên bấm chơi một cái rồi chạy. Tôi nhận được công văn cơ quan



phê bình để "nhân dân cãi nhau mất đoàn kết" và "không giáo dục thiếu nhi để trẻ nghịch bấm chuông cổng mất trật tự.

Đầu ngõ kia, một số nhà có nhiều hộ ở chân tường mà bên trong là một hộ đặc biệt ở cơ quan. Cái số nhà lăm hộ này chật chội kinh khủng, suốt ngày đụng chạm lủng củng to tiếng như có bệnh cãi nhau. Nhưng không khi nào xô xát dao gậy., họ loạn xạ chán rồi im dần. Ban hoà giải đã đến mấy lần, chưa có cách nào dẹp được. Cơ quan nọ phê bình, tôi không trả lời.

Lần sau, hàng xóm cách tường cãi nhau, cơ quan cho cán bộ bảo vệ sang tận nơi. Nhưng các người ta chỉ ngồi một chỗ ném lời qua tiếng lại, tức quá thì vắng xa xả, chưa phạm tội an. Không đứng lên nắm tóc, đấm đá, cáo cấu, giằng xé. Đồng chí bảo vệ không biết can thế nào, nói nhỏ nhẹ hay nói xẵng, chẳng ai chịu im mồm. Mấy lần sau cũng chẳng doạ nổi, thôi không thấy sang nữa. Vị chủ hộ đặc biệt bên kia tường đành chịu đôi khi điếc tai, hay là đã dọn đi, tôi không biết.

Việc thứ là cái chuông bấm thì tôi đánh máy trả lời như công văn, cũng đánh số, đề ngày và ký tên cẩn thận. "Chúng tôi đã cấm thiếu nhi không được nghịch bấm chuông. Nhưng về mặt chủ động, chúng tôi không có điều kiện canh cổng nhà đồng chí 24/24.

Chúng tôi đề nghị đồng chí gắn cái chuông bấm lên cao quá đầu người thì trẻ con sẽ không nghịch được.

Kính chào quyết thắng".

Mấy hôm đi qua cổng, để ý thấy trên cổng sắt, chỗ bấm chuông đã gắn nhích lên lại đặt hõm vào trong tường, trẻ

con kiểng chân cũng không tới được. Chắc các nhà có chuông bấm đã rỉ tai nhau, cổng nào cũng lắp chỗ bấm cao hơn. Các chú nhóc đành chịu. Không thấy nhà nào có lời cảm ơn khối phố có sáng kiến. Tôi đương phẩn khởi việc ấy. Thì tổ thanh niên báo cáo con gái vị thứ trưởng kia không hợp thanh niên, mời ra giúp thiếu nhi phố vui hè cũng không nhận, còn trả lời kênh kiệu. Chả là các cô các cậu ở các hộ đặc biệt cũng đi học tiểu học các trường quanh đấy. Chặp tối, tôi cùng nhóm thanh niên đến nhà vị thứ trưởng. Tôi bảo một hai cậu thủ cái gậy, phòng nhà này có chó béc giê.

Dương bảo tôi:

- Không nên cho con thẳng tù vào nhà hộ đặc biệt, anh ạ.

Ý Dương muốn nói Xuân, con ông Phong, ông Phong là công chức. Ông bị đi tù. Người ta nói lờ mờ ông hai mang, ông đã làm cho Tây thời bị chiếm. Tôi ra làm việc phố, ông Phong vào tù đã lâu. Đến năm ông được tha, tôi cũng thôi trưởng ban rồi. Ông đến chơi, có ý cảm ơn tôi đã đối tốt với con cái ông. Tôi hỏi: "Ông phải vắng nhà mấy năm?" - "Thưa cán bộ, mười năm rưỡi". Ông vẫn chưa quên cách thức thưa gửi trong trại tù.

Tôi trả lời Dương:

- Nó có phải tù như bố nó đâu, nó là thanh niên đường phố.

- Anh làm thế mạo hiểm quá.

Tôi cười.

- Mọi việc Xuân đều đầu tầu. Chôn chuột chết bả, đào sộng Tô Lịch, dạy thiếu nhi sáng bè tập thể dục, thiếu nó thì rầy rà.

Dương nói theo ý nghĩ:

- Còn bố nó, còn lý lịch nhà nó. Anh mạo hiểm quá. Anh có phải là Nhân Văn không?

Tôi ngạc nhiên nhìn lại Dương. Dương thì chẳng biết Nhân Văn là thế nào, nhưng có thể có người đã bảo với anh và Dương đã hiểu Nhân Văn là có tội nặng, cán bộ nhà văn nhà báo mà lại phải vào hầm mỏ, đi nông trường, phải về công tác khu phố thì phải là có vấn đề. Buổi họp phố chỉ có các bà nội trợ, trẻ con hay cụ già, nhưng ở nhà thì chẳng thiếu người hiểu biết, cán bộ các ngành, người đi họp về kể lại và Dương.

Chắc đã nghe những lời đồn đoán về tôi. Với Dương, cho một đòn thế này thì hết thắc mắc, và lại phấn khởi là cái chắc, tôi nói:

- Tôi làm việc cơ quan, tháng lĩnh lương, hay được đi nước ngoài, nhà treo bằng Huân Chương Kháng Chiến Hạng Nhất, anh trông thấy đấy, anh bảo tôi Nhân Văn ở chỗ nào?

Dương phân trần:

- Có đũa nói láo thế, tôi báo cáo lại với anh.

Xuống đến mọi người thì mọi chuyện đều cứ mơ hồ và cụ thể lẫn lộn lạc ra nhiều nghĩa khác nhau theo mỗi người. Một lần tôi tiếp ở cơ quan một người cháu Nguyễn Bính. Chị ấy là đối tượng kết nạp đảng của chi bộ. Có người phát hiện nhà thơ Nguyễn Bính là Nhân Văn. Hoang mang chẳng biết thế nào, cô đến hỏi cơ quan chúng tôi. Tôi đã trả lời: "Báo Trăm Hoa của chú Nguyễn Bính cháu không phải là báo Nhân Văn". Rồi tôi phải viết xác nhận, cô mới chịu ra về.

*Kho ebook online*

*<http://isach.info>*